

TRUYỆN CỔ DÂN GIAN CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Truyện cổ Khơ Me

Thư viện ĐH Trà Vinh



1 0 2 6 1 2 8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



NGUYỄN TRỌNG BÁU - THẠCH XUÂN MAI
(Sưu tầm và biên soạn)

TRUYỆN CỔ DÂN TỘC KHƠ ME

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



NGUYỄN TRỌNG BẦU - THẠCH XUÂN MẠI
(Sưu tầm và biên soạn)

Công ty cổ phần Sách dân tộc - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
giữ quyền công bố tác phẩm.

119-2009/CXB/16-160/GD

Mã số : 5C046T9-CDT



Lời nói đầu

So với truyện cổ dân gian Việt Nam nói chung, truyện cổ dân gian các dân tộc thiểu số có sự phóng túng về nội dung và hình thức, đã phản ánh cuộc sống các dân tộc anh em với đầy đủ hình ảnh, màu sắc và âm thanh rất đặc trưng.

Phản ánh trong các câu chuyện cổ là sự tưởng tượng vô cùng phong phú của dân gian xoay quanh một số nhân vật tài giỏi, những dũng sĩ, người mồ côi, người em út, con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí,... với những vấn đề về tình yêu, hôn nhân; ca ngợi những chiến công tiêu diệt cái ác, bảo vệ cái thiện và mưu cầu hạnh phúc...; phê phán những kẻ lười biếng, chỉ biết thừa hưởng thành quả lao động của người khác; chế giễu kẻ giàu có nhưng tham lam, độc ác ,...

Những phong tục rất cổ, biểu hiện những quan niệm của người xưa về cái sống, cái chết, về muôn vật, muôn loài cũng là đặc trưng chủ yếu của các câu chuyện này...

Thông qua những câu chuyện cổ, các tác giả còn nhấn nhủ hậu thế lấy cái ngay thẳng để chống lại bất công, lấy thiện để thắng tà,...

Sưu tầm và biên soạn bộ sách này, chúng tôi mong muốn được đóng góp một phần nhỏ bé vào việc bảo tồn vốn văn hoá thuộc di sản phi vật thể của các dân tộc thiểu số đang có nguy cơ bị mai một trước xu thế phát triển của xã hội hiện đại.

Hi vọng đây sẽ là món quà đem tới cho độc giả, đặc biệt là các em học sinh những phút giây sáng khoái, thêm hiểu biết về nét độc đáo của văn hoá các dân tộc anh em và góp phần giúp các em học tốt

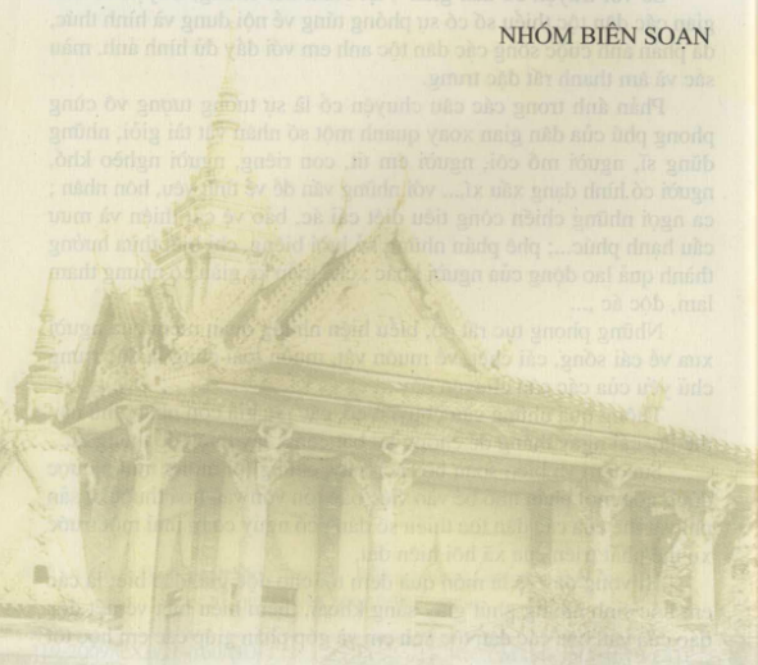




môn Tiếng Việt.

Do được sưu tầm và biên soạn từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, từ các câu chuyện kể của già làng, trưởng bản,... nên sách khó tránh khỏi khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp quý báu để cuốn sách hoàn thiện hơn ở những lần in sau.

NHÓM BIÊN SOẠN



SỐP-BỜ-SÁCH

Ngày xưa, ở một khu rừng nọ có một cặp chim đa đa. Cứ mỗi sáng chim trống bay từ khu rừng đến đồng lúa để tìm mồi mang về tổ. Chim mái thì ở nhà chăm sóc các con. Một hôm, chim trống bay qua không biết bao nhiêu cánh đồng mà vẫn không tìm được mồi. Mãi đến chiều tối nó mới thấy một đầm sen đầy hoa, chim trống bèn hạ cánh xuống một đóa sen để hút nhụy. Chẳng may trời sập tối, những cánh hoa sen khép lại, chim trống bị nhốt trong đóa hoa, không sao trở về tổ được nữa. Mãi đến sáng hôm sau, khi mặt trời mọc thì những cánh hoa lại xòe ra, chim trống mới thoát ra được và vội vã cất cánh bay về.

Cũng trong đêm hôm đó, khu rừng bị cháy. Khi lửa cháy gần đến tổ, chim mái không biết làm cách nào để cứu cả hai chim con một lúc mà bay ra khỏi rừng lửa. Chim mái vừa thương con vừa giận chim trống vì nghĩ rằng chim trống đã phải lòng chim khác nên quên đường về. Lửa cháy ngày càng dữ dội, chim con chết, chim mái nhảy vào lửa chết theo con và nguyện rằng, kiếp sau, nếu có đầu thai thành phụ nữ thì sẽ không bao giờ thêm nói chuyện với đàn ông.

Chim trống về đến tổ, thấy chim mái và chim con bị chết cháy, buồn quá, nó cũng nhảy vào lửa chết và nguyện rằng kiếp sau sẽ được gặp lại người vợ cũ.

Kiếp sau, chim trống đầu thai làm con một phú hộ giàu nhất sóc¹ và được đặt tên là Sốp-bờ-sách. Khi đã lớn, Sốp-bờ-sách được cha gửi vào rừng tìm đạo sĩ học phép. Cùng đi với Sốp-bờ-sách là một chàng trai mà Sốp-bờ-sách coi như một đứa em trai ruột.

Còn chim mái thì đầu thai làm công chúa tên là Sô-vanh Bô-tum, có nghĩa là Hoa sen Vàng. Nàng đẹp như nàng tiên, không ai sánh kịp. Song, nàng chỉ chuyện trò với những người cùng giới mà không bao giờ mở miệng nói một lời nào với nam giới, kể cả vua cha.

¹ Tương đương với làng.



Càng lớn lên, công chúa càng đẹp lộng lẫy, học hành thì vô cùng thông minh. Vua cha thấy việc nàng không bao giờ nói chuyện với nam giới thì lo ngại lắm, không biết làm sao để gả chồng cho nàng được.

Sau nhiều năm băn khoăn, nhà vua mới nghĩ ra một kế. Ông cho xây một ngôi tháp và trồng hoa chung quanh cho nàng công chúa ở. Vua truyền lệnh trên khắp đất nước và các nước láng giềng rằng, ai làm cho công chúa nói được bốn lần thì sẽ được tuyển làm phò mã, chồng công chúa.

Hàng vạn chàng trai từ khắp nơi đổ về kinh đô. Mỗi người làm một cách : Kẻ múa gươm, người cưỡi ngựa, kẻ ca hát, người đánh đàn... Mỗi người ăn mặc một kiểu, đủ màu, đủ sắc. Song chẳng ai làm công chúa nói được lời nào...

Còn anh chàng Sớp-bờ-sách và cậu bạn, sau một thời gian học được nhiều tài biến hoá, từ biệt đạo sĩ để trở về nhà. Trên đường về có một con yaksa (con chằn)¹ biết chuyện duyên nợ của Sớp-bờ-sách cùng công chúa từ kiếp trước nên hấn đón đường định giết Sớp-bờ-sách để đoạt được công chúa yêu. Sau một hồi giao chiến quyết liệt, nhờ có phép thuật phi thường, Sớp-bờ-sách đã đánh chết con chằn.

Hai người về đến nhà mấy hôm thì nghe tin vua tuyển chọn phò mã. Sớp-bờ-sách cùng bạn xin phép cha mẹ lên đường đến kinh đô thử tài một phen.

Đến nơi, hai người bàn mưu tính kế để làm sao khiến công chúa nói chuyện được với mình. Người bạn của Sớp-bờ-sách hoá phép để nhập hồn vào cánh cửa. Khi Sớp-bờ-sách vừa bước qua, cánh cửa cất tiếng chào và hỏi Sớp-bờ-sách :

- Anh đến đây làm gì thế ?

Sớp-bờ-sách đáp :

- Tôi có chút việc tìm đến đây, nhưng e rằng không có ai để mà trò chuyện nên chắc buồn lắm. Bạn có chuyện gì kể tôi nghe với không ?

Cánh cửa bảo :

- Tôi chỉ biết mỗi một việc là hầu hạ công chúa. Suốt ngày tôi quanh quẩn ở đây nên đâu có biết chuyện gì. Anh có chuyện gì thì kể cho tôi nghe đi.

¹ Con vật có sức mạnh phù phép theo trí tưởng tượng của người Khơ - me.



Sóp-bờ-sách liền háng giọng và kể một câu chuyện như sau:

Ngày xưa, có bốn chàng trai kết bạn với nhau, cùng nhau lên đường tìm thấy dạy phép. Mỗi người học được một tài : Người thứ nhất rất giỏi bắn cung, người thứ hai thì có tài tiên tri, người thứ ba bơi lội rất giỏi, người thứ tư có biệt tài làm người chết sống lại, khi chết chưa quá ba ngày.

Học xong, bốn người cùng nhau trở về quê quán. Đến gần một bãi biển thì bốn người dừng chân nghỉ lại. Một người trong bọn hỏi chàng tiên tri rằng hôm nay có việc gì sẽ xảy ra ? Chàng tiên tri cho biết trưa nay sẽ có một con đại bàng cắp một nàng công chúa bay ngang qua đây.

Quả thật, trưa hôm đó, một con đại bàng cắp một nàng công chúa bay qua. Chàng bắn giỏi lấy cung tên ra bắn một phát trúng ngay con đại bàng làm nó rớt xuống biển. Chàng bơi giỏi trong nháy mắt đã bơi ra biển đưa được nàng công chúa vào bờ, và chàng có tài cứu người chết sống lại đã cứu sống nàng công chúa.

Sau đó, cả bốn chàng trai đều cho rằng công mình lớn nhất và đều muốn giành nàng công chúa làm vợ.

Kể đến đây, Sóp-bờ-sách hỏi cánh cửa :

- Theo cậu thì ai đáng làm chồng công chúa ?

Cánh cửa đáp :

- Người cứu sống công chúa chứ còn ai.

Công chúa ngồi chứng kiến từ đầu đến cuối câu chuyện, nghe cửa trả lời thế, bèn cãi lại :

- Không được ! Chàng bơi giỏi sẽ là chồng công chúa vì chàng đã ôm công chúa vào lòng. Người bắn rơi chim là cha, người cứu sống công chúa là mẹ, người tiên tri thì là anh.

Trống đánh một hồi báo hiệu rằng công chúa đã nói một lần.

Hồi trống vừa dứt thì người bạn của Sóp-bờ-sách nhập hồn mình vào cái chụp đèn. Sóp-bờ-sách bèn hỏi chụp đèn :

- Nay, nầy giờ tôi đã kể chuyện cho các bạn nghe, giờ đến lượt bạn kể chuyện cho tôi đi nào.

Chụp đèn bảo :



- Tôi á ? Không, anh kể chuyện rất hay ! Anh hãy kể thêm cho chúng tôi nghe đi. Lâu nay tôi chỉ hầu công chúa, đâu có biết chuyện gì.

Sắp-bờ-sách lại kể một câu chuyện khác :

Ngày xưa ngày xưa, một tướng cướp có một cô con gái đẹp tuyệt trần. Tướng cướp rất thương con nên đem hết của cải cướp được cùng cô con gái vào tít tận rừng sâu, xây một cung điện nguy nga, biệt lập hẳn với xóm làng, để giấu không cho ai biết.

Một đêm nọ, cô con gái bị bệnh rất nặng, giữa chốn núi rừng bao la không biết làm sao chữa khỏi. Tướng cướp vội vào xóm tìm một bà lang đưa về chữa bệnh cho con.

Đường đi thật xa xôi hiểm trở, không ai đến đó một lần mà có thể nhớ được đường nên bà lang vì sợ bị lạc, lúc đi đã lén lấy một nắm hạt dẻ rồi vừa đi vừa rắc để đánh dấu đường.

Sau khi được bà lang chữa trị, bệnh của cô con gái đã lành, tướng cướp trả công cho bà rất hậu hĩnh và dặn đừng cho ai biết chỗ ở của cha con mình.

Một ngày, có một chàng trai trẻ đã đi khắp làng nọ đến làng kia mà vẫn chưa gặp được một ai vừa ý để xin cưới làm vợ. Một hôm, chàng tìm đến nhà bà thấy thuốc nọ. Sau khi nghe anh ta bày tỏ ý muốn của mình, bà lang bảo :

- Làng tôi thì không có cô nào đẹp, nhưng tôi biết có một cô gái đẹp ở cách đây rất xa. - Bà chỉ tay ra phía núi và nói tiếp - Anh cứ đi theo con đường có dẻ gang mọc thì sẽ tìm thấy nàng.

Chàng trai theo lời dặn, đi được đến nơi và gặp được cô gái con tướng cướp. Hai người gặp nhau và yêu nhau say đắm. Lúc có tên tướng cướp ở nhà thì cô con gái giấu người yêu trong cái búi tóc của mình. Lúc cha đi vắng, nàng lại xoắn tóc ra, hai người lại cùng nhau chung sống.

Một thời gian sau, cô con gái mang thai. Tên tướng cướp thấy vậy, rất ngạc nhiên không hiểu nguyên do tại sao. Gã bèn tâm sự với bạn của gã. Người bạn bày kế bảo hắn giả vờ từ biệt con đi cướp ở nơi xa, rồi trở lại nhà rình xem.

Quả nhiên, theo kế đó, tướng cướp thấy con gái mình đưa chàng trai từ trên búi tóc xuống cùng tâm tình. Xấu hổ quá, gã nhảy từ trên sườn núi xuống đất mà chết. Người con gái thấy cha chết, nghĩ lỗi tại mình gây nên, cũng lên trên sườn núi nhảy xuống tự tử. Chàng trai, người tình của cô gái thấy vậy, cũng cho



rằng lỗi tại mình và cũng nhảy từ sườn núi xuống mà chết. Người bạn của chàng trai thì tưởng tại mình bày mưu lập kế mà sinh chuyện, nên cũng tự tử luôn.

Kể xong, Sớp-bờ-sách hỏi chụp đèn :

- Theo anh ai là người có lỗi ?

- Chàng trai ấy chứ còn ai nữa ! - Chụp đèn đáp.

Công chúa này giờ nghe đầu đuôi câu chuyện thấy thế thì phản đối :

- Bà thấy thuốc là người có lỗi chứ !

Trống đánh hồi thứ hai báo hiệu công chúa đã nói hai lần.

Dứt hồi trống, bạn của Sớp-bờ-sách biến vào cái khay đựng trâu.

Sớp-bờ-sách lại hỏi :

- Có ai muốn nghe tôi kể chuyện nữa không nào ?

- Có ! Anh kể nữa đi, tôi thích nghe lắm. - Khay trâu lên tiếng.

Sớp-bờ-sách kể tiếp một chuyện nữa :

Xưa kia có một anh chàng hay ghen, lúc nào cũng sợ vợ tư tình với người khác. Vì vậy, anh dắt vợ lên núi, phá rừng làm rẫy, sống cách biệt với mọi người. Hai vợ chồng sinh được đứa con gái. Đứa con gái lớn lên, một hôm ra đường gặp một gã đàn ông tán tỉnh, cô thuận tình. Về sau, gã này lại tư tình luôn với mẹ cô gái. Hai mẹ con đều biết thế, nhưng chẳng ai nói gì với ai.

Nửa năm sau, thấy đứa con gái có thai, ông bố lấy làm xấu hổ, bỏ đi lang thang trong rừng.

Làng bên cạnh cũng có một anh chàng sợ vợ ngoại tình bèn tìm cách học phép giấu người khác vào bụng mình. Về nhà, anh liền giấu vợ vào bụng để kẻ khác không có cơ hội dòm ngó. Người vợ thấy lạ hỏi nguyên do và đòi bằng được chồng dạy cho phép ấy. Lúc đầu, người chồng nhất định không chịu dạy cho, người vợ dọa treo cổ tự tử. Cực chẳng đã, anh đành phải dạy. Học được phép rồi, người vợ liền tư tình với người khác, lúc gặp mặt chồng thì ả giấu luôn tình nhân vào bụng. Người chồng không hề hay biết gì cả.

Một hôm, chồng bảo vợ nấu cơm ăn sớm và gói cơm đem theo về thăm bà con bên nội.

Sáng ngày, người chồng giấu vợ vào bụng, mang gói cơm lên đường về thăm cha mẹ. Đến trưa, anh ta dừng lại dưới bóng mát cạnh một bờ ao, nhả vợ ra bảo dọn cơm ăn. Trời nóng, anh ta xuống ao tắm mát để ăn cơm cho ngon.



Nước ao cạn nên anh phải lội ra xa để tắm. Chồng vừa đi khuất, cô ả nhà tình nhân ra cùng ăn cơm rồi lại giấu tình nhân vào bụng. Anh chồng tắm xong, cùng vợ ăn cơm và cũng giấu vợ vào bụng để đi tiếp.

Lại nói về anh chàng giận vợ con bỏ nhà đi lang thang trong rừng. Hôm ấy, trời xui đất khiến thế nào anh ta lại leo lên đúng cái cây hai vợ chồng nhà kia dùng lại nghỉ trưa. Thế là, vô tình anh ta được chứng kiến từ đầu đến cuối sự việc. Anh nghĩ phải giúp người chồng kia biết rõ sự thật, bèn chạy lại làm quen và rủ rê anh ta về nhà mình chơi một hôm.

Vừa về đến nhà, anh rủ tai bảo vợ đi nấu cơm cho bốn người ăn. Khi mâm dọn ra, anh ta bảo anh bạn mới rằng: "Còn một người nữa, anh mời ra cùng ăn cơm đi, tôi biết rồi mà". Anh bạn không có cách nào khác là phải nhả vợ ra. Và anh kia lại bảo người đàn bà: "Cả chị nữa, hãy nhả người đó ra đi để chúng ta cùng ăn cơm cho vui". Người đàn bà cũng đành phải nhả nhân tình của mình ra. Người đàn ông giấu vợ xấu hổ quá, nghẹn thở mà chết. Người vợ thấy vậy hối hận cũng cắn lưỡi chết theo. Tên nhân tình đoạt vợ người, hổ thẹn quá cũng tự tử chết. Người đàn ông khám phá ra sự việc này cũng cho là lỗi tại mình nên cắn lưỡi chết. Vợ anh ta, con gái và gã tình nhân của ả cũng tự tử.

Sếp-bờ-sách lại hỏi khay trầu :

- Lỗi ấy tại ai mà ra ?

- Tại anh chàng ở trên cây chứ ai. Thấy việc xấu mà không chịu giấu đi.

Công chúa nghe vậy cãi lại :

- Người đàn bà trác nết¹ làm khổ chồng mới là kẻ có tội.

Nghe công chúa nói, quân hầu đánh hỏi trống thứ ba báo hiệu rằng công chúa đã nói lần thứ ba.

Lúc đó, bạn của Sếp-bờ-sách lại nhập hồn vào trong tấm màn. Sếp-bờ-sách lại hỏi còn ai muốn nghe mình kể chuyện nữa không. Tức thì, tấm màn đòi nghe nữa.

Sếp-bờ-sách kể tiếp một câu chuyện nữa, đó là chuyện "Bốn cô giành một chồng" :

¹Người đàn bà lẳng lơ, lẳng lơ.





Thuở xưa, có bốn cô gái kết bạn cùng nhau. Mỗi cô đều mơ ước có một người chồng thông minh. Một hôm, bốn cô gặp một chàng trai đang đi tìm người thông minh về làm vợ. Khi hai bên quen nhau, chàng trai hỏi nhà các cô ở đâu? Thay vì trả lời, các cô muốn thử tài thông minh của anh ta nên một cô chỉ tóc, một cô chỉ chân mày, một cô chỉ ngực và một cô chỉ quần rồi cùng nhau bỏ đi.

Chàng trai suy nghĩ mãi không hiểu các cô làm thế có ngụ ý gì. Đang lúc suy nghĩ, chàng ta đi ngang qua chỗ ngực giam giữ tử tù. Từ trong ngục văng ra tiếng kêu rên xin nước uống. Đang bận điều khó nghĩ, nghe tiếng kêu, anh ta gất lên:

- Ta đang bận nghĩ mãi chuyện này không ra, đâu còn thì giờ mà múc nước cho mày.

Người tử tù hỏi:

- Anh nghĩ chuyện gì thế? Nói cho tôi nghe được không?

Chàng trai bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện khó nghĩ của mình. Người tù nghe xong, bảo chàng trai đi múc nước cho mình uống rồi sẽ giải đáp cho. Uống nước xong, người tù bắt đầu nói:

- Cô thứ nhất ở ngôi nhà có nghề quay tơ. Cô thứ hai ở nhà có hàng rào rậm. Cô thứ ba ở nhà có giàn bí rợ có hai trái và cô thứ tư ở ngôi nhà có nghề dệt vải. Anh hãy đến các nơi ấy mà tìm.

Chàng trai nọ, theo lời người tù, đã tìm được nhà của bốn cô gái. Song sau khi hỏi ra, biết không phải chính chàng trai nọ đoán được, mà là do người tù tham mưu cho thì các cô vội vã gom tiền, vào cửa quan xin chuộc tội cho người tù ấy và đem về nhà săn sóc. Một cô vào rừng tìm lá thuốc về sắc cho uống, một cô lo kiếm gạo, bắt cá, một cô lo nấu nướng và một cô lo săn sóc các vết thương cho anh ta.

Khi người tù mạnh khỏe, bốn cô gái ai cũng cho là mình có công lớn nhất và giành người ấy làm chồng. Cô thì bảo nếu không có mình thì lấy đâu có thuốc thang cho chàng ta uống. Cô thì bảo không có gạo, có cá thì chàng đã chết đói từ lâu. Cô thì cho rằng không có công của mình sắc thuốc, nấu nướng thì chàng làm sao có cơm, có cá ăn, có thuốc uống. Cô cuối cùng cãi lại nếu không có tôi thì ai săn sóc vết thương của chàng được lành lặn như ngày nay.

Bốn cô gái cứ lời qua tiếng lại, không cô nào chịu nhường cô nào.



Sớp-bờ-sách kể đến đây thì hỏi :

- Ai đáng được làm vợ người thông minh ấy ?

Tấm màn liền đáp :

- Cô nấu ăn được chồng, vì không có cô ta thì anh ta đã chết đói rồi.

Công chúa nghe nói không đồng ý :

- Không thể thế ! Chính cô săn sóc vết thương kia mới đáng làm vợ vì đã đụng chạm vào da thịt của người đàn ông. Cô nấu ăn là mẹ, cô hái thuốc là cha, và cô kiếm cơm cá là chị.

Công chúa vừa nói dứt lời thì trống đánh liên hồi báo tin là đã có người làm cho công chúa nói được bốn lần như lệnh truyền.

Nhà vua ban lệnh làm lễ gả công chúa Sô-vanh Bồ-tum cho Sớp-bờ-sách. Công chúa nói với hoàng hậu là nhất định mình sẽ không nói một lời nào với Sớp-bờ-sách mà chỉ nói với cánh cửa, cái chập đèn, khay trầu và cái màn. Hoàng hậu tâu lại với vua, vua không tin được, song công chúa quả quyết như thế nên nhà vua giao hẹn với nàng nếu nói chuyện được với các vật trên thì vua sẽ rút lời cầu hôn với Sớp-bờ-sách lại. Tất nhiên là sau đó công chúa không thể nào nói chuyện với các vật ấy được khi mà anh bạn của Sớp-bờ-sách không nhập hồn vào đó nên vua vẫn giữ lời, gả nàng cho Sớp-bờ-sách.

Sớp-bờ-sách được làm phò mã, sau khi vua chết được lên làm vua và phong cho người bạn làm quan cận thần.

Một hôm, Sớp-bờ-sách rủ bạn vào rừng săn bắn. Vào đến rừng gặp xác một con nai chết. Sớp-bờ-sách bèn nhập hồn mình vào xác nai để chạy nhảy trong rừng cho thỏa thích và nhờ người bạn ở lại giữ xác hộ mình.

Khi Sớp-bờ-sách còn mãi vui chơi trong rừng thì hồn con chằn ngày xưa bị Sớp-bờ-sách giết chết hiện ra, xúi người bạn hãy nhập vào xác vua Sớp-bờ-sách thì sẽ được làm vua, được lấy nàng Sô-vanh Bồ-tum xinh đẹp làm vợ. Người bạn nghe chằn nói mụ mẫm tinh thần, lòng tham nổi lên bèn nhập vào xác Sớp-bờ-sách, đem xác mình đốt đi, rồi lên ngựa về thành. Cũng từ đó, hoàng hậu Sô-vanh Bồ-tum thường băn khoăn tự hỏi không biết tại sao chồng mình tính tình lại khác xưa đến thế.





Về phần Sớp-bờ-sách, sau khi chạy nhảy vui chơi trong rừng thỏa thích, khi trở về chỗ cũ thấy cơ sự, biết bạn mình đã phản bội bèn chạy vào rừng nhập hồn vào xác một con chim kết, bay về thành nói sự thật cùng hoàng hậu và bảo vợ hãy nói với vua - bạn của Sớp-bờ-sách - thiết triều¹. Hoàng hậu tâu với nhà vua rằng bà muốn vua trở tài nhập hồn vào con nai cho mình xem. Khi ông vua (người bạn) nhập vào con nai thì hoàng hậu mở hộp nuôi con chim kết giấu trong ngực áo mình cho hồn Sớp-bờ-sách nhập vào xác cũ. Sớp-bờ-sách đã trở lại là vua, lập tức ra lệnh trói con nai vào để tra hỏi :

- Tại sao nhà ngươi lại phản bội ta ?

Nai buồn bã đáp :

- Muôn tâu hoàng thượng ! Ngai vàng và sắc đẹp đã làm mờ mắt tôi !

Rồi nai kể lại đầu đuôi câu chuyện.

Nhà vua biết bạn mình bị chặn xúi giục để trả thù mình bữa trước, song chẳng thể nào để bạn hoàn hồn vào xác cũ (vì xác anh ta đã bị chính anh ta đốt mất), đành thả cho nai vào rừng sống kiếp nai.

¹ Tổ chức buổi chầu để bàn việc hoặc ban bố lệnh.



SỰ TÍCH LỄ CHÔI CHƠI-NĂM THƠ-MÂY

Thửơ ấy, dưới trần gian có một cậu bé tên là Thâm-mờ-banh mới bảy tuổi mà tư chất đã thông minh khác thường. Ngày ngày, Thâm-mờ-banh đem những hiểu biết của mình đi truyền bá khắp trong dân chúng. Người ta đồn đại nhau về sự uyên bác của chàng trai nhỏ tuổi và thế là người khắp bốn phương kéo đến nghe chàng thuyết giảng như nuốt lấy từng lời.

Tiếng đồn Thâm-mờ-banh tài trí đã vang tới tận thiên đình. Các tiên nữ và chư tiên¹ cũng xuống dưới trần để nghe Thâm-mờ-banh thuyết giảng. Và thế là các buổi thuyết giáo của thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum lâu nay trên thiên đình đông vui là thế bỗng trở nên vắng tanh vắng ngắt. Điều này khiến thần Ka-binh không sao chịu nổi. Tại sao lại có chuyện một tên vô danh tiểu tốt dưới hạ giới mà có thể có uy thế hơn mình được. Thần giận dữ vô cùng và lập tức truyền gọi các tiên nữ và các chư tiên trở về, cấm từ nay không được xuống hạ giới nghe Thâm-mờ-banh thuyết giảng. Đồng thời thần cũng tìm cách hãm hại Thâm-mờ-banh.

Một hôm, trong lúc Thâm-mờ-banh đang ngồi thuyết giảng thì thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum thành linh xuất hiện trước mặt Thâm-mờ-banh. Thần đồng đặc phán :

- Ta là thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum trên thiên giới đây. Nghe nói nhà ngươi thông minh xuất chúng, hôm nay ta xuống thử xem có đúng như lời đồn đại không. Nay ta hỏi ngươi ba câu đố. Nếu ngươi giải đáp được thì ta sẽ tự cắt đầu ta trước mặt ngươi. Còn nếu không trả lời được thì ta sẽ lấy mạng ngươi.

Rồi thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum liền đặt ba câu đố hỏi Thâm-mờ-banh :

- Ngươi hãy nói cho ta biết : Buổi sáng cái duyên con người ở đâu ? Buổi trưa cái duyên con người ở đâu ? Và buổi tối cái duyên con người ở đâu ?

¹ Chỉ những vị tiên nói chung ở trên trời.



Hỏi xong, thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum hẹn bảy ngày sẽ xuống nghe Thâm-mờ-banh giải đáp, rồi bay vút về trời.

Thâm-mờ-banh suy nghĩ suốt ngày, suốt đêm quên cả ăn cả ngủ mà vẫn không sao tìm ra được lời giải đáp. Chàng hết đứng lại ngồi, bứt rứt không sao yên tâm được. Đến ngày thứ sáu, Thâm-mờ-banh càng suy nghĩ càng quẩn trí. Chàng bỏ nhà đi lang thang vào rừng từ sáng tới trưa. Quá mệt mỏi và thất vọng, chàng ngồi tựa dưới gốc cây thốt nốt giữa rừng.

Lúc ấy, trên đọt cây thốt nốt, hai con chim Inh-tơ-ry¹ đang nói chuyện với nhau. Con chim mái hỏi chim trống:

-Ngày mai, chúng ta sẽ đi ăn ở đâu?

Chim trống đáp:

-Ngày mai, Thâm-mờ-banh sẽ bị thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum bắt lấy đầu. Chúng ta sẽ ăn thịt Thâm-mờ-banh.

Chim mái ngạc nhiên hỏi:

-Tại sao Thâm-mờ-banh bị thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum giết?

Chim trống thuật lại chuyện thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum giao hẹn với Thâm-mờ-banh cho chim mái nghe. Chim mái tò mò hỏi:

-Có ai giải được ba câu đố ấy không?

Chim trống tự đắc nói:

-Thế này: Cái duyên con người buổi sáng ở trên mặt nên ngủ dậy người ta thường rửa mặt cho tươi tắn. Buổi trưa, cái duyên con người ở trên ngực nên người ta thường tắm mát. Còn buổi tối, cái duyên con người ở dưới đôi chân nên người ta thường rửa chân sạch sẽ trước khi đi ngủ.

Thâm-mờ-banh ngồi dưới gốc cây nghe được lời trò chuyện của chim thì mừng rỡ vô cùng. Chàng hớn hờ trở về nhà, chờ sáng mai sẽ trả lời thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum.

Hôm sau, y hẹn, thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum tay cầm gương vàng, hạ xuống trần gặp Thâm-mờ-banh.

¹ Chim đại bàng.





Thâm-mờ-banh y như lời chim trống nói hôm qua, trả lời ba câu đố của thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum.

Thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum thua cuộc, ngửa mặt lên trời, gọi bảy nàng con gái của thần xuống trần bảo:

-Cha đã thua trí chàng Thâm-mờ-banh rồi. Theo lời hứa, cha phải chết. Các con hãy cất giữ đầu của cha trong tháp trên đỉnh núi Pờ-rặc Sô-me, đừng cho người trần chạm đến. Các con hãy cẩn thận, nếu để đầu cha rơi xuống biển thì biển sẽ khô cạn, nếu tung đầu cha lên không thì sẽ không có mưa, và nếu để đầu cha trên mặt đất thì mặt đất sẽ khô cằn, không một cây cỏ nào mọc được.

Dặn các con xong, thần tự tay cầm gươm vàng cắt cổ, trao đầu mình cho con gái lớn là nàng Tung-sắc Tê-vi. Còn thân mình của thần biến thành một làn ánh sáng màu xanh biếc bay vút lên không.

Nàng Tung-sắc Tê-vi đặt đầu cha lên chiếc mâm vàng, cùng sáu người em đem về đặt trong ngôi tháp trên đỉnh núi Pờ-rặc Sô-me.

Từ đó, hằng năm, đúng ngày thần Ka-binh Ma-ha Pờ-rum tự sát, bảy cô con gái đến núi Pờ-rặc Sô-me luân phiên nhau vào tháp làm lễ rước đầu cha mình, đi theo hướng mặt trời, quanh núi ba lần¹.

Ngày đó là ngày “Vào năm mới” của đồng bào Khơ-me Nam bộ. Cũng do sự tích này nên có tục làm lễ rước đi quanh chánh điện ba vòng vào sáng ngày đầu năm mới.

¹ Mỗi năm, ngày đầu năm nhằm vào ngày thứ mấy trong tuần thì có một nàng con gái vào tháp rước đầu thần làm lễ. Từ thứ hai đến chủ nhật tương ứng có các nàng sau: Kô-re-ri-a-kết; Rê-ki-bô-các; Mách-tia; Kê-viêc-may; Kê-minh; Mec-hô-tê-các và Tung-sắc Tê-vi.



SỰ TÍCH CON HỒ

Hồi đó, có một ông vua trẻ tuổi đang trị vì một vương quốc cường thịnh. Hoàng cung là những lầu đài dát vàng nạm ngọc, nguy nga tráng lệ không ở đâu bằng. Một hôm, nhà vua nghĩ đến cách phải tìm thấy học phép thuật để có thể giữ vững được ngai vàng lâu dài. Vua bèn hội triều¹, trình bày rõ ý định của mình với triều thần² và hoàng hậu.

Sau khi bàn bạc, bốn quan tứ trụ³, quan chiêm tinh⁴ và hoàng hậu cũng xin vua cho mình đi theo học cách để trở về giúp vua trị nước. Nhà vua bằng lòng và truyền cho cận thần⁵ chuẩn bị các phương tiện, vật dụng để hôm sau lên đường.

Nghे nói ở vương quốc Tac-ka-si-la có một vị đạo sĩ tu luyện lâu năm, tinh thông nhiều phép thuật, họ bèn quyết tâm cùng nhau đi đến đó. Đường đi đến vương quốc Tac-ka-si-la rất khó khăn, hiểm trở, phải băng rừng, lội suối, vượt đèo, thậm chí có đoạn phải chặt cây dọn lối mở đường mà đi. Thế nhưng đoàn người vẫn kiên nhẫn nhắm phía trước mà đi. Nhiều lúc lạc vào rừng sâu, đêm phải trèo lên cây, lấy dây buộc mình vào cành cây mà ngủ. Con đường tìm thấy học đạo thật là gian khổ...

Cuối cùng thì đoàn người cũng đến được vương quốc Tac-ka-si-la. Họ tìm vào khu rừng âm u, nơi đạo sĩ nọ cất lều luyện phép. Thấy nhà vua bày tỏ lòng mong ước của mình một cách thiết tha nên vị đạo sĩ nhận cả đoàn làm đệ tử⁶,

¹ Họp trong triều đình.

² Các quan lại trong triều đình.

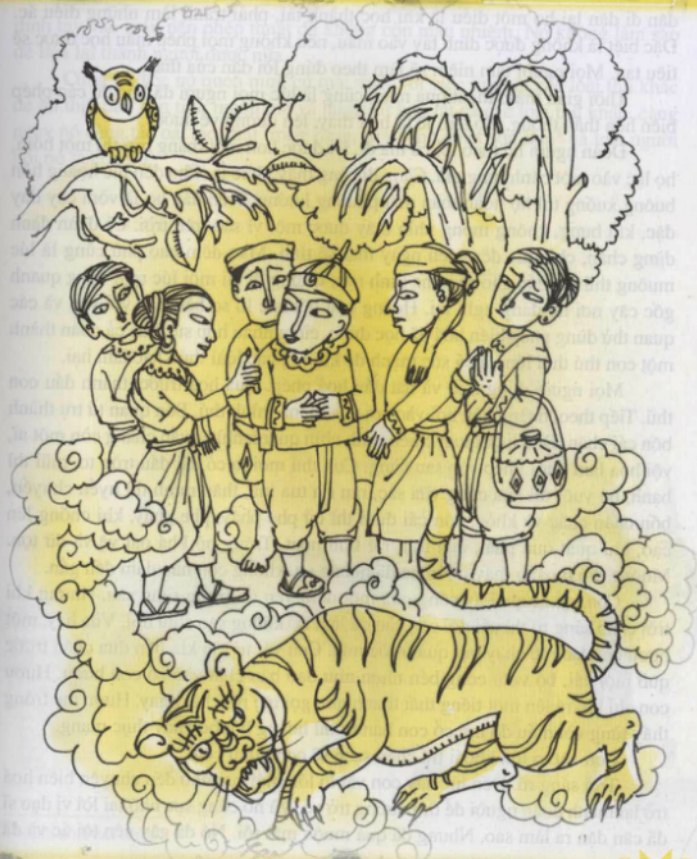
³ Bốn quan to nhất trong triều đình phong kiến.

⁴ Quan xem sao trên trời để đoán định những gì sẽ xảy ra trong đời sống.

⁵ Bê tôi bên cạnh vua và được vua tin dùng.

⁶ Học trò







dặn đi dặn lại họ một điều là khi học thành tài, phải tránh làm những điều ác. Đặc biệt là không được dính tay vào máu, nếu không mọi phép máu học được sẽ tiêu tan. Mọi người tâm niệm sẽ làm theo đúng lời dặn của thầy...

Thời gian thấm thoắt qua mau, cũng là lúc mọi người đã học đủ các phép biến hóa thần thông. Họ làm lễ từ biệt thầy, lên đường về nước.

Đoàn người lại theo lối cũ mà đi. Đi được hơn một tháng trời thì một hôm, họ lạc vào một cánh rừng già. Càng đi càng thấy khác lạ. Cho đến lúc hoàng hôn buông xuống thì họ hoàn toàn mất phương hướng. Trên đầu họ là vòm cây dày đặc, kín bưng, không mong nhìn thấy được một vì sao trên trời. Cả đoàn đành dừng chân, chờ qua đêm đến ngày mai sẽ tính. Màn đêm bao phủ cũng là lúc muông thú bắt đầu gào rú nghe kinh rợn. Chúng đi lại mỗi lúc một đông quanh gốc cây nơi họ đang nghỉ lại. Hoàng hậu hết sức lo sợ bèn bàn với vua và các quan thử dùng phép biến hoá đã học được, cùng nhau hợp sức hoá cả đoàn thành một con thú thật lớn và có sức mạnh để khỏi bị các loài thú khác làm hại.

Mọi người đồng tình và bắt đầu hoá phép. Vua hoá trước, thành đầu con thú. Tiếp theo, hoàng hậu nối vào với vua thành mình thú. Bốn quan tứ trụ thành bốn cái chân. Đến lượt quan chiêm tinh nhìn quanh nhìn quẩn chẳng còn một ai, vội hóa làm đuôi ghép vào sau cùng. Con thú mới lạ có cái đầu tròn to, mũi thì bạnh, bộ vuốt thì vừa cong vừa sắc, râu ria tua tủa, thân mình thì uyển chuyển, bốn chân chắc và khỏe, còn cái đuôi thì cứ phe phẩy, phe phẩy, khi chống lên cao, khi quạt qua phải, qua trái, rất linh hoạt. Trông nó khá oai vệ và dữ tợn. Muông thú thoảng thấy nó từ xa đã hoảng sợ, không con nào dám đến gần.

Con vật kì quái ấy sống qua một đêm yên ổn trong rừng sâu. Nhưng khi trời chưa sáng rõ thì cái đói cồn cào đã làm nó không sao chịu nổi. Vừa hay, một hươu con lạc mẹ chạy vụt qua trước mặt. Con vật to lớn kia liền đưa chân trước quờ một cái, bộ vuốt cong bén nhọn như dao bầu chặt vào cổ con hươu. Hươu con chỉ kịp ré lên một tiếng thất thanh như gọi mẹ rồi chết ngay. Hươu mẹ trông thấy từng vòi máu đỏ nơi cổ con bắn ra thì hoảng hốt bỏ chạy thục mạng.

Con vật to lớn khoải trá chén sạch sẽ con hươu con.

Trời sáng rõ. Đến lúc này con vật to lớn mới nhớ đến chuyện biến hoá trở lại thành đoàn người để tìm đường trở về. Và nó cũng chợt nhớ lại lời vị đạo sĩ đã căn dặn ra làm sao. Nhưng đã quá muộn mất rồi. Nó đã gây nên tội ác và đã



dính tay vào máu nên phép thuật đã không còn máu nhiệm. Nó không làm sao để hóa lại thành người được nữa.

Cũng từ đây, nó quen mui, cứ mãi miết với việc tìm bắt các loài thú khác để ăn thịt. Săn bản tính mạnh mẽ và hung dữ hơn tất cả các loài thú khác, càng ngày nó càng tác oai tác quái trong rừng, trở thành chúa sơn lâm¹ và loài người gọi nó là con hổ.

¹ Mạnh nhất núi rừng.



CỐI XAY THÂN

Ngày xưa, ở một phum¹ nọ, có ba anh em trai mồ côi cả cha lẫn mẹ. Khi người em út được mười tám tuổi, hai người anh lớn giành hết gia tài, chỉ cho người em một con dao rồi đuổi ra mé rừng mà ở.

Ngày ngày, em út vào rừng đốn củi, hoặc xuống lạch mò cua, bắt cá đem vào sóc² đổi lấy gạo, rau sống qua ngày. Đêm đến, người em vào trú trong miếu thờ Necta³ ở đầu sóc.

Một đêm nọ, ông Tà thấy thương chàng trai kia thật thà và siêng năng, nên báo mộng chỉ đường cho chàng đi lấy cái cối xay thân ở trong hang núi. Ông dặn anh trước khi đi, phải mua nhiều bánh trái mang theo để cho bọn quỷ đói đang giữ cối xay ấy ăn. Ông lại dặn cả cách sử dụng khi đã lấy được vật quý.

Sáng ra, người em út lấy hết tiền dành dụm được ra chợ mua một gói bánh to, rồi theo lời ông Tà, tìm vào hang núi nơi để chiếc cối xay.

Vào đến cửa hang, anh gặp ngay một bọn quỷ đói hình thù rất kinh tởm, nghe răng trợn mắt như muốn ăn tươi nuốt sống anh. Song anh vẫn bình tĩnh, vừa bước vào hang, vừa lấy bánh ra phân phát cho chúng. Cứ thế, anh ta đi được vào tận cuối hang và lấy được cái cối xay thân.

Về đến miếu, theo lời dặn của ông Tà, anh bắt đầu đọc câu thần chú, tức thì chiếc cối xay bắt đầu quay. Theo ước muốn của anh, chiếc cối xay đã tạo cho

¹ Làng - tiếng địa phương.

² Làng - tiếng địa phương.

³ Còn gọi là ông Tà - người bảo vệ phum, sóc, xua đuổi ma quỷ, dịch bệnh,... theo quan niệm của người Khơ-me.







anh nào áo quần, nào cơm, nào bánh, nhà cửa và mọi thứ cần dùng khác, không những đủ cung cấp cho nhu cầu cuộc sống hằng ngày mà còn thừa thãi để anh có thể chia sẻ cho bà con xung quanh.

Cuộc sống sung túc và no đủ của người em út chẳng mấy chốc đã đến tai hai người anh lớn. Họ bèn tìm đến thăm, đồng thời cũng tìm cách dò hỏi nguyên nhân vì đâu mà người em trở thành giàu có nhanh chóng.

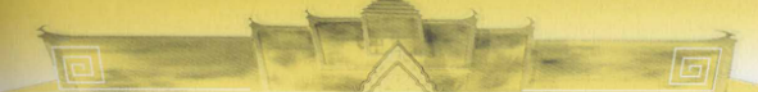
Vốn thật thà, người em út kể hết đầu đuôi mọi chuyện về chiếc cối xay thần. Nghe xong, hai người anh lớn bàn với nhau kế hoạch đánh cắp cối xay thần của em, đưa đến một nơi xa để làm giàu.

Một đêm, nhân lúc người em út đang ngon giấc, hai người anh lén khiêng chiếc cối thần ra khỏi nhà em, rồi đưa xuống thuyền nhằm hướng đông chèo mãi. Lênh đênh trên sông nước mấy hôm thì thuyền của họ ra đến một vùng nước mênh mông không có bờ. Hai người anh thấy mưu sự đã thành, và cảm thấy an toàn, không sợ người em đuổi theo nữa nên bàn với nhau đưa chiếc cối xay thần ra xay thử để xem sao.

Sau một hồi bàn bạc, họ thống nhất với nhau, đọc câu thần chú rồi ước chiếc cối xay cho mình muối để bán cho thiên hạ. Tức thì, chiếc cối xay quay tít và những hạt muối trắng tinh từ trong cối bắt đầu tuôn ra. Họ nhìn nhau, cười vang đắc ý, nghĩ chẳng bao lâu nữa họ sẽ trở nên vô cùng giàu có với dòng muối chảy ra liên tục như thế này.

Nhưng niềm vui vừa nhóm lên chẳng được mấy chốc thì họ bắt đầu lo, khi chiếc thuyền mà họ đang ngồi đã đầy muối. Trong lúc đó chiếc cối xay vẫn tiếp tục quay, muối tuôn rào rào. Họ hết hoảng xin cối xay dừng lại, nếu không thì thuyền sẽ chìm. Nhưng khốn thay, chiếc cối xay không nghe lời họ. Nó vẫn tiếp tục quay. Thì ra, khi còn ở với người em út, họ mới học được câu thần chú để làm cho cối xay thần chuyển động, còn cách thức muốn cho nó ngừng lại thì họ không biết vì quên không hỏi.





Hai anh em gào thét khản cả cổ, mà cối vẫn cứ xay, muối vẫn tiếp tục tuôn ra. Họ đành bàn với nhau phân công một người dùng tay hốt muối vứt xuống biển, một người ra sức chèo thuyền vào bờ.

Nhưng càng ném bớt muối xuống biển thì cối xay thần càng quay nhanh hơn, còn bến bờ thì xa thăm, mịt mù. Cuối cùng, sức người có hạn, họ yếu dần, mệt lả rồi gục xuống. Chiếc thuyền đầy ắp những muối ngập dần, rồi chìm sâu trong lòng nước, mang theo cả chiếc cối xay thần lẫn hai người anh tham lam và thất đức. Từ dưới đáy biển sâu, chiếc cối thần vẫn tiếp tục xay ra muối. Nó cứ xay mãi, xay mãi và làm cho nước biển mặn mãi đến bây giờ.



MÊ NÚP

Ngày xưa, có một người đánh cá tên là Mê Núp rất chí thú làm ăn nên ngày nào cũng kiếm được khá nhiều cá. Vợ Mê Núp còn trẻ, có nhan sắc, nhưng lại rất lười biếng. Mỗi ngày người vợ chỉ có một việc là ra bến sông, chờ chồng đánh cá về thì bưng thúng cá ra chợ bán. Nhưng mỗi khi thấy thúng cá đầy, sợ phải bưng nặng, cô ta thường lén tháo dít thúng để bỏ bớt cá đi. Do vậy, nên dù Mê Núp suốt ngày chí thú làm ăn mà nhà cửa vẫn rách nát, và gia đình chàng vẫn nghèo khổ. Hàng xóm làng giếng ai cũng thương cho chàng Mê Núp và mỉa mai gọi người vợ lười biếng ấy là “Niềng cần-chơ thơ-lẻ” có nghĩa là “Nàng thúng lủng”.

Trên bến sông mà ngày ngày Mê Núp thường cập bến để giao cá cho vợ đi bán có một gã lái buôn giàu có. Hắn ta đi buôn bán khắp nơi và đến mùa trời động thường neo thuyền ở đây mua lúa gạo, trầm hương, chờ sang mùa gió lộng chở đi bán nơi khác kiếm lời. Gã có đến vài chục chiếc thuyền buôn. Chiếc thuyền riêng của hắn giống như một lâu đài sang trọng. Lụa là, gấm vóc chất đầy khoang.

Gã lái buôn có một người vợ hiền hậu và tốt bụng, khác hẳn với tính lọc lừa và gian xảo của gã. Thấy vợ không có nhan sắc nên gã thường hay xét nét từng li từng tí làm cho người vợ tuy sống cảnh giàu sang nhưng chẳng thấy có hạnh phúc.

Một hôm, hai vợ chồng gã lái buôn ngồi trước mũi thuyền đang bỏ neo ở bến, thấy chàng Mê Núp quần áo rách rưới hốt cá dưới ghe bỏ vào thúng, trong lúc đó người vợ lại tháo dít thúng để cho cá rơi bớt xuống sông. Người vợ gã lái buôn buột miệng bảo chồng :

- Thật tội nghiệp cho chàng đánh cá kia. Có người vợ lười biếng như thế thật khổ thân.





Gã lái buôn vốn đã đòi lần để ý thấy nàng “Thúng lủn” có nhan sắc, nên đã có ý muốn chiếm cô nàng làm vợ. Gã bảo vợ :

- Hừ ! Mụ thương nó thì mau bước khỏi đây mà theo nó đi. Tôi đối mụ lấy vợ của nó cũng được.

Nói rồi, gã lái buôn thực hiện ngay. Gã gọi Mè Núp lại đòi đổi vợ. Nàng “Thúng lủn” thấy gã lái buôn giàu có, liền đồng ý theo làm vợ gã. Người vợ gã lái buôn bị chồng xua đuổi, sợ bơ vơ một thân một mình nơi xứ lạ bèn theo Mè Núp về nhà. Mè Núp vốn thật thà, gặp chuyện bất thường ngăn ngừa cả người, chẳng kịp hiểu chuyện ra làm sao, lẳng lặng cùng vợ gã lái buôn về nhà. Đến cửa, người vợ gã lái buôn nói với Mè Núp:

- Tôi thì bị chồng ruồng bỏ. Anh lại bị vợ bỏ theo người. Tôi quê kiểng ở xa, nơi đây tôi không có người thân thích, xin lấy anh làm chồng. Vợ chồng cố gắng làm ăn chắc cũng có ngày nên nổi¹.

Mè Núp thấy vợ đã bỏ theo gã lái buôn, nghĩ mình một thân một cảnh² nên nhận lời kết nghĩa vợ chồng với người vợ của gã lái buôn bất nghĩa. Hằng ngày, chồng ra sông xúc cá đem về cho vợ. Vợ đem cá xuống sông rửa sạch, lựa cá ngon, cá lớn để riêng, cá ươn, vụn để riêng rồi mới mang ra chợ bán. Những hôm Mè Núp đánh được nhiều cá, người vợ lựa cá ngon biếu hàng xóm mỗi người một ít nên hàng xóm láng giềng ai cũng thương mến vợ chồng Mè Núp, khen người vợ biết ăn ở có tình có nghĩa. Nhờ làm việc siêng năng, chẳng bao lâu vợ chồng Mè Núp đã có của ăn của để.

Thấm thoát đã ba năm trôi qua. Một hôm, đến gần mùa mưa, người vợ bàn với Mè Núp vào rừng đốn củi để dành đun bếp. Mè Núp đốn củi về chất ngoài sân. Thấy chồng đốn được nhiều củi, lại toàn là củi trám, người vợ mừng lắm hỏi :

- Kia, củi trám ở đâu mà anh đốn được nhiều thế ?

Mè Núp đáp:

- Củi thì đốn ở trong rừng chứ đâu.

Vợ lại hỏi :

¹ Ý nói ăn nên làm ra, sẽ khấm khá hơn.

² Cảnh cô đơn.

- Có nhiều không ?

Mê Núp đáp gọn :

- Đón ba năm cũng chưa hết.

Người vợ nghe chồng nói ngán cả người và ngay sáng hôm sau, nàng mang cơm nước theo chồng vào rừng ra sức đón củi, gánh về chất đầy cả trong nhà ngoài sân. Chờ đến mùa khô, người vợ đón thuyền buôn đổi trăm lấy được vài vốc, tiền bạc và từ đó, gia đình Mê Núp trở nên khá giả.

Còn nàng “Thúng lủng” từ ngày về làm vợ gã lái buôn giàu có thì sinh được một đứa con trai. Sẵn tiền, sẵn của, cô nàng tha hồ xài phí. Mỗi khi con đi tiêu, đi tiểu, cô nàng xé vải mới còn nguyên trong cây¹ ra làm khăn lau chùi cho con, rồi vứt xuống sông mà không biết tiếc của. Thấy nàng “Thúng lủng” bỏ nhiều vải xuống sông, người vợ bảo Mê Núp làm một cái nỏ² chắn dòng nước để bắt cá, bắt tôm và nhân thể vớt những dải lụa của nàng “Thúng lủng” về giặt sạch sẽ dùng may quần áo mặc.

Khi gia đình Mê Núp trở nên khá giả, vợ Mê Núp vào thành xin cho Mê Núp được làm chân lính hầu. Ngày ngày, những lúc rảnh rỗi, người vợ thường bảo Mê Núp tập chạy. Mê Núp tập chạy gần rồi tập chạy xa, tập chạy chậm rồi tập chạy nhanh. Một hôm, nghe Mê Núp nói ngày mai vua vào rừng săn thú, người vợ dậy sớm làm cơm gói thành hai gói cho chàng mang theo và nàng dặn Mê Núp ráng theo hầu vua, khi nào đói bụng thì lấy cơm dâng vua ăn cùng.

Sáng hôm đó, vua cưỡi ngựa vào rừng săn thú. Vua mãi mê phi ngựa đuổi những con thú vào tận rừng sâu. Quân hầu không ai chạy theo kịp ngựa nhà vua, chỉ có mỗi Mê Núp nhờ chạy giỏi nên chạy theo bên gót ngựa vua. Mãi đến trưa, nhà vua thấm mệt dừng ngựa lại nghỉ dưới bóng cây cổ thụ. Mê Núp biết vua đói liền lấy gói cơm dâng cho vua dùng. Sẵn bụng đói, nhà vua vừa ăn cơm vừa khen ngon. Ăn xong, vua ngồi tựa gốc cây nghỉ, gọi Mê Núp nhổ tóc sâu cho mình và hứa sẽ kể cho Mê Núp nghe một câu chuyện hay. Được Mê Núp nhổ tóc sâu

¹ Súc vải.

² Cái lờ đánh cá.





và gió trong rừng mát mẻ như ru ngủ, vua buồn ngủ và ngủ luôn, quên không kể chuyện cho Mê Núp nghe.

Khi nghe nhà vua hứa kể chuyện, các thần Tê-vô-da¹ đang ngủ trên cây chầm chú chờ nghe vua kể chuyện. Chờ mãi không thấy vua kể, lại thấy vua ngủ khì, các thần cho rằng vua đã hứa mà không giữ lời nên giận lắm và bàn nhau tìm cách báo thù vua. Mê Núp ngồi dưới gốc cây nghe các thần Tê-vô-da bàn với nhau rằng : Một là xô cây ngã, hai là làm đổ cổng thành để vua chết, ba là nếu vua chưa chết thì sẽ cho rắn độc vào giường vua ngủ cắn chết vua.

Mê Núp nghe đến đó liền gọi vua thức dậy, bảo lên ngựa và Mê Núp đánh ngựa phóng đi. Ngựa vừa phóng đi mấy bước thì cây cổ thụ đổ đánh rầm xuống, ngay chỗ vua nằm. Thoát chết, vua cho ngựa chạy một mạch về kinh thành. Mê Núp chạy sát theo ngựa. Khi về đến cổng thành, Mê Núp liền quất roi cho ngựa lồng lên vọt nhanh qua cổng. Ngựa vừa phóng khỏi cổng thì cổng thành đổ ập xuống. Vua thoát chết lần thứ hai, mừng rỡ khen Mê Núp hết lời.

Đêm đó, vua và hoàng hậu đang ngủ thì có một con rắn độc bò vào cung. Mê Núp cầm dao đứng gác bên giường vua chém ngay một nhát đứt đầu rắn, rồi vứt xác rắn xuống gầm giường. Lúc đó, Mê Núp nhìn thấy một vết máu rắn dính trên mặt hoàng hậu. Sợ lấy khăn lau làm hoàng hậu phải thức giấc, Mê Núp lè lưỡi liếm nhẹ cho sạch vết máu rắn trên mặt hoàng hậu. Hoàng hậu tỉnh giấc hồ hoán là Mê Núp đã xúc phạm mình. Vua thức dậy nghe chuyện lập tức truyền đao phủ lôi Mê Núp ra ngoài thành xử tử.

Đao phủ dẫn Mê Núp ra đến cổng thành phía nam. Người giữ cổng thành giữ đao phủ lại, kể cho đao phủ nghe một câu chuyện :

Ngày xưa, có một gia đình giàu có chỉ có mỗi một người con gái duy nhất nên họ hết sức thương yêu và chiều chuộng. Gia đình họ có nuôi một con chó rất khôn ngoan để giữ nhà.

¹ Vị thần ở trên trời được trời sai xuống chăm lo cuộc sống của con người - theo quan niệm của người Khơ-me.



Một hôm, hai vợ chồng đi vắng bên bảo chó ở nhà canh giữ đứa con gái đang ngủ. Hôm ấy, có một con rắn to bò vào cắn chết đứa con gái rồi phóng đi. Lập tức con chó rượt theo cắn chết rắn ngay ngoài bờ rào.

Đến tối, hai vợ chồng nọ trở về thấy con gái chết, lại thấy miệng chó dính máu nên nghi cho chó cắn chết con mình liền giết chó.

Chôn cất cho con gái xong, bốn hôm sau hai vợ chồng nghe mùi hôi thối khó chịu bèn đi tìm xem thì thấy xác rắn sinh lên¹, mình rắn còn đầy dấu răng chó...

Kể xong câu chuyện, người gác cổng thành viện cớ là vua chưa xử án Mê Núp, chưa biết tội lỗi ra sao nên không chịu mở cổng thành cho đao phủ.

Đao phủ bèn dẫn Mê Núp đến cổng thành phía tây, ở đây người giữ cổng thành nghe qua chuyện cũng không chịu mở cổng và kể cho đao phủ nghe một câu chuyện khác :

Thuở nọ, có một sè-thây² nuôi một con sáo biết nói. Sáo sống hàng trăm tuổi từ đời cha sè-thây đến giờ mà vẫn không già. Lông sáo vẫn mượt mà và sáo vẫn bay nhảy rất khỏe. Một hôm, sè-thây tò mò hỏi sáo nguyên do. Sáo trả lời cho sè-thây biết là hằng ngày, sáo bay vào rừng ăn xoài tiên nên trẻ mãi không già. Sè-thây nghe nói một mực đòi sáo đi hái xoài ấy về cho mình. Lúc ấy vào mùa khô nóng bức, con măng xà làm hang dưới gốc cây xoài thường thò đầu lên miệng hang để thở. Hơi độc của măng xà bay lên thấm vào trái xoài. Sáo mang xoài về cho sè-thây. Sè-thây đưa xoài cho mẹ vợ mình ăn thì bà trúng độc ngã lăn ra chết. Sè-thây giận lắm giết sáo ngay.

Đến mùa mưa, gia đình bên vợ sè-thây có người buồn phiền tính vào rừng tìm cây xoài đạo trước sáo hái, đem về ăn để tự tử. Nhưng không ngờ người ấy ăn xoài xong thì lại trẻ ra. Sè-thây thấy vậy cũng vào rừng hái xoài về ăn và cũng trẻ lại.

¹ Trương lên.

² Phú hộ.





Sè-thây ngẫm nghĩ lại các sự việc, không biết đầu đuôi ra làm sao bèn vào rừng đến bên gốc xoài ấy rình xem. Một năm sau sè-thây mới vỡ lẽ ra là đến mùa mưa, nước mưa rửa sạch chất độc của măng xà nên ăn xoài không bị trúng độc. Sè-thây rất hối hận vì đã giết con sáo khôn của mình.

Đao phủ nghe người gác cổng phía tây kể chuyện xong, nghĩ không có lý nào cãi được, đành dẫn Mè Núp đến cổng thành phía bắc.

Người gác cổng thành phía bắc cũng không chịu mở cổng thành và cũng kể cho đao phủ nghe một câu chuyện :

Ngày xưa, có một gã sè-thây rất giàu. Vàng bạc, ngọc ngà, châu báu chất đầy một kho lớn. Vốn không tin người nên gã nuôi năm trăm con chó để giữ kho.

Một hôm, bọn cướp dò xét biết được kho của quý của gã sè-thây được năm trăm con chó canh giữ, rất khó vào cướp được. Chúng bèn đào hầm ngầm luôn dưới đất từ ngoài xa vào tận kho, đánh cắp của cải của gã sè-thây. Nhưng lũ chó đã đánh hơi được. Chúng chặn hết các góc ngách, xông xuống hầm cắn chết cả bọn cướp.

Sáng ra, gã sè-thây thấy mất sạch cả của cải trong kho thì giận bầy chó nuôi ăn no chẳng được tích sự gì, bèn giết hết bầy chó không để sót một con. Năm hôm sau, mùi hôi thối xông lên khắp nhà. Sè-thây lấy làm lạ bèn đi tìm. Lúc thấy bọn cướp bị chó cắn chết đầy dưới đường hầm và khi thu nhặt lại của cải thấy không mấy may suy suyển một vật gì, sè-thây mới lấy làm tiếc là mình đã giết mất bầy chó giỏi.

Đao phủ nghe người giữ cổng kể chuyện xong, ngẫm nghĩ không có cách nào cãi lại được bèn dẫn Mè Núp sang cổng thành phía đông.

Người giữ cổng thành phía đông sau khi nghe chuyện cũng không chịu mở cổng thành và kể cho đao phủ nghe một câu chuyện để bày tỏ ý mình :

Ngày xưa, có một người nuôi một con sáo rất khôn, trông nhà rất giỏi. Một hôm, hai vợ chồng đi làm ngoài đồng ruộng thì rắn độc vào nhà cắn chết đứa con gái nhỏ đang ngủ. Lập tức, sáo bay theo cắn chết rắn ở sau nhà.





Đến chiều, hai vợ chồng trở về nhà thấy dấu răng rắn cắn con tưởng lầm là sáo đã cắn con mình chết nên liền giết sáo.

Ba ngày sau, mùi thối xông lên khắp nhà. Hai vợ chồng tìm kiếm một hồi thì thấy xác con rắn. Trên xác rắn còn in dấu răng sáo cắn. Lúc ấy hai vợ chồng mới vỡ lẽ ra là mình đã giết oan con sáo.

Người gác cổng thành này vừa kể xong câu chuyện thì trời đã sáng tỏ. Đào phủ bèn dẫn Mê Núp trở về cung, tâu lại bốn câu chuyện của bốn người giữ cổng thành cho vua nghe. Nhà vua hỏi Mê Núp đầu đuôi câu chuyện. Mê Núp thực lòng kể hết mọi chuyện từ việc cứu vua ở ngoài rừng đến việc mình giết rắn ra làm sao... Nhà vua nghe xong, vào buồng xem thấy xác rắn đứt làm đôi, còn nằm dưới gầm giường mình.

Nhà vua hối hận lắm và phong Mê Núp làm quan cận thần và gọi Mê Núp là “Mê-dong”¹. Từ đó, hai vợ chồng Mê Núp trở thành người có quyền thế và giàu sang nhất vùng. Trong khi đó thì gã lái buôn và nàng “Thúng lủn” phung phí hết của cải, phải đi ăn xin kiếm sống qua ngày. Một hôm, hai vợ chồng đến ăn xin nhà Mê Núp. Bị vợ chồng Mê Núp nhận ra, cả hai xấu hổ ù té chạy trốn vào rừng.

¹ Tiếng Khơ-me có nghĩa là ông chú.



SỰ TÍCH SẮM SÉT

Ngày xưa, ngày xưa, cách đây đã lâu lắm, chằn Ra-ma-sua và nàng tiên Mê-kha-la cùng theo học phép thần thông của một vị đạo sĩ. Cả hai đều chăm học nên chẳng bao lâu, họ đều lĩnh hội được nhiều phép thuật kì tài. Vị đạo sĩ thấy cả hai học hành chăm chỉ thì có lòng thương mến. Khi truyền hết những phép thuật thần thông mà mình có, ông muốn thử tài Ra-ma-sua và Mê-kha-la nên bảo rằng :

- Này, ta cho hai con mỗi đứa một cái chén ngọc. Trong buổi sáng mai, trong hai con, ai đem đến cho ta đầy một chén sương mai, ta sẽ biến nó thành viên ngọc quý Ma-nô-ha-ra. Kê nào có viên ngọc này thì muốn gì được nấy.

Sáng hôm sau, cả hai người học trò đều dậy rất sớm. Chằn Ra-ma-sua cầm chén hứng sương đọng trên lá cây rừng. Chằn chạy khắp rừng suốt buổi sáng, nhưng hứng mãi vẫn không đầy chén sương. Còn nàng Mê-kha-la, khôn ngoan hơn, lựa một miếng vỏ cây xộp để thấm các giọt sương đọng trên lá. Rồi nàng vắt sương vào chén. Không bao lâu nàng đã được một chén sương đầy đem về dâng thầy.

Vị đạo sĩ biến chén sương thành viên ngọc, trao cho nàng và dặn :

- Ngọc này có nhiều phép lạ. Nếu đưa ngọc lên trước trán xoay tròn thì con ước điều gì cũng sẽ được toại nguyện và con còn có thể nhờ ngọc mà bay lên trời, đi khắp nơi nhanh như gió.

Nàng tiên Mê-kha-la nhận ngọc từ tay thầy, cúi đầu bái biệt¹ thầy rồi xoay ngọc tung mình bay lên không, thẳng về biển, nơi quê hương của nàng.

¹ Từ biệt.







Khi chằn Ra-ma-sua kiếm được đầy chén sương trở về thì đã muộn.
Đạo sĩ bảo :

- Con về trễ quá, thấy đã biến sương thành ngọc cho Mê-kha-la rồi. Tiếc quá, thấy không thể biến sương thành viên ngọc thứ hai được.

Chằn Ra-ma-sua nghe thấy bảo thế lòng đau như cắt, oà lên khóc mãi không thôi. Ra-ma-sua không chịu trở về, cứ ngồi cạnh thấy mà khóc. Vị đạo sĩ rất thương chằn nhưng không biết làm sao, đành dõ dằn :

- Thôi con hãy bớt buồn, để thầy cho con một cái búa. Con có thể dùng búa này đấu với Mê-kha-la để giành lại viên ngọc. Bọn con thường hay bay lên trời tầm mưa. Con hãy chờ dịp ấy mà đón. Nhưng con hãy nhớ kĩ, khi tung búa đánh, con phải nhắm mắt lại.

Chằn Ra-ma-sua được búa mới chịu từ biệt thầy. Chằn ra bờ biển ngồi chờ trời mưa. Quả nhiên, khi trời đổ mưa, chằn Ra-ma-sua thấy Mê-kha-la từ dưới nước tung người bay lên mây. Theo lời dặn của thầy, chằn nhắm mắt tung búa đánh Mê-kha-la. Lưỡi búa thần lóe lên một lần sáng trên không và phát ra tiếng nổ vang dội. Nhưng vì nhắm mắt để đánh nên không bao giờ Ra-ma-sua đánh trúng đối thủ. Do vậy, trận chiến cứ kéo dài mãi đến tận bây giờ.

Mỗi lần trời chuyển mưa, có sấm sét, chớp giạt là do vậy.



TẮT BIỂN

Ngày xưa, có hai người bạn ở cùng một sóc. Một người cưới được cô vợ nết na giỏi việc. Còn người kia có cô vợ lười biếng, suốt ngày ăn xong chỉ la cà ngồi lê đôi mách hết nhà này đến nhà khác, xong lại ngủ.

Một hôm, anh chồng thứ nhất bàn với vợ rằng xưa nay ngoài biển biết bao ghe tàu bị đắm, của cải chìm dưới biển ấy nhiều vô số. Vậy sáng mai hai vợ chồng ta cùng cố tát cạn biển để tìm của quý và nhân thể bắt cá, bắt tôm phơi khô, làm mắm để dành ăn.

Bắt đầu từ sáng hôm ấy, mỗi ngày hai vợ chồng dậy rất sớm, nấu cơm nước ăn rồi ra biển cặm cụi tát, đến tối mới về. Đến chiều ngày thứ năm, người chồng đưa tay che mắt nhìn ra khơi mừng rỡ báo vợ rằng mực nước biển đã xuống bớt và tát chừng mười lăm hôm nữa là biển sẽ cạn thôi. Người vợ nghe chồng nói, nghĩ đến ngày biển cạn tha hồ bắt tôm, bắt cá, mặc sức nhậu của quý gánh về nhà, nên càng hăng hái cùng chồng dậy sớm thức khuya đi tát biển.

Lũ cá ở dưới biển thấy hai vợ chồng ngày nào cũng ra tát biển, rất lo lắng. Lại nghe người chồng bảo mười lăm hôm nữa biển sẽ cạn, chúng càng sợ cuống cuống. Chúng tụ họp nhau lại bàn cách ngăn cản không cho vợ chồng nọ tát cạn biển. Chúng bàn nhau mấy hôm liền, nhưng vẫn không tìm ra được cách nào. Cuối cùng, chúng đồng ý với nhau khiêng năm hũ vàng chìm dưới đáy biển từ lâu đem lên biếu cho hai vợ chồng nhà nọ và nài nỉ xin hai vợ chồng dừng tát biển nữa.

Được số vàng ấy, hai vợ chồng thôi việc tát biển. Với số vốn liếng ấy, họ lo làm ăn và trở nên giàu có nhất trong sóc.

Anh chàng có chị vợ lười biếng thấy bạn giàu có, bèn đến chơi và dò hỏi nguyên do. Hai vợ chồng nọ thật thà kể lại mọi chuyện và cho bạn chút ít của cải để sinh sống.



Anh chồng về nhà thuật lại chuyện cho vợ nghe. Nghe kể cuộc sống giàu sang, cô vợ lười vô cùng háo hức bèn hỏi¹ chồng : “Ngày mai chúng ta cũng đi tát biển đi”.

Đêm đó, người chồng sửa soạn nào gầu, nào dây để sáng mai đi tát biển sớm. Nhưng sáng hôm sau, chị vợ lười vẫn quen thói ngủ rảnh² đến giữa buổi mới thức dậy. Rồi lo rửa chén bát, nấu niêu từ tối qua còn để lại và nấu cơm sáng xong thì trời đã gần trưa. Hai vợ chồng vác gầu ra tới mé biển thì mặt trời đã ngả bóng.

Hai vợ chồng ì ạch tát đến ngày thứ ba thì chị vợ quăng gầu xuống đất than mệt, cần nhằn anh chồng là bày chuyện không đâu vô ích. Anh chồng vốn biết tính vợ, nên nhỏ nhẹ bảo :

- Minh rảnh tát vài hôm nữa, thế nào cũng được ối của đấy!

Nhìn ra biển nước mênh mông, người vợ chán nản bảo chồng :

- Nước chả cạn bớt tí nào. Có tát đến mãi đời³ cũng chưa chắc đã cạn được.

Anh chồng cãi lời chị vợ, chị vợ cãi lại anh chồng. Hai người lời qua tiếng lại một hồi⁴ thành chuyện cãi vã to tiếng. Cãi cộ hồi lâu, hai vợ chồng xông vào đấm đá nhau ngay trên mé biển. Chị vợ cấu xé anh chồng, anh chồng nhịn không được lại cấu xé vợ. Hai vợ chồng không ai nhịn ai, ẩu đả nhau rất kịch liệt đến nỗi khăn áo đều rách bươm. Hai vợ chồng trần truồng như nhộng, đứng tỏ hô giữa cảnh trời nước mênh mông.

Lũ cá dưới biển thấy có người đến tát biển lại một phen lo vỡ mật. Chúng họp nhau toan đem vàng lên biểu cho hai vợ chồng nọ thì thấy hai vợ chồng xô xát nhau, bèn kéo nhau vào mé biển⁵ xem. Thấy cảnh hai vợ chồng trần truồng cấu xé, chửi bới nhau, lũ cá không nhịn được cười. Càng thấy hai vợ chồng đánh đấm nhau, chúng lại càng cười lớn hơn. Trong đám ấy có cá son-dai⁶ cười nhiều nhất, đến nỗi bây giờ miệng chúng còn toạc ra như cái tròn bát.

¹ Thúc giục.

² Ngủ cố.

³ Hết đời.

⁴ Một lúc.

⁵ Bờ biển.

⁶ Một loại cá giống như cá nheo.



LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ SẤU

Xưa, có một ông lão chuyên sống bằng nghề đánh cá. Một bữa nọ, do bận công bận việc nên lúc mặt trời đứng bóng, lão mới đánh xe chở đồ nghề ra sông. Trời nóng nực nên lão cố đi nhanh để ra sông và lên thuyền cho mát. Chợt lão thấy một con cá sấu to tướng đang nằm thở khò khè trong một vũng nước cạn chần ngay lối đi. Lão định đánh xe đi vòng qua thì con sấu đập đập đuôi gọi lão :

- Ông lão ơi, ông làm ơn cho tôi đi nhờ ra sông với. Tôi khát quá nên không đủ sức bò ra đó nữa. Ông làm ơn đi !

- Thôi, thôi ! Ta đang vội lắm. Vả lại xe của ta thì chật chội thế này, mà mày to xác thế kia thì chở làm sao.

Nói rồi, ông lão định đánh xe đi tiếp. Cá sấu năn nỉ :

- Ông ơi, xin ông làm phúc. Thôi thì ông cứ buộc tôi vào dưới xe là được, tôi khát quá rồi !

Lưỡng lự một hồi, cuối cùng ông lão thương tình, buộc cá sấu vào còng xe và chở nó đi cùng.

Ra đến sông, ông lão vừa cởi dây thả cá sấu ra để cho nó xuống tắm và uống nước, thì đột nhiên cá sấu trở mặt :

- Ông lão kia, giờ thì ta đói rồi. Lão hãy lại đây cho ta ăn thịt !

Quả sững sờ trước thái độ vô ơn đó, ông lão nói :

- Sao mày vô ơn bạc nghĩa thế hả cá sấu ! Tao vừa cứu mày xong mà mày lại đòi ăn thịt tao sao ?

- Ông chở ta đi là một nhẽ. Nhưng sao ông lại buộc quá chặt làm ta suýt chết ngạt. Vì vậy ta phải ăn thịt lão.

Biết có nói nữa với loài tráo trở này cũng vô ích, ông lão đánh cá buồn bã bảo :

- Thôi được rồi, tao không còn gì để nói với mày nữa ! Nhưng mày hãy để





cho tao về nhà từ giã vợ con tao đã. Rồi tao sẽ quay lại cho mày ăn thịt.

- Được rồi ! Coi như thế là ta đã trả công lão chờ ta ra đây. Ta để lão về chia tay vợ con. Nhưng lão đi nhanh lên đừng để ta chờ lâu !

Ông lão quay về nhà vừa đi vừa khóc, vừa than thân trách phận. Giữa đường, ông gặp một con thỏ đang nhẩn nha bên đám cỏ non. Thấy ông lão khóc lóc, thỏ hỏi duyên cớ. Nghe lão kể đầu đuôi, thỏ bảo :

- Được rồi! Bây giờ ông hãy cùng tôi quay lại, tôi sẽ có cách cứu ông !

Bán tín bán nghi, nhưng cũng chẳng còn cách nào khác, ông lão cùng thỏ quay lại bờ sông. Gặp cá sấu, thỏ hỏi :

- Này sấu! Vì sao mày đòi ăn thịt ông lão ấy ? Lão đã làm ơn cho mày cơ mà !

- Ôn huệ gì ! - Cá sấu liến láu - Lão ấy dùng dây thừng buộc tao vào còng xe quá chặt làm tao suýt chết ngạt đấy !

- Lão buộc như thế nào mà mày bảo là chặt ? - Thỏ vờ thắc mắc - Hai bên hãy làm lại cho ta xem nào ! Nếu đúng là chặt quá thì lão không oan uống gì đâu.

Nghe thỏ nói vậy, cá sấu hí hửng nằm ngay vào chỗ còng xe cho ông lão buộc dây vào người. Thỏ hỏi :

- Có phải buộc như thế không ?

- Nếu buộc lỏng như thế thì tao đã không nổi giận. - Sấu cầu nhàu - Đàng này lão ấy lại buộc chặt lắm cơ !

Thỏ ra hiệu cho ông lão xiết dây thật chặt, trối cùm cá sấu vào xe. Sấu nói :

- Đấy, lão ấy buộc như thế đấy ! Chặt thế thì làm gì mà ta chả cáu !

Đến lúc ấy, thỏ mới quay sang bảo ông lão đánh cá :

- Lão còn đợi gì nữa mà không cho kẻ vô ơn này một bài học !

Ông lão bèn dùng gậy, quật cho cá Sấu một trận gân gết.



SỰ TÍCH HÌNH “THỎ” TRÊN MẶT TRĂNG

Thuở ấy, trong số các giống vật sống trong rừng thì có thỏ, khỉ, rái cá và chó rừng là bốn con vật sống với nhau rất thân thiết và hoà thuận. Chúng kết bạn với nhau, cùng chia sẻ những của tìm được, cũng như giúp đỡ nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn.

Một hôm, có một ông lão ăn mày, thân thể gầy gò, da bọc lấy xương, quần áo rách tả tơi, chống gậy lê từng bước một đi xin ăn. Từ thân hình lão toát ra một mùi hôi thối khó chịu, nên ai cũng ngại và lánh xa. Đi đến đâu, miệng lão cũng thêu thào, van nài: “Tôi đói lắm, nhờ bà con làm phúc giúp cho tôi miếng ăn...”

Muông thú thấy vậy đều làm ngơ một cách dửng dưng, hoặc lảng tránh xa, không con nào giúp cho lão lấy một miếng ăn, hay một trái cây rừng để đỡ dạ.

May sao, lão gặp được khỉ đang đi hái trái rừng về cho con. Khỉ bèn chọn những chùm trái chín mọng, ngon nhất biểu ông lão và nói :

- Tôi chỉ có thứ này, xin cụ ăn tạm đỡ đói lòng.

Lão ăn mày nhận quà, cảm ơn khỉ rồi tiếp tục chống gậy bước đi. Đến bên bờ suối, lão gặp rái cá. Biết rõ tình cảnh của ông lão, rái cá mang cho ông lão tất cả cá lớn cá bé giấu bên gốc cây mà nó đã lặn ngụp bắt được từ sáng đến giờ. Nhận cá xong, lão ăn mày cũng cảm ơn rái cá, rồi lại ra đi.

Đi một đôi¹ lâu, lão ăn mày gặp chó rừng. Chó rừng nghe lão thêu thào xin ăn, liền cho ông một miếng thịt nai vừa kiếm được của hổ ăn thừa bỏ lại. Lão ăn mày nhận lấy miếng thịt, cảm ơn chó rừng, rồi lại tiếp tục ra đi.

Qua một chặng đường dài, lão ăn mày lại gặp thỏ đang ngồi bên cạnh cửa hang ngấm trăng vừa mọc.

- Thỏ ơi ! Già đói quá, sắp chết mất thôi ! Có cái gì ăn được, thỏ hãy làm phúc cứu lão với.

Giọng người ăn xin run run, thêu thào gần như tuyệt vọng. Nhìn hình dáng

¹ Khoảng thời gian không xác định : một lúc.



cho tạo về nhà từ giờ về còn tạo đi. Rồi tạo về quay lại cho máy in thôi.

- Đúng rồi! Cái như thế là ta đi về cũng báo cho ta ra đây. Ta đi báo về rồi.



tiểu tụy, xanh xao như sắp kiệt sức của người ăn mầy, thỏ vừa cảm động, vừa ái ngại. Lâu nay thỏ có bao giờ dự trữ thức ăn ở trong hang đâu ? Đói thì ra rừng tìm dọt cây, hay dám cỏ non chén một châu no dạ, rồi tìm bóng râm nằm nghỉ. Thỏ đang lúng túng suy nghĩ thì giọng ông già lại van nài, thôi thúc. Thỏ thấy không thể làm ngơ trước cảnh một cụ già đang bị cơn đói hành hạ như vậy. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu thỏ. Thỏ từ tốn nói với ông lão :

- Xin cụ ngồi tạm nghỉ chân, chờ tôi một lát. Tôi sẽ biếu cụ thức ăn ngon.

Nói xong, thỏ nhặt những cành củi khô rơi vãi, chất thành một đống trước cửa hang, rồi châm lửa đốt cháy bùng lên. Thỏ quay lại nói với ông lão ăn mầy: "Xin ông hãy dùng ngay thịt của tôi đây !". Dứt lời, thỏ nhảy ngay vào đống lửa đang bốc cháy ngùn ngụt.

Tự nhiên, một làn gió lạnh buốt từ đâu thổi đến, lướt ngang qua dập tắt ngay ngọn lửa làm thỏ ngạc nhiên, ngơ ngác. Chưa hết bàng hoàng, thỏ nhìn lại, thì người ăn mầy rách rưới ghê lở đã biến mất. Trước mắt thỏ là một vị thiên thần, đầu đội mũ¹ vàng, phát ra hào quang rực rỡ, đôi mắt sáng, tay cầm gậy phép lóng lánh vàng, cất giọng nói vang như tiếng sấm :

- Này chú thỏ kia ! Ta là thần Pờ-sắc In² đây. Ta vừa vờ giả làm người nghèo đói để thử thách lòng người. Ta cũng đã gặp những người tốt bụng giúp đỡ ta. Nhưng cảm động hơn cả là tấm lòng cao cả, quên mình vì kẻ khác của người. Gương sáng ấy đáng được người đời ca ngợi. Hôm nay trăng tròn, ta sẽ ghi lại hình dáng của người bằng hình tượng đẹp trên mặt trăng, để muôn loài cùng chiêm ngưỡng.

Nói xong, thần Pờ-sắc In đưa đầu chiếc gậy phép về phía mặt trăng vẽ mấy nét nguyệt xích ngoạc, rồi biến mất. Từ đó, mỗi khi trời không mây, trăng sáng, đứng ở trần gian nhìn lên, người ta thấy hình con thỏ đang ngồi giữa mặt trăng.

Kể từ đó, hàng năm, đồng bào Khơ-me cứ đến ngày rằm tháng mười hai âm lịch, thường làm cỗ đẹp bằng nếp tươi - một món ăn, thỏ thích nhất, theo quan niệm của họ - để cúng con vật đã biết quên mình vì người khác.

Lễ này gọi là lễ Oóc-om-boóc (lễ cúng thần Trăng).

¹ Mũ.

² Một vị thần trên trời, theo quan niệm của người Khơ-me.



MỘT NGƯỜI BẠN TỐT

Xưa, có hai người bạn cùng học một chùa, chơi thân với nhau và hứa với nhau rằng, khi về nhà họ sẽ giúp đỡ nhau nếu một trong hai người rơi vào hoàn cảnh khốn khó.

Thời gian qua mau, một người về cưới vợ, cất nhà ở gần một ông giàu có nhất làng. Sau đó anh ta sống trong cảnh nghèo nàn, cơ cực. Người kia thì ở luôn trong chùa cạo đầu làm sãi.

Một hôm, ông sãi kia nghe thiên hạ đồn đại vợ của bạn mình ngoại tình với con trai ông nhà giàu láng giềng, thì nghĩ thầm : “Do là tại anh bạn nghèo túng quá nên vợ mới sanh tâm dâm dục. Nhưng rất khó cho mình là không thể cho anh ấy biết được”. Ông sãi tìm cách giúp bạn như lời hứa ngày xưa. Ông xin rồi bỏ chốn tu hành, trở về sống bình thường. Ông đến nhà bạn nói rằng :

- Tôi không tu nữa, vì thương anh quá túng thiếu nên về đây giúp anh. Anh chịu không ? Chúng ta đã hứa giúp đỡ nhau khi cần thiết kia mà.

Người kia bằng lòng. Hai bạn ở chung với nhau. Ông sãi để ý xem hành động của người đàn bà trác nết để tìm sự thật về lời đồn đại. Tuy nhiên, ông không cho bạn hay biết gì.

Ngày nọ, ông bàn với bạn :

- Mỗi ngày ta làm lụng cực nhọc để kiếm cơm không bằng mua ván cũ làm đồ dùng để bán. Tôi biết nghề thợ mộc, nếu ta mua năm đồng ván sẽ bán được mười hay mười hai đồng, ta sẽ tiêu xài rộng rãi hơn.

Anh bạn đồng ý. Mua ván rồi hai người bàn nhau đóng một cái quan tài







thật chắc, đoạn ông sai bảo bạn đem để trong buồng ngủ của hai vợ chồng. Anh bạn không rõ mưu kế của ông sai nên đem quan tài đặt vào buồng ngủ.

Hôm sau ông sai rủ bạn :

- Chúng ta đi câu cá đi. Lúc này đang không có thức ăn, anh nói với chị nấu cơm cho chúng ta ăn hai hoặc ba ngày. Cầu được cá chúng ta sẽ phơi khô và làm mắm để ăn dần.

Chị vợ lẳng lơan nghe chồng và anh bạn đi câu hai hoặc ba ngày mới về thì mừng quá. Chị nấu cơm, nấu thức ăn rất đầy đủ, sợ thiếu món gì thì chồng sẽ về lấy thành linh. Hai người vác cần câu, xách giỏ cơm ra đi. Chị vợ ở nhà một mình, lén cho nhân tình hay tin chồng đi vắng mấy ngày, tha hồ đến ngủ với chị. Tối đến, cậu công tử ngang nhiên vào phòng chị ta không một chút sợ hãi.

Ngoài đồng, ông sai nghĩ thầm : “Giờ này chắc chắn cậu trai đã đến nhà chị vợ bạn rồi”. Ông bảo với bạn :

- Chúng ta đã cắm câu rồi, nằm ngủ ở đây muỗi sẽ đốt chết. Hay bây giờ ta về nhà ngủ, sáng sớm sẽ ra thăm.

Anh bạn nghe lời. Về gần tới nhà, ông sai nói :

- Đùng lên tiếng nhé. Anh ra cầu thang phía sau, tôi lên cầu thang phía trước. Anh gọi : “ Mở cửa mau”, còn tôi thì nói “đốt đèn lên”.

Nghe tiếng kêu phía đằng trước rồi lại có tiếng gọi đằng sau nhà, chị vợ run như cây sậy¹ vì gã nhân tình đang nằm trên giường. Cậu công tử thì không biết chạy ngả nào. Chị vợ bảo :

- Anh vào trốn đỡ trong quan tài, một lát sẽ chui ra mà về, không ai biết được.

Chị giả nấp hòm cho cậu ta vào nằm rồi dậy lại, đoạn đốt đèn ra mở cửa. Ông sai đoán biết chị kia đã làm những gì. Ông nghĩ thầm : “Chắc chắn con

¹ Run lấy bầy.



Ông nhà giàu đang nằm trong quan tài". Vào nhà, ông sãi lấy búa và đinh thật dài, đóng nắp hòm lại. Tiếng dội vang lên cho biết có người ở trong. Lập tức ông đóng hết đinh xung quanh nắp thật kĩ. Sáng ra, ông nói với vợ chồng anh bạn :

- Này anh chị, cái quan tài để đây xui xẻo lắm. Đêm qua, trong đó có tiếng động phát ra nghe rất kinh sợ. Chúng ta không thể nào giữ nó trong nhà nên đem đốt cho hết xui. Thà chịu mất năm, sáu đồng còn hơn. Chúng ta sẽ mua cây làm cái khác. Anh tìm đòn khiêng và dây cột, chúng ta đem đốt ngay buổi sáng nay.

Hai người khiêng quan tài ra ngoài đồng vắng. Anh kia cứ lẳng lặng làm theo bạn, không hỏi han gì. Ở nhà, chị vợ ruột gan như lửa đốt, cuống cuống không biết làm cách nào. Lúc sau, chị đành chạy vội sang báo tin cho ông nhà giàu biết là cậu công tử đang nằm trong quan tài kia và đang bị hai người mang đi đốt. Chị nói nếu không ngăn kịp thì cậu công tử sẽ chết thiêu.

Ông nhà giàu vội nhờ một người thân thuộc đến trả giá mua quan tài.

Ông sãi nói :

- Chúng tôi muốn đốt nó đi để tiêu diệt sự xui xẻo sẽ xảy đến cho chúng tôi. Nếu ông mua thì giá rất mắc đấy vì áo quan này đã gây tai họa cho chủ.

Anh nọ hỏi :

- Thế ông định bán giá bao nhiêu ?

Ông sãi đáp:

- Nếu anh nhất định mua thì phải chất bạc nén sao cho bằng quan tài, như vậy mới đủ bù lại cho cái xui xẻo.

Anh nọ chạy về nhà nói cho ông nhà giàu nghe. Khi trở lại anh nọ xin bớt phân nửa¹. Ông sãi không chịu :

- Nếu bớt phân nửa thì sự xui xẻo không thể hết được. Vậy thì thà đốt quách đi cho tiêu tan xui xẻo còn hơn.

¹ Bớt còn một nửa.

Rồi ông nói với bạn :

- Thôi ta khiêng đi cho xong, mất thì giờ quá ! À mà tôi quên đem theo cái búa để búa áo quan ra, anh chờ tôi về nhà lấy đã.

Khi ông sắp trở lại, người thân của ông nhà giàu cũng vừa chạy tới, hốt hải nói :

- Ông ơi ! Chậm chậm một chút. Xin hai ông bớt một phần ba ạ.

Ông sư nhất định không chịu :

- Tôi không thể nào hạ giá được, đừng trả tôi trả lui vô ích, để tôi đốt quách đi cho rồi.

Ông nhà giàu lòng đau như dao cắt. Ông chỉ có mỗi một thằng con trai, ông không thể nào chịu đựng nổi khi thấy con bị thiêu sống. Ông đề nghị trả một số bạc cân nặng bằng cái quan tài. Bấy giờ ông sắp mới chịu.

Khi đem hòm về, ông nhà giàu cho khui nắp ra thì thấy cậu công tử ngất ngư gần tắt thở. Anh chàng nhà nghèo kia cùng bạn từ đó trở thành giàu có và sung sướng.



CHÀNG CƠM CHÁY

Ngày xưa, có một cậu bé mồ côi cha mẹ ở với bà nội từ thuở nhỏ. Cậu bé rất thương bà. Năm lên bảy cậu đã biết theo người trong sóc ra sông cầm câu, bắt ốc đem ra chợ đổi gạo nuôi bà. Mỗi bữa ăn, vì cơm ít, cậu bé thường nhường phần cơm nạc cho bà, còn mình chỉ ăn mỗi miếng cơm cháy. Vì vậy, hàng xóm quen gọi cậu bé hiếu thảo ấy là “Cháu Bay Cà-dâng” có nghĩa là “Chàng Cơm cháy”.

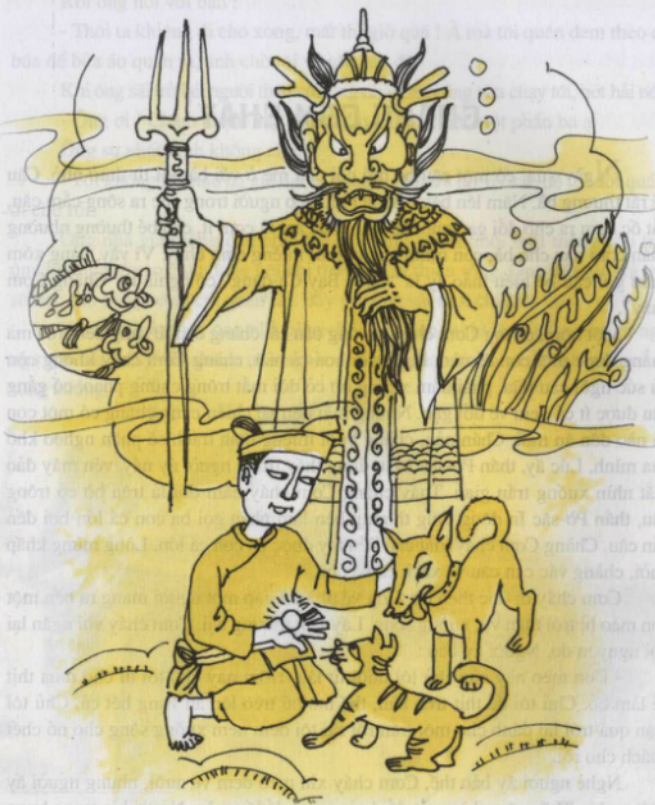
Một hôm, chàng Cơm cháy ra sông câu cá, chàng câu từ sáng đến trưa mà chẳng được một con cá nào. Bụng đói hoa cả mắt, chàng Cơm cháy không còn đủ sức ngồi câu nữa, phải nằm xuống bờ cỏ dỗi mắt trông chừng phao, cố gắng câu được ít cá đem về đổi gạo. Nhưng mãi đến xế chiều cũng chẳng có một con cá nào đến ăn mồi. Chán nản, chàng buột miệng than trách số phận nghèo khổ của mình. Lúc ấy, thần Pờ-sắc In tự dưng thấy trong người ấy nấy, vén mây đảo mắt nhìn xuống trần gian. Thấy chàng Cơm cháy nằm đói lả trên bờ cỏ trông câu, thần Pờ-sắc In động lòng thương bèn làm phép gọi ba con cá lớn bơi đến cắn câu. Chàng Cơm cháy giật câu liền tay được ba con cá lớn. Lòng mừng khắp khỏi, chàng vác cần câu và xách cá về nhà.

Cơm cháy đi dọc theo bờ sông về nhà thì gặp một người mang ra bến một con mèo bị trời toan vứt xuống sông. Lấy làm thương hại, Cơm cháy vội ngăn lại hỏi nguyên do. Người ấy bảo :

- Con mèo này của chủ tôi nuôi từ lâu. Hôm nay chủ tôi đi chợ mua thịt về làm cỗ. Chủ tôi để thịt trên bàn, thế mà nó trèo lên ăn vụng hết cả. Chủ tôi giận quá trời lại đánh cho một trận rồi sai tôi đem ném xuống sông cho nó chết quách cho rồi.

Nghe người ấy bảo thế, Cơm cháy xin mèo đem về nuôi, nhưng người ấy không cho. Thấy vậy, chàng gạ đổi hai con cá để lấy mèo. Người kia trong bụng





thuận đối ngay, song hân lại cười mà nói rằng :

- Nó chỉ được cái tài ăn vụng, anh đối nó làm gì ?

Cơm cháy đáp :

- Thôi thì tôi đối cho anh cả ba con cá đấy.

Người kia được ba con cá lớn liền trao mèo cho Cơm cháy. Chàng cười trối cho mèo và mang nó về nhà nuôi !

Hôm sau, Cơm cháy lại ra sông và cũng được thần Pờ-sắc In cho ba con cá lớn đến cần câu. Chàng xách cá, vác cần câu trở về. Đến đầu sóc, Cơm cháy gặp một người đang đào lỗ để chôn con chó vì tội đái nhấm vào thúng gạo của chủ. Thấy tội nghiệp, chàng gạ đổi ba con cá lấy chó về nuôi. Người ấy khuyên chàng :

- Thứ chó đái bảy đái bạ này nuôi mà làm gì ?

Cơm cháy đáp :

- Thầy kệ, ông cứ đổi cho tôi !

Thế là cuối cùng chó cũng thoát chết. Chàng đưa ba con cá vừa câu được đổi lấy chó mang về nhà.

Hai con vật được chàng Cơm cháy cứu sống nhớ ơn chàng lắm. Ngày ngày, hai con vật rình bắt chim, bắt chuột đem về nhà cho chàng khá nhiều và kể từ khi có chó, có mèo, chàng thường dẫn chúng vào rừng, ra ruộng săn thú.

Một hôm, Cơm cháy dẫn chó lên rừng săn rùa. Săn từ sáng đến quá trưa vẫn không bắt được một con rùa nào, chàng đành gọi chó trở về. Đến một mé bung¹, con chó bỗng nhảy xổ vào lùm cây sưa ẩm lên. Chàng chạy đến xem thì thấy hai quả trứng lớn, bèn cởi áo gói trứng xách về nhà bảo bà mượn nồi luộc trứng ăn. Hàng xóm nghe nói Cơm cháy nhặt được trứng lạ bèn kéo nhau đến coi và ngăn không cho chàng luộc trứng trong sóc. Chàng đành đem nồi ra rừng để luộc trứng. Chàng đầu gối đó là trứng của nàng rắn út, vợ của Long Vương, dể rơi trong một dịp lên trần gian du ngoạn. Khi nổi nước sôi thì nở ra hai con rắn : Một con đực, một con cái có đến bảy đầu xòe ra như một vòng hoa bán nguyệt. Chúng lật đổ nồi nước, bò ra. Cơm cháy bắt rắn về bỏ vào chậu nuôi.

¹ Bờ đầm lầy.



Qua ngày sau chúng đã lớn chật cả chậu. Chàng bỏ rần vào vại nuôi và lấy cơm cho ăn. Hôm sau chàng thức dậy, ra xem, đã thấy chúng lớn chật cả vại. Cuối cùng, chàng phải mang rần vào rừng, đào ao nuôi chúng. Nuôi ở ao được nửa tháng, chúng lớn chật cả ao. Chàng không có đủ thức ăn nuôi chúng nữa. Thế là hai con rần kể lại lịch của mình và rủ chàng xuống hoàng cung để cha mẹ mình được đến ơn đáp nghĩa.

Chàng Cơm cháy về nhà nấu một nồi cơm lớn để cho bà nội ăn, dặn bà coi chừng chó, mèo và xin phép bà cho đi theo rần. Chàng ôm chặt cổ con rần đục và để cho chúng đưa đi.

Rần cất mình bay lên mây luôn ba ngày ba đêm rồi hạ xuống một hồ sen thơm ngát, rộng mênh mông. Rần đục giấu Cơm cháy vào một bông cây¹ bên bờ hồ và dặn chàng ở đó chờ. Dặn xong, hai con rần lặn xuống hồ nước mất tăm.

Hôm ấy Long Vương thấy trong người nóng bức, gọi vợ con lên hồ giỡn nước. Đang lúc đùa giỡn bỗng nàng rần út la lớn :

- Ái ! Có ai dưới hồ chọc phá ta !

Long Vương cả giận lặn xuống hồ xem xét, thấy hai con rần lạ đang nấp dưới chòm lá sen, Long Vương quát hỏi :

- Hai gã kia, ở đâu đến xứ sở của ta ?

Rần đục đáp :

- Dạ thưa ngài, chúng con là con của nàng rần út.

Long Vương đang cơn giận, nghĩ rằng có kẻ mạo danh đến phá mình liền nhảy đến đánh bừa. Hai cha con đánh nhau suốt ba ngày liền không phân thắng bại. Cuối cùng Long Vương lấy cung tên ra bắn. Long Vương vừa bắn một mũi tên lửa sáng loè bay vút đến, lập tức rần đục liền tung một bông sen hứng lấy mũi tên của Long Vương. Long Vương lấy làm lạ, dừng tay lại hỏi:

- Người là ai mà tài giỏi thế ?

Rần đục phân trần cùng cha mọi nhẽ.

Long Vương gọi nàng rần út đến hỏi mới biết đây là con mình. Rần đục gọi em lên chào cha mẹ và gọi chàng Cơm cháy ra chào Long Vương.

¹ Chỗ rỗng trong gốc cây.



Long Vương mừng lắm bèn rẽ nước đưa Cơm cháy và gọi vợ con về Long cung. Long Vương mời chàng Cơm cháy ở lại Long cung với mình để được hưởng cuộc sống giàu sang. Nhưng hôm sau, Cơm cháy nhớ bà nên nhất quyết xin Long Vương trở về. Long Vương biết không giữ được chàng Cơm cháy bèn tặng chàng một viên ngọc ước và sai con đưa chàng về tận khu rừng cũ.

Từ ngày có ngọc ước, chàng ước ra cơm cá, gạo mầm để nuôi bà. Cuộc sống của hai bà cháu cũng đỡ phần vất vả. Năm chàng hai mươi tuổi, nhân một hôm vào cung xem hội, thấy nàng công chúa út xinh đẹp, chàng một mực đòi bà vào cung xin vua gả nàng cho mình. Bà lão nghĩ đến gia cảnh mình nghèo khổ nên không chịu. Song, thấy cháu buồn bã suốt ngày, bà cảm lòng không được, đành đánh bạo vào thành xin được cháu vua.

- Muôn tâu hoàng thượng ! Cúi xin hoàng thượng đoái thương cho kẻ tôi tớ của ngài.

- Bà lão kia muốn gì ? Cứ nói ta nghe !

Bà nội của chàng Cơm cháy liền xin vua gả nàng công chúa út cho cháu của mình. Vua nghe qua, ngạc nhiên hỏi bà lão :

- Cháu nhà người là ai ?

- Tâu hoàng thượng tôn kính ! Cháu của kẻ tôi tớ khốn khổ của hoàng thượng tên là Cơm cháy ạ.

Vua nghe bà lão nghèo khổ trả lời, biết chàng Cơm cháy cũng nghèo khổ, không muốn gả con gái cho bèn phán :

- Bà lão kia ! Ta hẹn trong ba ngày nữa, cháu của người xây được cho ta hai chiếc cầu vàng, cầu bạc nối từ nhà mình đến sân của cung đình thì ta sẽ gả công chúa cho nó.

Bà lão buồn rầu trở về báo cho cháu biết yêu cầu của vua. Nào ngờ chàng chỉ mỉm cười nói :

- Được rồi, bà cứ yên tâm ! Cháu đã có cách.

Rồi chàng vẫn thản nhiên làm việc và bảo bà lo sắp xếp nhà cửa để chuẩn bị đón cháu dâu. Bà chẳng hiểu ra sao cả, nhưng vì thương cháu nên cứ âm thầm làm những việc mà cháu bảo. Đêm ngày thứ ba, chàng Cơm cháy mới mang viên ngọc ước ra ước. Trong nháy mắt, hai chiếc cầu vàng, cầu bạc đã hiện ra, nối từ nhà chàng sang đến cung vua.





Sáng ra, nhà vua thấy cầu vàng cầu bạc trước sân. Vừa mừng, vừa ngạc nhiên, vua đành phải gả công chúa út cho chàng Cơm cháy.

Năm sau, tin đồn nhà vua có cầu vàng, cầu bạc truyền đi khắp nơi. Vua nước láng giềng nghe vậy, nổi lòng tham, kéo quân sang đánh để cướp cầu vàng, cầu bạc. Quân giặc kéo sang vây thành, cờ xí rợp đất, hò reo dậy trời đòi nhà vua phải dâng cầu vàng, cầu bạc cho chúng.

Chàng Cơm cháy xin vua cho ra chống giặc. Chàng ra trận, dùng ngọc ước xin cho mình có hàng vạn hùng binh xông ra đánh tan tành bọn giặc. Tên vua tham lam may mắn sống sót, vội vã kéo đám tàn quân bỏ chạy về nước.

Năm sau nữa, vua nước láng giềng này khi biết được chàng Cơm cháy có ngọc ước, bèn sai người lén sang giả dạng dân thường xin làm lính hầu cho chàng, rồi thừa cơ ăn cắp ngọc ước đem về. Lấy được ngọc, vua nước láng giềng lại kéo quân sang vây thành. Mất ngọc ước, chàng không sao chống cự được giặc. Quân giặc tràn vào thành, phá cầu vàng, cầu bạc, cướp hết của cải, bắt vua cha và công chúa - vợ của chàng - đem về giam vào ngục.

Chàng Cơm cháy thoát được chạy vào rừng liên sai chó và mèo đi tìm ngọc.

Đường sang kinh thành nước láng giềng phải qua một con sông rộng. Chó công mèo lội qua sông, lén vào kinh thành tìm kiếm khắp nơi vẫn không biết tên vua ấy cất ngọc ước nơi nào. Mèo nghĩ được một kế, liền chụp bắt chúa chuột dọa ăn thịt. Chúa chuột sợ hãi van xin mèo tha mạng. Mèo nói rõ ý định của mình và nhờ chúa chuột giúp mình lấy lại ngọc. Chúa chuột thoát chết trở về gọi họ hàng nhà chuột sục sạo khắp các kho. Gặp hòm rương nào cũng cố đục khoét nên con nào, con nấy đều gãy răng. (Do vậy bây giờ giống chuột chỉ còn mấy cái răng cửa.) Cuối cùng, lũ chuột kiếm được ngọc đem ra giao lại cho mèo. Hai con vật tìm được ngọc mừng rỡ, vội vã chạy về.

Ra khỏi thành, chó tranh với mèo đòi ngậm ngọc vào mồm. Nhưng lúc lội sang sông, thấy cá lội tung tăng, chó sủa đồng làm ngọc rớt xuống nước. Cá đớp lấy ngọc nuốt vào bụng. Mèo lên bờ rình, chộp được một con rái cá, buộc rái cá đi tìm ngọc cho mình. Rái cá lặn xuống nước truy tìm ngọc, bắt được con cá ăn nhảm viên ngọc đem lên bờ moi ruột đưa ngọc cho mèo.

Chó lại tranh mèo mang ngọc đi, trên đường gặp diều hâu, chó lại quen





miệng sửa làm bán ngọc ra đất. Điều hầu sà xuống cấp mất viên ngọc bay đậu trên cây cao. Mèo giận chó lắm, nhưng rồi nó nghĩ ra được một kế. Nó vô ngay một con rắn hổ mang, buộc rắn phải mổ chết một con bò. Thấy bò chết, điều sà xuống rĩa thịt. Nhân đó, mèo nhảy bổ ra vô lấy điều hầu bắt phải nhả ngọc trả lại cho mình. Mèo được ngọc, ngoạm chặt lấy chạy về giao lại cho chủ.

Được ngọc, chàng Cơm cháy nhờ Long Vương giúp mình gọi hàng vạn tinh binh kéo sang đánh thành của vua nước láng giềng, cứu cha và vợ đưa về nước.

Vua cha thấy mình đã già bèn truyền ngôi cho chàng Cơm cháy. Chàng lên ngôi, càng quý mến hai con vật có nghĩa của mình hơn.





NÀNG TỚC THƠM

Ngày xưa, có hai vợ chồng nghèo sanh được hai đứa con trai. Đứa lớn tên là Chanh Bờ-ria-khát và đứa em tên là Sô Bờ-ria-khát. Hai cậu bé mặt mày sáng sủa, nhưng lại rất lười biếng. Suốt ngày này đến ngày khác, các cậu chỉ biết ăn rồi ngủ. Cha mẹ khuyên bảo, đánh mắng thế nào chúng vẫn không buồn động đến bất cứ một việc gì để giúp gia đình.

Đến năm Chanh Bờ-ria-khát mười hai tuổi thì hai vợ chồng đã già yếu, không còn làm lụng được để nuôi con nữa, bèn đuổi hai anh em vào rừng tự kiếm ăn.

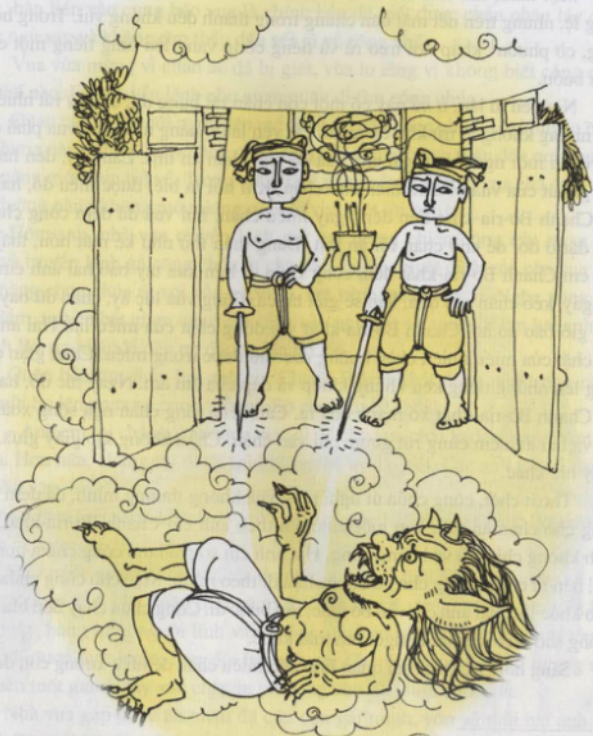
Hai anh em vào rừng lại nằm lăn ra đất ngủ, chẳng thiết làm lụng gì. Đến khi bụng đói quá, không chịu được nữa, họ mới trèo lên cây, tìm quả chín ăn cho đỡ đói. Ăn xong chúng lại nằm nhìn mây bay, gió thổi. Có người thấy hai đứa trẻ còicút giữa rừng, ngờ ý đưa về nuôi, nhưng hai đứa giãy nẩy từ chối vì sợ người ta sẽ bắt mình phải làm việc.

Một hôm, có một đạo sĩ đi ngang qua rừng, thấy hai anh em Chanh Bờ-ria-khát và Sô Bờ-ria-khát đang nằm ngủ, xem tướng mạo của chúng, đạo sĩ có vẻ ưng ý, bèn dần về am, nơi mình ẩn dật gần đó để dạy pháp thuật cho chúng.

Hai chàng trai lười biếng suốt ngày cứ nằm ỳ ra học. Được hai ngày thì hai anh em không đủ kiên nhẫn để học nữa bèn từ giã thầy ra đi. Vị đạo sĩ không còn cách nào khuyên răn được, đành để cho chúng đi. Trước khi từ giã, vị đạo sĩ tặng cho hai anh em mỗi người một thanh gươm thần và dặn : Nếu cầm gươm này chỉ vào người hay vật nào, tức thì người hay vật ấy sẽ chết ngay. Khi một trong hai anh em bị chết thì trên thanh gươm của người kia sẽ nổi lên ba chấm rì và người còn sống hãy dùng gươm chỉ vào người chết thì sẽ cứu người ấy sống lại.

Lúc đầu họ toan không nhận, vì sợ phải mang theo nặng nhọc và mất công







gìn giữ. Nhưng vì nể lời thầy, nên hai chàng trai đành phải nhận gươm. Hai anh em mang gươm đi hết xứ này đến xứ khác.

Một hôm, hai anh em Chanh Bờ-ria-khát đến một kinh thành nguy nga tráng lệ, nhưng trên nét mặt dân chúng trong thành đều không vui. Trong hoàng cung, cờ phướn¹ khắp nơi treo rủ và tiếng công vang lên từng tiếng một chậm rãi u buồn.

Nguyên từ lâu, ở xứ này có một con chằn rất hung dữ, đã gây rất nhiều tai họa nhưng không ai trừ khử được nó. Để yên lành, hằng năm nhà vua phải dâng cho chằn một người con gái của vua để cho chằn ăn thịt. Lần này, đến lượt cô con gái út của vua bị đem hiến cho chằn. Khi hỏi ra biết được điều đó, hai anh em Chanh Bờ-ria-khát liền đến ngay miếu chằn, nơi vua đã đem công chúa út đến đặt ở đó, để chờ chằn tới ăn thịt. Đang thần thờ như kẻ mất hồn, thấy hai anh em Chanh Bờ-ria-khát đến, công chúa út liền xua tay bảo hai anh em trốn đi ngay, kéo chằn sắp đến, hẳn sẽ giết tất cả. Cũng vừa lúc ấy, chằn dữ bay đến, gây gió bão ào ào, Chanh Bờ-ria-khát vội đóng chặt cửa miếu lại. Hai anh em giữ chặt cửa miếu khiến chằn không sao vào được trong miếu. Chằn giận dữ và rống lên những tiếng kêu khủng khiếp và đập cửa ầm ầm. Ngay lúc đó, hai anh em Chanh Bờ-ria-khát xỏ mạnh cửa ra. Cánh cửa tống chằn ngã sòng xoài trên đất và hai anh em cùng rút gươm chỉ vào chằn. Chằn không kịp giãy giụa, chết ngay tức khắc.

Thoát chết, công chúa út nghĩ rằng vua không thương mình, đã đem mình dâng cho chằn ăn thịt, bèn một mực đòi theo anh em Chanh Bờ-ria-khát, nhất định không chịu trở về hoàng cung. Hai anh em sợ phải tổn công chăm nom săn sóc, nên từ chối không cho cô công chúa đi theo mình. Mặc cho công chúa chạy theo khóc lóc, hai anh em vẫn bỏ mặc, rảo bước đi. Công chúa chạy đến bìa rừng, không sao theo kịp, đành ngồi ôm mặt khóc.

Sáng hôm sau, vua sai quân lính đến miếu chằn để nhặt xương con đem về

¹ Cờ của nhà chùa.





hỏa táng. Thấy xác chằn nằm trước miếu, tưởng chằn còn ngủ, bọn lính sợ hãi kéo nhau chạy về báo cho vua hay. Vua sai quan cận thần ra miếu xem xét lại. Thấy chằn đã bị chết, hần liền vào miếu tìm công chúa. Không tìm thấy công chúa, hần liền vào cung báo vua là chính hần đã giết được chằn nhân lúc chằn đang ngủ say và không tìm thấy dấu vết gì về công chúa.

Vua vừa mừng vì chằn ác đã bị giết, vừa lo lắng vì không biết công chúa như thế nào, liền truyền lệnh cho quan quân đi tìm công chúa.

Quan cận thần cuối ngựa đến mé rừng thì gặp công chúa. Họ khuyên nàng về, nhưng nàng nhất định không chịu. Mãi đến lúc nhà vua thân đến nơi khuyên bảo, nàng mới chịu trở về. Trong thâm tâm nàng vẫn còn giận vua cha, nên suốt dọc đường nàng không mở miệng nói với vua một lời nào.

Hôm sau, nhà vua truyền lệnh mở hội mừng chiến công của quan cận thần và truyền lệnh gả công chúa út cho hần. Nghe quyết định của cha vua như vậy, nàng công chúa út vội vào gặp vua, tâu trình mọi chuyện. Nghe xong vua giận lắm, truyền bắt giam quan cận thần vào ngục và sai quân đi tìm hai anh em Chanh Bờ-ria-khát để đền ơn đáp nghĩa họ.

Quân hầu tìm thấy hai anh em Chanh Bờ-ria-khát đang ngủ trong rừng, liền mời họ lên ngựa về cung. Chanh Bờ-ria-khát từ chối :

- Anh em tôi chẳng làm được việc gì để cho vua phải lo đến chuyện ơn với nghĩa. Hơn nữa, chúng tôi đã đi thì không thể trở lại nổi. Các anh trở về tâu lại vua như vậy.

Quân lính nài nỉ không được đành bỏ về, còn hai anh em Chanh Bờ-ria-khát lại lần ra ngủ tiếp.

Mấy ngày sau, xác chằn chết sinh lên, mùi hôi thối xông lên khắp cả một vùng. Vua ra lệnh cho quân lính kéo xác chằn ra mé rừng chôn. Nhưng hì hục suốt ngày, hàng trăm người lính vẫn không sao kéo nổi xác con chằn to lớn ấy nhích đi được một bước. Lúc đó, hai anh em Chanh Bờ-ria-khát đi ngang qua đấy, liền tuốt gươm đẩy xác chằn ra mé rừng cho bọn lính chôn cất.

Nhà vua gặp được ân nhân đã cứu con gái mình, vốn vả mời hai anh em Chanh Bờ-ria-khát lên bành voi cùng mình về cung.





Nhà vua tiếp đãi hai anh em rất ân cần suốt mấy hôm liền. Sau đó, vua gởi gả công chúa út cho Chanh Bờ-ria-khát và nhường ngôi lại cho chàng.

Ở với anh được ít lâu, Sô Bờ-ria-khát từ biệt anh để lên đường đi chơi đây đó. Chanh Bờ-ria-khát cho em một nắm hạt cải và dặn em đi đến đâu thì gieo hạt cải bên đường đến đó, để có điều gì không may thì mình biết đường theo dấu tìm cứu em.

Sô Bờ-ria-khát đi lang thang hết xứ này đến xứ khác. Một hôm chàng đến một kinh thành hoang vắng, không thấy bóng một người dân. Sô Bờ-ria-khát đang lúc mệt, đến ngồi trên mặt một cái trống lớn. Bỗng chàng ngủ thấy một mùi thơm thoang thoảng kì lạ không biết từ đâu bay đến. Đang suy nghĩ thì một bầy chim ác ào ào bay đến đen kịt cả trời. Chúng nhào xuống toan cắn xé chàng để ăn thịt.

Sô Bờ-ria-khát rút gươm thần ra đánh lại. Mãi đến tối thì chàng giết hết bầy chim dữ. Mệt quá, chàng lại đến ngồi nghỉ trên mặt trống. Bỗng nghe có tiếng động bên dưới mặt trống, chàng liền lấy gươm rọc mặt trống ra xem thì thấy một thiếu nữ xinh đẹp như tiên nữ trên trời. Từ mái tóc của nàng tiết ra mùi thơm ngào ngạt. Nàng từ trong trống bước ra lễ phép cúi chào Sô Bờ-ria-khát, rồi tự giới thiệu tên mình là Sóc Kờ-ro-ốp, con của vua xứ ấy, và kể lại vì sao nàng bị nhốt trong trống.

Hôm ấy, kinh thành đang sống yên tĩnh, bỗng có một bầy chim dữ rất đông bay đến bắt người ăn thịt. Dân chúng trong thành vô cùng hoảng hốt khiếp sợ, bỏ chạy đi lánh nạn khắp nơi. Nhà vua đã cho đặt công chúa tóc thơm trong chiếc trống để cho quân hầu khiêng đi. Nhưng chẳng may, trong lúc bối rối, quân hầu đã bỏ nàng ở lại và nàng đành phải nằm mãi trong trống cho đến khi gặp Sô Bờ-ria-khát.

Theo lời mời của nàng, đêm ấy Sô Bờ-ria-khát vào hoàng cung nghỉ lại.

Dân chúng trong thành ngủ thấy mùi tóc thơm của công chúa tỏa ra bay trong gió, biết nàng vẫn còn sống và tình hình đã yên ổn, bèn lũ lượt kéo nhau về. Các quân thần cũng dần dần trở lại. Họ báo tin là nhà vua, vì quá thương con gái, đi tìm con và đã bị chim dữ ăn thịt mất xác. Công chúa nghe tin chẳng lành,







than khóc khôn nguôi. Trước đông đủ các quan trong triều, công chúa đã kể lại chuyện Sô Bờ-ria-khát đã giết loài chim dữ cứu nàng.

Để đền đáp công ơn của Sô Bờ-ria-khát, nàng ngỏ ý xin được kết nghĩa vợ chồng cùng chàng. Quân thần rất thần phục Sô Bờ-ria-khát và tôn chàng lên làm vua.

Cũng từ đó, Sô Bờ-ria-khát mới chịu dừng chân, ở lại làm vua và chung sống cùng nàng công chúa tóc thơm.

Một hôm, hoàng hậu Sóc Kờ-ro-ốp cùng đoàn nữ tì ra sông tắm. Chẳng may, một nữ tì bị nước cuốn trôi đến một xứ khác. Cô được quân lính vớt lên, cứu sống, rồi đưa vào cung làm nữ tì hầu hạ nhà vua xứ ấy.

Nhà vua xứ ấy bị bệnh cùi¹, lại góa vợ. Nghe người nữ tì tán tụng về sắc đẹp của hoàng hậu Sóc Kờ-ro-ốp, vua cùi không đành lòng, bèn nhờ người nữ tì nọ tìm cách bắt cóc nàng Sóc Kờ-ro-ốp về cho mình.

Nữ tì xin vua một chiếc ghe chở đầy lụa là gấm vóc và mười tay chèo khỏe mạnh đưa mình ngược dòng sông trở về xứ cũ. Đến nơi, nữ tì cho neo ghe ở bến, rồi vào cung xin theo hầu hoàng hậu Sóc Kờ-ro-ốp như cũ.

Một đêm nọ, nhân lúc Sô Bờ-ria-khát ngủ say, con nữ tì phản phúc lên đánh cắp gương thần rồi giết ngay nhà vua.

Giết xong vua, con nữ tì để gương vào chỗ cũ. Vua chết, hoàng hậu buồn vô hạn. Y theo lời dặn của Sô Bờ-ria-khát từ trước, nàng sai quân hầu lấy hòm gỗ liệm xác chồng rồi đem chôn, chứ không hỏa táng. Còn thanh gương thần thì nàng giữ kỹ bên mình.

Nhân lúc hoàng hậu buồn rầu, con nữ tì nọ rủ nàng ra sông dạo chơi. Đến bến sông, ả mời hoàng hậu xuống thuyền xem lụa là, gấm vóc. Hoàng hậu Sóc Kờ-ro-ốp thật thà bước xuống thuyền. Tức thì ả ra lệnh chèo thuyền chở hoàng hậu xuôi theo dòng về xứ vua cùi.

¹ Bệnh hủi.





Lại nói về Chanh Bờ-ria-khát, từ hôm người em ra đi, không ngày nào chàng không rút gươm thần ra xem. Hôm ấy, thấy gươm bị rỉ, biết em đã bị nạn, chàng bèn giao quyền trị nước cho vợ, rồi theo đường có dấu cái mọc tìm đến kinh thành của em.

Đến nơi, Chanh Bờ-ria-khát biết em đã chết, bèn dò hỏi, tìm được mộ em và chàng dùng gươm thần cứu sống được Sô Bờ-ria-khát.

Biết nàng Sóc Kờ-ro-ốp bị mắc mưu người nữ tì phản phúc và đã bị bắt cóc, hai anh em Chanh Bờ-ria-khát giả dạng làm hai người thầy thuốc già sang nước cù xin vào cung để trị bệnh cho vua.

Vua cù nghe có người xin vào trị bệnh cho mình liền cho mời hai anh em Chanh Bờ-ria-khát vào cung. Hai anh em bảo vua cù nhảy vào chảo nước sôi tắm cho lành bệnh. Vua cù ngu dốt, làm y theo lời, bị chết chín như luộc. Liên khi đó, Chanh Bờ-ria-khát rút gươm thần vào nội điện đoạt luôn ngai vàng của vua cù. Còn Sô Bờ-ria-khát ra bến sông, xuống chiếc thuyền, nơi nàng Sóc Kờ-ro-ốp ở và gặp lại vợ.

Vợ chồng gặp nhau vui mừng không kể xiết. Nàng Sóc Kờ-ro-ốp truyền lệnh đuổi ả nữ tì xấu xa kia vào rừng để làm mồi cho thú dữ.

Chanh Bờ-ria-khát ở chơi với em vài hôm rồi quay về xứ mình. Còn Sô Bờ-ria-khát lên làm vua cả hai xứ.



QUAN XỬ KIỆN

Có một người đàn bà tính tình gian xảo và độc ác nên trời phạt không thể sinh con được. Nhìn thấy những thấy phụ nữ khác con bế con bồng, mẹ ta vừa thèm muốn vừa ghen tức lắm.

Một bữa, mẹ ta gặp một người phụ nữ bế đứa con trai bụ bẫm, kháu khỉnh đang đi từ sông về làng. Nhìn hai mẹ con ôm ấp nhau, mẹ ta ghen lồng lên. Chợt mẹ nảy ra ý định cướp con của người đàn bà nọ. Mẹ ta tiến lại gần, nét mặt tươi cười, vồn vã :

- Chào bà chị ! Hai mẹ con đi đâu về mà vui vẻ thế ?

- Vâng, chào bà ! Tôi ra sông tắm cho cháu về. Chắc bà ở nơi khác đến vùng này chơi phải không ?

Mẹ kia ngấm đứa con của bà này, giả vờ thốt lên :

- Vâng ! Ôi chao, sao con của bà giống con của tôi thế nhỉ ! Bà cho tôi bế cháu một tí được không ? Tôi đi mấy ngày chưa về. Nhìn cháu tôi nhớ con tôi quá !

Tưởng thật, người đàn bà vui vẻ trao con cho mẹ ta bế. Hai người vừa đi vừa nói chuyện ra chiều tâm đắc lắm. Đến lối rẽ vào làng, người đàn bà nọ giơ tay đón con :

- Thôi chào bà ! Tôi phải về đây. Bà cho tôi xin lại cháu nào !

Mẹ kia liền gỡ mặt, giả bộ ngạc nhiên :

- Cháu nào ? Đây là con tôi cơ mà !

Bà kia sững sờ :

- Ô hay ! Thế là thế nào ? Bà có bị điên không đấy ? Sao lại nhận vợ quàng xiên như vậy ?

Thế rồi họ giằng co nhau, cãi nhau loạn xạ. Ai cũng nhận đứa trẻ là con của mình.



Việc đưa lên quan. Thấy hai người đàn bà cãi nhau ỏm tỏi nơi công đường, quan bực mình :

- Hai con mụ kia ! Việc thế nào từ từ nói. Không được cãi nhau loạn lên như vậy.

Người đàn bà có con vừa khóc, vừa ảm ức kể lại sự việc nên chuyện bà ta kể cứ lung ta lung tung, chẳng ra đầu đuôi gì cả. Còn mụ kia mồm năm miệng mười trình bày sự việc rất mạch lạc.

Vị quan thông minh nghe hai người đàn bà nói đã đoán ra sự tình. Nhưng để cho họ phải bái phục, ngài chưa phán gì vội, quay sang hỏi người thứ lại¹ :

- Theo người, ai là mẹ của đứa bé này ?

Người thứ lại gãi đầu gãi tai :

- Bẩm quan lớn !... Thật khó nói quá ạ !

Quan tủm tỉm cười :

- Vậy theo người, ta phải xử thế nào đây ?

Người thứ lại lúng túng :

- Dạ, thưa ! Dạ... thưa ! Con... con...

Quay sang phía hai người đàn bà, quan quát :

- Hai mụ kia nghe đây ! Có mỗi chuyện con con như vậy mà làm náo loạn cả lên. Bây giờ hãy nghe ta phân xử !

Rồi quan sai lính đặt đứa bé nằm ngửa giữa công đường. Bắt hai người đàn bà ngồi hai bên, mỗi người cầm một chân, một tay đứa bé. Khi nào quan hạ lệnh thì ai nấy kéo đứa bé về cho mình. Ai thắng thì được nhận đứa bé.

Nghe quan phán quyết như vậy, mụ đàn bà kia hăm hở vào vị trí ngay, nhăm nhăm đợi lệnh quan. Còn người kia thì chân chừ mãi rồi đột nhiên, bà ta ôm mặt khóc.

Quan hỏi :

- Sao người lại khóc ?

Bà ta nức nở :

- Bẩm quan lớn ! Nếu ngài bắt chúng con giằng nhau như vậy thì con của

¹ Viên chức nhỏ trông nom việc văn thư nơi công đường thời trước.





con chết mất. Thôi, thà con chịu mất con còn hơn để nó phải chịu chết đau chết đớn như vậy. Hu... ! Hu... !

Nghe thấy thế, mẹ kia hớn hờ định ôm đứa bé đứng dậy. Bỗng quan thét lớn :

- Lính đâu ! Gõ cổ mẹ đàn bà độc ác này lại cho ta ! Còn đứa bé, hãy trả về cho mẹ nó !

Mẹ kia hoảng sợ quá, nhưng vẫn ngoan cố :

- Bẩm quan lớn ! Rõ ràng bà kia đã bỏ cuộc. Sao quan lại bắt con trả đứa bé cho bà ta.

- Người còn ngoan cố phải không. Ta thử hỏi người : Trên đời này có người mẹ nào nữ đang tâm xé con mình ra không ? Người phụ nữ kia thà chịu thua cuộc còn hơn để cho nó đau đớn. Đó mới là tình mẹ con. Còn mi thì ngược lại. Vậy mi đâu phải là mẹ nó ! Mi còn gì để nói không ?

Con mẹ độc ác kia cứng lưỡi, không nói được lời nào nữa.

Quan sai lính nọc cổ mẹ ra, đánh cho năm mươi gậy, bắt mẹ bồi thường danh dự và nỗi hoảng sợ của hai mẹ con bà kia bằng mười quan tiền.



CHÀNG MEN CHÂY

Ngày xưa, có gia đình người nông dân nghèo thường phải thuê ruộng của một tên nhà giàu ở gần đó để làm. Bà vợ có mang rồi sinh ra được một đứa con trai vẻ mặt sáng sủa, thông minh. Vợ chồng nhà đó quý con như vàng, như ngọc và đặt tên là Men Chây, có nghĩa là “thắng lợi”.

Nhưng không bao lâu, cha của Men Chây chết. Cuộc sống của hai mẹ con trở nên chật vật hơn trước. Lên tám tuổi, Men Chây thường phải đi hái rau, bắt ốc, hoặc làm các việc khác giúp mẹ.

Tình cờ một hôm, Men Chây đi qua cửa nhà giàu nọ. Mẹ chủ nhà đang dệt vải, bỗng đánh rơi con thoi xuống đất. Ngại xuống nhặt, mẹ gọi Men Chây lại nhặt giùm. Men Chây đòi mẹ phải cho quà mới chịu nhặt. Mẹ ưng thuận. Nhưng rồi mẹ lại đánh rơi lần thứ hai, lại bảo Men Chây nhặt nữa. Men Chây nói phải cho thật nhiều quà mới nhặt. Mẹ cũng ưng thuận. Sau đó, mẹ hỏi Men Chây muốn ăn quà gì. Men Chây xin cơm dẹt, mà là cơm mới giã. Mẹ nhà giàu phải gọi người đẩy tổ gái bảo giã cho Men Chây một cối cơm. Men Chây chê ít, đòi thêm. Mẹ đành phải bảo người đẩy tổ giã thêm một cối nữa.

Giữa lúc đó, tên nhà giàu đi chơi về, hần liền hỏi đầu đuôi sự việc. Nghe xong, hần nghĩ ra một kế, bảo Men Chây đưa thúng cơm cho hần. Hần đổ cơm ra một cái nia, rồi chia làm hai phần, một phần nhiều và một phần ít. Đoạn hần chỉ phần nhiều, bảo Men Chây : “Đó, thật nhiều cơm đó, người hãy lấy đi !”.

Men Chây nghĩ một thúng cơm mình còn chê ít, bây giờ tên nhà giàu lấy bớt đi một phần mà lại nói là nhiều, nhưng hần cũng có lí. Men Chây bụng tức nhưng không biết cãi thế nào, đành phải mang cơm ra về và tính chuyện sẽ tìm cách trả thù hần.

Men Chây rất có hiếu với cha mẹ. Khi sắp đến ngày làm giỗ cho cha, thấy mẹ than thở vì cảnh nhà túng không chạy đâu ra tiền, Men Chây nói với mẹ cho







đi ở với tên nhà giàu, vừa lấy tiền làm giỗ cha, vừa thừa cơ trả thù cho hả giận.

Lúc đầu bà mẹ không ưng, sợ tên nhà giàu đầy dọa, đánh đập con mình. Nhưng Men Chây nài mãi và nói mình đã khôn lớn, không để cho tên nhà giàu đầy dọa được, bà mẹ phải bằng lòng.

Tên nhà giàu thấy Men Chây tuy còn nhỏ tuổi nhưng rất khỏe mạnh, lanh lợi, có thể giúp được nhiều việc, mà công lại rẻ, nên hắn không mặc cả nhiều, thế là Men Chây đến làm người ở của tên nhà giàu.

Một hôm, hắn bảo Men Chây “đăm bai” (nấu cơm) cho những người ở khác của hắn đi làm đồng về ăn. Tiếng Khơ-me “đăm bai” vừa có nghĩa là nấu cơm lại vừa có nghĩa là “chôn gạo”. Muốn xỏ tên chủ nhà, Men Chây lấy gạo rồi không nấu cơm mà lại đào một cái hố, đổ hết gạo xuống hố, lấp đất lại.

Đến trưa, những người đi làm đồng về ăn cơm, tên chủ nhà thấy không có cơm, hắn tức giận định đánh cho Men Chây một trận nên thân. Men Chây bình tĩnh chỉ hố chôn gạo và nói:

- Tại ông bảo tôi đem “chôn gạo”, nên tôi làm đúng với lời ông, sao ông lại giận và định đánh tôi.

Thấy Men Chây có lí, tên chủ nhà đành phải bỏ qua.

Nhưng thấy anh chị em người ở đi làm về đều đói, Men Chây cũng ăn hận và lấy gạo cho họ nấu cơm.

Tên nhà giàu thấy thế cho rằng Men Chây không biết nấu cơm nên đến hôm sau, hắn bảo anh đi coi ruộng rẫy. Men Chây vâng dạ, nhưng khi đến ruộng rẫy, anh chỉ chơi rồi tìm chỗ ngủ, bỏ mặc ruộng rẫy cho trâu bò vào ăn lúa và hoa màu. Chiều về anh bị chủ nhà mắng chửi và dọa đánh. Men Chây chống chế:

- Ông bảo tôi đi coi ruộng rẫy, thì khi nào ruộng rẫy bị mất đi, tôi mới có tội, bây giờ ruộng rẫy vẫn còn đó, tôi có lỗi gì đâu.

Chủ nhà đuối lí, đành lặng thinh.

Hôm sau, chủ nhà bảo Men Chây đi trông giữ trâu bò. Khi lừa trâu, bò ra đồng, Men Chây bắt tất cả đàn buộc vào một chỗ và đến chiều, lại lừa về.

Thấy trâu bò đói, chủ nhà hỏi. Men Chây đáp:

- Ông bảo tôi giữ trâu bò nên tôi phải buộc chúng lại để khỏi mất, nào ông có bảo thả cho chúng đi ăn đâu.

Chủ nhà lại thấy Men Chây có lí, phải bấm bụng chịu, nhưng trong lòng





thì rất căm ghét. Hôm sau, chủ nhà sai Men Chây dắt trâu, bò đi và thả cho chúng ăn. Vin vào lời nói của chủ, Men Chây lừa trâu, bò ra đồng, rồi thả cho chúng tự do đi ăn. Hôm trước bị đói, nay được thả rông, trâu bò cứ xông vào ruộng, rẫy ăn một bữa no nê. Những người chủ ruộng, rẫy kéo đến nhà chủ Men Chây bắt đền thóc lúa và hoa màu.

Chủ nhà tức giận quá, định đánh Men Chây và bắt anh phải đền thóc lúa cho những người có ruộng rẫy đã bị trâu bò ăn mất. Men Chây đáp :

- Tôi không có gì sai mà phải chịu đòn và đền của cải, ông bảo tôi dắt trâu bò đi và thả cho chúng ăn, không để chúng bị lấy mất đi là được. Còn chúng ăn lúa, ngô, đậu thì chúng chịu, chứ đổ tội cho tôi sao được !

Chủ nhà nghĩ lại mình không dại gì, nên Men Chây mới làm như vậy, hẳn đành phải đền cho chủ ruộng rẫy.

Hôm sau, chủ nhà dặn dò kĩ Men Chây, cho trâu, bò ăn phải giữ, không được thả chúng vào ruộng rẫy của người khác và cũng không được bỏ đói, phải chọn những đám cỏ tốt cho chúng ăn thật no rồi mới lừa về.

Nhưng rồi tên chủ nhà giàu lại nghĩ để Men Chây đi chăn trâu, bò hay sinh sự, nên không giao việc ấy nữa mà sai trông nom con cái hần và tắm rửa sạch sẽ cho chúng. Tiếng Khơ-me hiểu “tắm rửa” cũng là “tắm nước”, “tắm bùn” nên, sau khi cho con cái hần ăn uống, Men Chây đưa chúng đi tắm rửa sạch sẽ, rồi anh lấy bùn trát lên đầy mình chúng trông thật ngộ nghĩnh.

Thấy con của mình bị vấy bẩn, chủ nhà căm roi đuổi đánh Men Chây. Men Chây bình tĩnh nhìn hần nói :

- Tôi làm theo lệnh của ông, ông không khen thì thôi, có gì lại định đánh tôi.

- Tào bảo mày tắm rửa cho chúng, tại sao mày lại trát bùn lên mình chúng ?

- Ông nghĩ kĩ lại đi. Tôi đã làm đúng như lời ông dặn, chứ có sai đâu.

Tên chủ nhà thấy mình đuối lí, đành làm thinh.

Một hôm, tên chủ nhà sai Men Chây mang túi trâu cau theo hần đi hầu vua và bắt phải chạy theo cho kịp ngựa hần, nếu không sẽ bị hần trừng trị.

Men Chây bỏ mặc cho tên chủ nhà phi ngựa đi trước, còn anh thì thùng thảng đi sau, vừa đi vừa ngắm cảnh dọc đường.

Thấy Men Chây đến chậm quá, hần hỏi :



- Tại sao đi chậm như rùa vậy ?

- Vì sợ rơi hết trâu, cau trong túi.

- Lần sau phải đi nhanh cho kịp ngựa, nếu không thì đừng có trách.

Men Chây vàng vàng, dạ dạ, tỏ vẻ phục tùng.

Lần thứ hai, chủ nhà bắt Men Chây đi theo. Vừa chạy theo ngựa, anh vừa vớt trâu cau, vôi thuốc và tất cả những thứ đựng trong túi của hắn đi.

Thấy Men Chây chạy kịp ngựa, tên nhà giàu gật gù, tỏ vẻ hài lòng. Nhưng khi đến nơi, bảo anh đưa túi để lấy trâu ăn thì chỉ còn túi không. Hắn hỏi tại sao, Men Chây nói là vì phải chạy theo ngựa, cho nhanh, cho kịp, nên các đồ vật trong túi rơi đi hết. Có lúc muốn dừng lại nhặt nhưng sợ trễ, nên lại thôi.

Chủ nhà nghe cũng có lí nên không quở trách vào đâu được, lại dặn lần sau đi dọc đường có vật gì của mình rơi, phải nhặt cho kì hết mới thôi.

Lần thứ ba, khi được lệnh vào cung hầu, chủ nhà lại bắt Men Chây đi theo. Dọc đường thấy phân ngựa của chủ bầy ra bao nhiêu, anh đều nhặt bỏ vào túi trâu hết.

Thấy Men Chây mang cái túi khá nặng, chủ nhà mừng thầm, đoán chắc Men Chây nhặt được nhiều của cải dọc đường, có lợi cho hắn. Khi hầu chuyện vua và các quan trong triều, thấy đã chua miệng, chủ nhà bảo Men Chây đưa túi trâu để ăn. Men Chây rón rén lễ phép, hai tay đưa túi cho chủ. Vì mãi nói chuyện, chủ vừa nói, vừa thọc tay vào túi lấy trâu cau ra để mời vua và các quan cùng ăn. Nhưng lạ thay, khi hắn lôi ra thì trâu cau lẫn lộn với phân ngựa. Sợ quá, chủ nhà giận dữ, gọi Men Chây hỏi :

- Tại sao mày làm ăn thế này?

- Tại ông bảo đi dọc đường gặp cái gì của mình rơi, đều phải nhặt cho kì hết. Tôi thấy phân ngựa của ông rơi ra, tôi nghĩ đó cũng là của ông, nếu không nhặt sợ ông đánh đòn.

Vua quan đều không nhin được cười và cho rằng Men Chây có lí, chủ nhà không dám động đến anh. Tuy rất căm tức Men Chây nhưng chưa có cách gì để trừng phạt anh cho đúng lí, chủ nhà đành làm lành, quyết định lần sau không cho anh đem túi trâu đi theo hầu nữa.

Một hôm, được lệnh vua vời vào chầu lần nữa, chủ nhà không để Men Chây theo và dặn ở lại giữ nhà. Chủ nhà và vợ con hắn đi khỏi, Men Chây



nổi lửa đốt nhà hần, rồi hốt hải chạy đến cung vua báo tin cho chủ nhà biết là nhà bị cháy. Đang mắc hầu vua, hần không dám bỏ ra về, chỉ dặn Men Chây là phải nhanh về khuôn đồ đạc ra. Men Chây hỏi là nên lấy những món gì. Hần bảo cứ những món nhẹ đem ra trước, còn những vật nặng thì lấy sau.

Men Chây chạy về đám nhà cháy, đi tìm gối, bu gà, rổ, rá,... lấy ra trước, còn những thứ khác thì bỏ mặc. Khi tên chủ về đến nơi thì của cải đã ra tro cả. Hần vừa tiếc của, vừa tức giận hỏi Men Chây tại sao không chạy chữa. Anh nói : “Tôi đã làm đúng lời ông dặn”. Hần bảo Men Chây đi tìm thủ phạm đã làm cháy nhà. Tìm mãi không ra, Men Chây bèn lấy dây buộc những hòn đá kê để nấu bếp đem nộp cho chủ nhà và bảo mấy thằng này là thủ phạm.

Rất căm tức Men Chây, nhưng thấy anh đối đáp có lí, chủ nhà không có cách nào để trị tội anh, hần liền nghĩ ra một kế là mượn tay vua giết Men Chây để trả thù.

Một hôm, hần tâu với vua là hần có một tên đầy tớ rất giỏi, nhưng cũng có tài nói láo đặc biệt, chỉ có vua mới dùng được anh ta.

Đang lúc cần người hầu hạ, vua nhận lời, bảo tên nhà giàu dẫn Men Chây vào cung.

Khi Men Chây đến, vua hỏi :

- Ta nghe nói nhà ngươi nói láo rất giỏi, vậy ngươi muốn khỏi chết thì hãy nói láo thế nào cho ta tin được, ta sẽ tha tội chết, bằng không đừng có trách tại số phận.

- Tàu bệ hạ, thần có nói láo thật, nhưng nói láo phải có sách. Vì không rõ ý vua trước, nên thần xin bệ hạ cho về mang sách đến rồi mới nói láo được.

Vua nghe có lí, ưng thuận. Men Chây lại nói :

- Bây giờ xin bệ hạ quay mặt ra phía sau thì sách đem đến mới linh nghiệm.

Vì muốn thử tài Men Chây, vua làm theo. Nhưng ngồi đợi mãi không thấy Men Chây đi đâu cả, vua quay lại hỏi :

- Tại sao nhà ngươi chưa chạy về lấy sách ?

- Tàu bệ hạ, thần đã nói láo và bệ hạ đã tin rồi đấy, cầu mong bệ hạ giữ lời ngài đã hứa.

Nhà vua xấu hổ vì thua trí một chàng trai nghèo khổ. Hần còn sợ



nổi lên đời nhà Hán, rồi bắt đầu chạy đến cùng các nhà tiên tri để cầu cứu. Vì nhà Hán bị cháy, Giang mắng nhà vua, nhà không dám bắt các nhà tiên tri. Vì vậy, nhà Hán bị cháy, Giang mắng nhà vua, nhà không dám bắt các nhà tiên tri. Vì vậy, nhà Hán bị cháy, Giang mắng nhà vua, nhà không dám bắt các nhà tiên tri.



Men Chây có tài, sau này sẽ cướp mất ngôi hần, nên tìm cách trừ khử đi. Lấy cớ là anh đã lừa gạt vua, tên bạo chúa ra lệnh trói Men Chây rồi bắt đem thả trôi sông để làm gương cho người khác.

Men Chây bị lính trong triều trói bỏ nằm trên chiếc xuống con rồi chờ đi để quăng xuống nước.

Nghĩ thương mẹ tuổi già sức yếu, nghèo khổ không ai nuôi dưỡng. Men Chây vừa khóc, vừa than, vừa nguyện rửa tên bạo chúa. Tiếng khóc làm động lòng người lính. Để cứu người vô tội khỏi chết oan, lúc sửa soạn ném Men Chây xuống dòng sông chảy xiết, anh lính đã lấy dao ngăm cắt mấy dây trói cho Men Chây. Nhờ vậy, khi bị ném xuống nước, Men Chây đã thoát chết. Để trả thù tên vua hung ác, Men Chây không đi xa, mà cắt một cái lều ở gần thành vua.

Bọn tay sai của vua thấy Men Chây còn sống, về báo với vua. Tên bạo chúa ra lệnh bắt và tra tấn anh lính đã mang Men Chây đi thả trôi sông hôm trước. Anh ta phân bua khi đưa đi có một số quân đi theo giám sát, họ đã chứng kiến việc Men Chây đã bị ném xuống sông. Men Chây bị bắt vào cung để cho vua trực tiếp tra khảo. Nhưng trước sau anh chỉ nói :

- Tôi sống được là nhờ phúc đức của ông bà để lại.

Vua không hiểu ý nghĩa câu nói của anh, cho thầy bói đến dò xét Men Chây.

Men Chây bảo lão thầy bói :

- Nếu ông muốn biết ý nghĩa câu nói ấy thì phải chịu trói như tôi và cho lính quăng vào chỗ khúc sông tôi đã bị quăng xuống hôm trước đó.

Thầy bói làm theo lời Men Chây, liền bị chết trôi mất tích.

Thầy không tìm ra manh mối, lại bị mất một thầy bói, tên vua vô cùng căm giận, bèn nghĩ cách khác để giết Men Chây.

Một hôm, hần ra lệnh cho mỗi tên quan trong triều sắp sẵn mỗi người một con ngựa, đến giờ hẹn phải cưỡi ngựa vào rừng. Khi sắp đến giờ thì hần truyền lệnh cho Men Chây cưỡi ngựa vào rừng cho đúng hẹn, nếu không sẽ bị tội.

Men Chây không biết xoay đầu ra ngựa, liền nghĩ ra một kế : Anh nhặt một “con ngựa” quân cờ bằng gỗ, cắm vào tay, rồi chạy đến chỗ hẹn.

Tên vua thấy Men Chây đến chậm, mà lại không có ngựa, bèn quát lính chuẩn bị trị tội Men Chây. Lúc đó Men Chây xòe tay, bỏ “con ngựa” quân cờ ra



rồi nói :
- Vua ra lệnh cưỡi ngựa nhưng không nói ngựa gì, tôi phải dùng ngựa này, làm đúng lệnh vua, vì đi ngựa gỗ, nên đến chậm, xin vua xá tội.

Thấy Men Chây có lí, tên bạo chúa đành phải chịu, rồi lại nghĩ tìm cách khác để hại anh.

Một ngày kia, hần này ra một kế mà hần cho là đặc sách. Hần ra lệnh cho bọn tay sai sửa soạn di tắm hồ, mỗi tên giấu sẵn một quả trứng gà, rồi ra lệnh cho Men Chây đứng giờ phải có mặt ở bờ hồ. Đúng giờ hẹn, hần ra lệnh cho mọi người phải lặn xuống rồi trồi lên, phải đẻ cho được một quả trứng gà. Lúc đó Men Chây mới rõ mưu ác của vua là định giết mình, nhưng rồi anh cũng nghĩ ra được cách chống chế. Khi bọn tay sai của vua lặn xuống rồi trồi lên, mỗi đứa mang một quả trứng gà “dâng” vua thì Men Chây cũng lặn xuống nước, nhưng khi trồi lên thì mồm cứ kêu “Cục... cục... cục ! Cục... cục... cục !”

Vua hỏi trứng đâu, Men Chây đáp :

- Những ông kia làm gà mái nên đẻ ra trứng, còn tôi là gà trống không đẻ được, nhưng nhờ có gà trống nên trứng gà mái mới có chất bổ.

Lần này tên vua cũng đuối lí, không trị tội anh được. Để trả thù hần, Men Chây chọn con gà nhỏ có cựa, buộc thêm vào một cây sắt nhọn đã được mài sắc, rồi đem thả lẫn vào đàn gà quý của vua để chúng đá nhau, làm cho đàn gà của vua suýt chết hết. Anh lại thả con nghé đang còn bú, bỏ đói mấy hôm và cạo sừng cho nhọn sắc. Thấy trâu mẹ của vua, nghé liền chạy theo bú, nghé vừa bú vừa lấy sừng húc vào vú để sữa chảy mau nên trâu cái của vua bị thương nặng. Thấy gà quý, trâu quý đều bị thương, vua đoán là Men Chây gây ra, nhưng không có tang chứng để buộc tội anh, đành phải chịu. Để báo thù, hần ra lệnh cho bọn cung tần mỹ nữ của hần hằng ngày đến lầu của Men Chây đại tiện bữa bãi. Khi bọn này đến làm việc bậy bạ, Men Chây vừa cầm chổi đi xung quanh lầu vừa quét mạng nhện, vừa chửi rửa âm ỉ :

- Cái bọn sống bằng tròn, không biết thân, không biết xấu hổ mà còn vênh váo.

Khi bọn chúng vừa mới tiểu tiện, anh liền cầm chổi xông vào đập lia lịa, làm cho đám cung tần mỹ nữ hoảng sợ bỏ chạy thục mạng, chúng về cung khóc lóc kiện với vua. Vua sai lính bắt Men Chây đến và hỏi duyên cớ. Men Chây đáp :

- Tôi có mắng chửi, động chạm đến các bà mĩ nữ đầu. Vừa quét mạng nhện, tôi vừa chửi nhện sống bằng tròn, vì chúng giăng lưới làm bẩn nhà, rồi giờ cái dít ra để bắt mồi, bao nhiêu ruồi muỗi đều chết vì nó. Còn việc tôi đánh các bà là tôi làm theo lệnh vua, vì vua bảo họ đi đại tiện, chứ có bảo tiểu tiện đâu. Các bà ấy không làm như vậy, nên tôi phải trị để họ làm đúng lệnh vua.

Thấy Men Chây cãi lí đúng, tên vua rất tức, nhưng không làm gì được. Hắn liền bảo anh từ nay trở đi không được nhìn mặt hắn nữa.

Men Chây vâng dạ ra về, lòng cảm thấy vui thích, nhưng vẫn lo tên vua sẽ còn tìm cách trừ khử mình đi.

Theo phong tục, mỗi năm nhà vua thường đi xem phố xá, nhà dân mấy lần. Lần này, nghe tin vua sắp ra phố, Men Chây liền khoét vách nhà mình và lấy vôi vẽ mắt, mũi, râu ria vào móng rồi chống móng ra chỗ vách được khoét nhìn ra mặt phố. Bà con phố xá lấy làm lạ, xúm đông đến xem. Vua thấy đông, liền sai quan hầu đến hỏi xem có chuyện gì. Khi vỡ lẽ, hắn cho bắt Men Chây đến hỏi. Anh đáp :

- Tôi quá thương nhớ vua, nhưng vì trước đây vua đã cấm không cho tôi được nhìn mặt, tôi đành phải làm như vậy để nhìn mặt vua cho đỡ nhớ.

Vua rất tức giận, tuy chưa có cố giết ngay được Men Chây nhưng bắt chàng đem đi đây, bỏ trên một hòn đảo nhỏ ngoài biển, cho được phép thu thuế các thuyền bè qua lại, mỗi thuyền một bát¹ để sống qua ngày. Nếu không thu được thì chịu chết đói, cấm được vào đất liền.

Suy nghĩ một lúc, Men Chây thuê người lấy tre đặt xuống biển, ngăn thành những ô vuông, rồi rắc trấu lên các ngăn đó. Khi thuyền bè đi qua, chạm vào trấu nổi. Men Chây nói là đâm vào lúa của anh đang gieo và bắt mỗi thuyền phải nộp một bát, nhưng không phải là bát đơn vị tiền, mà là bát tô trong đựng đầy tiền, thứ bát mà sư sãi mang đi đựng cơm khất thực.

Làm như vậy, chẳng mấy chốc, Men Chây trở nên giàu có. Có người kiện đến vua. Vua cho đòi Men Chây về trị tội, vì đã lạm phép vua. Men Chây đáp :

¹ Đơn vị tiền Khor-me xưa kia, cứ mười bát giá trị bằng một xu.



- Vua cho tôi lấy thuê mỗi thuyền một bát, tôi đã làm đúng như vậy.

Thấy Men Chây nói có lí, hần đành chịu.

Một hôm, có sứ giả nước ngoài đem đến cho vua ba quả dưa hấu, hẹn trong năm ngày phải nói cho đúng trong mỗi quả có bao nhiêu hạt. Nếu nói không đúng thì họ sẽ cắt quân đến đánh.

Nhà vua vô cùng hoảng sợ. Cả triều đình lo sợ mất ăn mất ngủ. Cuối cùng nhà vua bèn cho vời Men Chây tới. Chỉ còn ba ngày nữa là phải trả lời sứ giả. Hần cũng hẹn cho Men Chây đúng ba ngày phải giải đáp được, nếu không sẽ trị tội Men Chây.

Men Chây lúng túng mãi. Không nghĩ ra câu giải đáp cho đúng thì lần này chắc chết. Ngày thứ hai, quần trí, anh gieo mình xuống sông định tự tử. Không ngờ dòng nước cuốn anh trôi dạt vào đoàn thuyền của sứ giả nước ngoài đang neo đậu. Men Chây nghe được bọn quan quân nước ngoài bàn tán với nhau : “Chắc vua nước này phải chịu thua rồi, làm gì ông ta biết được quả dưa nhỏ có một hạt, quả dưa vừa có hai hạt, quả dưa to có ba hạt. Hoạ may có thánh mới nói được !”. Nghe lỏm được những lời trên đây, Men Chây mừng quá, liền bơi khe khẽ vào bờ, về nhà.

Đúng hẹn, vua cho lính đến đón Men Chây thật long trọng. Anh ung dung lên ngựa, có trống cờ đến đón, lính theo hầu rất oai vệ. Khi anh vào đến cửa cung điện, vua và các quan ra đón mừng niềm nở.

Đoạn Men Chây ngồi xuống, ung dung chỉ quả dưa to bảo có ba hạt, quả vừa vừa có hai hạt, quả bé chỉ có một hạt. Quân hầu của vua lấy dao bổ ra thì đúng như lời Men Chây vừa đoán. Sứ giả thấy vậy, hoảng sợ xuống thuyền rút êm, không dám đòi hỏi gì cả.

Mặc cho việc Men Chây cứu ngại vàng của vua không sụp đổ, tên vua chẳng những không biết ơn anh mà vẫn tìm cách hãm hại anh, vì hần sợ anh quá giỏi sẽ cướp mất ngôi. Hần ra lệnh bắt Men Chây phải đến sống ở một vùng rừng núi khí hậu rất độc, một đi sẽ không có ngày về. Biết rõ dã tâm của tên vua nham hiểm, đi được một đoạn đường Men Chây bỏ trốn về thăm người mẹ thân yêu của mình.





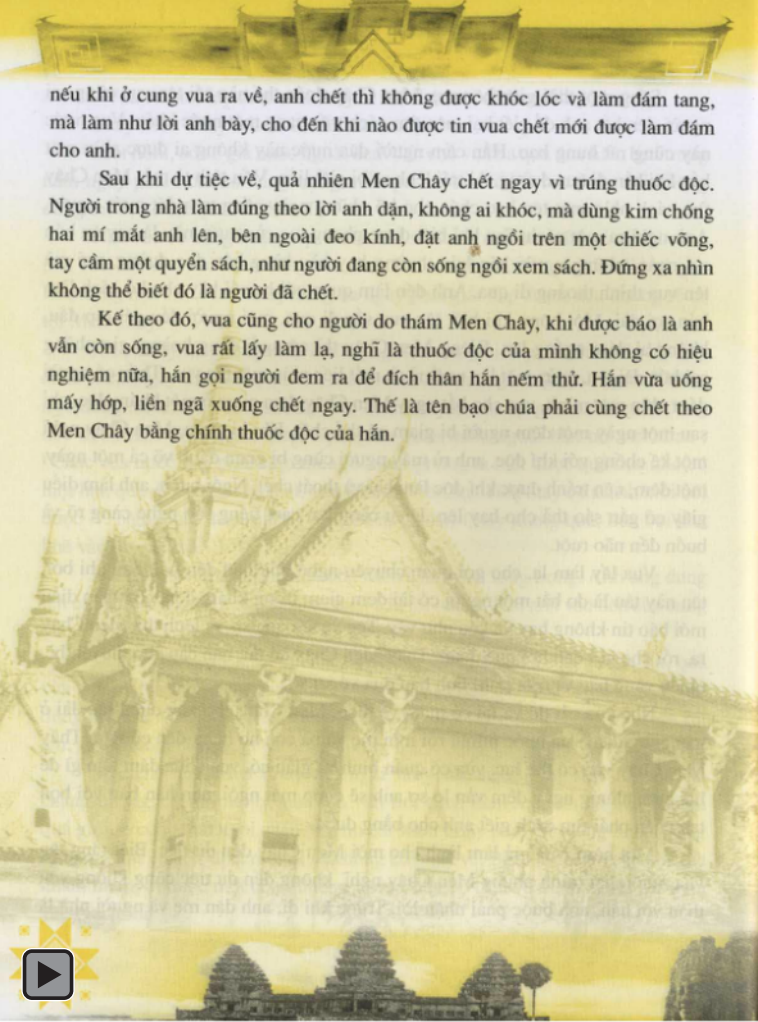
Sống một thời gian bên mẹ, Men Chây đoán thế nào rồi tên vua cũng sai người đến bắt anh để giết hại, nên tìm cách trốn sang một nước khác. Vua nước này cũng rất hung bạo. Hẳn cấm người dân nước này không ai được nhìn mặt hân khi hân đi qua đường. Ai trái lệnh sẽ bị giết liền. Vốn tính tò mò, Men Chây tìm cách nhìn mặt tên bạo chúa cho bỏ những ngày sống trên đất nước người. Anh nghĩ ra một cách. Sau khi biết được phong tục của nước này là hay ăn bún sợi ngắn, những người bán bún thường hay bày hàng bán dọc đường, nơi mà tên vua thỉnh thoảng đi qua. Anh đến làm quen với họ rồi bày cho họ cách làm bún sợi dài. Một hôm, khi biết tên vua sắp đi qua, mọi người đều cúi rạp đầu, không ai dám ngẩng lên. Riêng Men Chây thì cứ ngồi đàng hoàng, giờ những sợi bún dài lên, nũa mặt lên nuốt rỉ rả, mắt liếc nhìn mặt tên vua. Thấy có người dám nhìn mặt mình, vua cho bắt ngay Men Chây đem giam ở một khám độc, chỉ sau một ngày một đêm người bị giam có thể chết. Khi bị giam, Men Chây nghĩ một kế chống với khí độc, anh rử mấy người cùng bị giam đánh võ cả một ngày, một đêm, nên tránh được khí độc làm hại và thoát chết. Ngồi buồn, anh làm điều giấy có gắn sáo thả cho bay lên. Điều càng lên cao, tiếng sáo nghe càng rõ và buồn đến nảo ruột.

Vua lấy làm lạ, cho gọi quan chuyên nghề bói toán đến bói. Sau khi bói, tên này tâu là do bắt một người có tài đem giam trong khám độc, nên thần điều mới báo tin không hay và kêu như vậy. Tên vua hoảng sợ, ra lệnh thả Men Chây ra, rồi cho gọi đến hỏi quê quán. Thấy Men Chây có tài, hân cấp cho thuyền bè, nhiều vàng bạc và một trăm lính hầu đưa về xứ sở.

Nhờ của cải đó và lại có quân về theo, Men Chây cho xây dựng lâu đài ở gần cung điện vua nước mình, rồi mời mẹ và bà con họ hàng đến cùng ở. Thấy Men Chây vừa có thế lực, vừa có quân binh và giàu có, vua chưa dám làm gì để hại anh, nhưng ngày đêm vẫn lo sợ anh sẽ cướp mất ngôi, nên hân bàn với bọn tay chân phải tìm cách giết anh cho bằng được.

Một hôm, vua giả làm lành cho mời Men Chây đến dự tiệc. Biết rằng tên vua muốn hại mình nhưng Men Chây nghĩ, không đến dự tiệc cũng không yên thân với hân, anh buộc phải nhận lời. Trước khi đi, anh dặn mẹ và người nhà là





nếu khi ở cung vua ra về, anh chết thì không được khóc lóc và làm đám tang, mà làm như lời anh bày, cho đến khi nào được tin vua chết mới được làm đám cho anh.

Sau khi dự tiệc về, quả nhiên Men Chây chết ngay vì trúng thuốc độc. Người trong nhà làm đúng theo lời anh dặn, không ai khóc, mà dùng kim chống hai mí mắt anh lên, bên ngoài đeo kính, đặt anh ngồi trên một chiếc võng, tay cầm một quyển sách, như người đang còn sống ngồi xem sách. Đứng xa nhìn không thể biết đó là người đã chết.

Kế theo đó, vua cũng cho người do thám Men Chây, khi được báo là anh vẫn còn sống, vua rất lấy làm lạ, nghĩ là thuốc độc của mình không có hiệu nghiệm nữa, hấn gọi người đem ra để đích thân hấn ném thử. Hấn vừa uống mấy hớp, liền ngã xuống chết ngay. Thế là tên bạo chúa phải cùng chết theo Men Chây bằng chính thuốc độc của hấn.



SỰ TÍCH KHỈ ĐỒ ĐÍT

Thời xa xưa lắm rồi, từ lúc Thỏ rừng còn làm chúa tể sơn lâm thì các loài chim, thú chẳng con nào có đuôi cả. Không có đuôi, con nào con ấy trông cứ cộc cốn làm sao ! Rõ thật là chán chết ! Vả lại, khi bị lũ ruồi, muỗi nó đốt, chẳng có gì để mà xua đuổi, thật tội nghiệp !

Chúa Thỏ quyết định thuê một bác thợ rèn giỏi nhất vùng đến để rèn cho mỗi con một cái đuôi. Khướu được lệnh của Thỏ, bay khắp rừng thông báo :

- Nghe đây ! Nghe đây ! Chúa Thỏ sẽ ban cho mỗi đứa một cái đuôi ! Nội trong ngày mai, tất cả các loài đến mà nhận. Ai đến muộn sẽ không còn đuôi nữa đâu nhé !

Nghe thông báo của Khướu, cả khu rừng reo hò vui sướng. Hôm sau, chúng lũ lượt kéo đến bãi cỏ trước hang chúa Thỏ để nhận đuôi. Công, Trĩ, Gà Trống... nhanh chân nhất nên nhận được những cái đuôi rất đẹp. Sau đó là Ngựa, Sóc... cũng có cái đuôi khá thơm mát. Rồi đến Hổ, Báo, Mèo,... tuy có chậm chân hơn nhưng cũng được những cái đuôi ưng ý. Gà Mái, Chim Sẻ, Voi, Trâu, Bò, Chó, Lợn đến sau nên chỉ nhận được những cái đuôi bé tẹo nhưng cũng tạm tạm. Chuột đến sau, thấy hết đuôi bèn thỏ luôn chiếc đĩa của bác thợ rèn lắp vào cho mình. Thế là nó cũng có một cái đuôi tuy rằng đuôi của Chuột chỉ nhỏ như chiếc đĩa.

Thằng Khỉ đến rất sớm, nhưng mãi nhân nhó làm trò, rồi trêu chọc mọi người : chê con nọ, chọc con kia, rồi cười con khác... Đến lúc thấy xung quanh chẳng còn ai, nó mới sờ xuống mông mình rồi cuống quýt chạy vào xin bác thợ rèn lắp đuôi cho. Nhưng chẳng còn cái đuôi nào cả dù là bé tí. Nó năn nỉ mãi, bác thợ rèn thương tình vét hết chỗ cứt sắt rèn cho nó một cái. Cái đuôi tuy cũng dài dài, nhưng vì được làm bằng cứt sắt nên nó sần sùi, xấu xí. “Chẳng cần, miễn là có đuôi !” - Khỉ nghĩ vậy rồi cũng không cần đợi cho nguội, nó lắp ngay vào mông.



Xèo...! Khi kêu thét lên vì khúc đuôi nóng đã làm nó bỏng hết cả đít.
Cái mông bị bỏng của Khi không bao giờ mọc lại lông được nữa. Từ đó,
mông Khi cứ đỏ rực, trông thật buồn cười.



GÀ ĐEN, GÀ TRẮNG

Một bà hoàng hậu sinh đôi được hai hoàng tử rất kháu khỉnh. Ngày đây tháng hai hoàng tử, một vị thần đến ăn mừng đã tặng cho mỗi hoàng tử một chiếc nhẫn có gắn viên ngọc thần. đeo chiếc nhẫn này vào tay sẽ trở nên mạnh mẽ, sáng suốt và đặc biệt là có thể bay lên được. Vị thần còn bấm số mệnh cho họ và dặn dò : “Đến năm hai hoàng tử mười hai tuổi, ba mẹ con sẽ gặp tai họa và sẽ bị li tán. Hết hạn mười năm mới được đoàn tụ.”

Ghi nhớ lời dặn dò của vị thần, hoàng hậu dồn hết tâm trí để rèn luyện cho hai con. Bà cho tìm các thầy giỏi trong nước về dạy các môn cho họ, đặc biệt là võ nghệ. Nhờ sự thông minh, nhanh nhẹn và được sự trợ giúp của linh khí nhẫn thần, hai hoàng tử tiến bộ rất nhanh, chẳng bao lâu họ đã trở thành những cậu bé giỏi giang và tinh thông võ nghệ. Hoàng hậu thấy vậy cũng tạm yên lòng phần nào.

Năm hai hoàng tử lên mười, vua cha lấy thêm một bà phi nữa. Bà phi này rất xinh đẹp nhưng tính tình nhỏ nhen, hay đố kị và vô cùng nham hiểm. Để độc chiếm sự sủng ái của vua, mẹ không từ một thủ đoạn xảo quyệt nào. Vì vậy, chỉ mới hơn một năm trời, vua đã suy sụp cả tinh thần lẫn thể xác. Ngài trở nên ốm yếu và mẹ mẫn. Vua không còn làm chủ được mình nữa, mọi sự hầu như chỉ làm theo ý của mẹ phi nọ.

Hai hoàng tử càng lớn trông càng khôi ngô, thông minh và mạnh mẽ. Sợ sau này khi vua mất, mình lại không có con, quyền hành về tay hoàng hậu và hai hoàng tử thì mình sẽ nguy to nên mẹ rắp tâm hãm hại ba mẹ con hoàng hậu để trừ hậu họa. Mẹ tìm trăm phương ngàn kế, vu cáo đủ điều cho họ. Vua tuy mẹ mẫn và nhu nhược nhưng vẫn rất yêu thương các con nên mẹ chưa thể làm gì được họ.

Cuối cùng, mẹ quyết định ra tay !



Nếu là một người...
Cái mùa hè...
mang khi...
đó là...

thành hai...
nhân có...
sáng...
đàn...
H...
hai...
vô...
thần...
giới...
nào...
tất...
chiến...
mỗi...
phần...
lần...
tho...
Sở...
hai...
đó...
mỹ...
gi...
C...

The...
Sở...
hai...
đó...
mỹ...
gi...
C...



Mụ sai người nửa đêm phóng hoả hồng thiêu chết ba mẹ con hoàng hậu rồi sẽ lu loa lên rằng, ba mẹ con ngủ quên, để rèm bắt lửa mà cháy cả cung điện.

Nhưng đám quân lính được mụ sai đi phóng hoả đã không nổi, vì họ rất yêu kính ba mẹ con hoàng hậu. Họ đã ngấm báo cho hoàng hậu biết và giúp ba người trốn ra khỏi kinh thành. Sau đó, họ lấy ba cái xác của những tử tù vừa bị hành quyết đặt vào thế chỗ cho ba mẹ con hoàng hậu rồi phóng hoả đốt cung điện.

Lại nói, hoàng hậu cùng hai con ra khỏi thành chỉ cố làm sao đi cho thật nhanh mà không cần biết phương hướng, cốt sao thoát khỏi sự truy đuổi của mụ phi độc ác. Họ đi mãi cho đến trưa hôm sau thì lạc tới một phum của những người làm nghề săn bắn. Những người dân ở đây vốn thật thà và tốt bụng. Thấy tình cảnh ba mẹ con như vậy, dân làng cho họ ăn uống, nghỉ ngơi. Họ còn chung tay dựng cho ba mẹ con một mái nhà nhỏ và giữ họ ở lại sinh sống cùng dân ở phum sóc này. Từ đó, hoàng hậu cùng hai con ở lại nơi đây. Hằng ngày, hai hoàng tử theo dân làng đi săn bắt, còn hoàng hậu cũng theo bà con đi trồng trọt, chăn nuôi. Cuộc sống của ba mẹ con cũng dần dần tạm ổn định.

Thời gian thấm thoát trôi đi. Một hôm, hai hoàng tử đi săn cùng mọi người như thường lệ. Nhưng bữa đó, do mãi mê đuổi theo một con mồi, hai người đã vào quá sâu trong rừng. Đến khi con mồi thoát mất, hai người mới kịp nhận ra là đã bị lạc. Vừa lo lắng, vừa mệt, vừa đói, họ loay hoay tìm đường quay về. Gặp một con suối nhỏ, hai anh em xuống uống nước. Đang uống, họ nghe thấy có tiếng nói rất lạ tại phía đằng sau lùm cây. Hai anh em nhẹ nhàng tiến đến gần, nấp vào lùm cây nhìn sang. Trước mắt họ là một cảnh tượng hết sức lạ lùng : Hai con gà, một đen, một trắng đang găm ghè nhau.

Con màu đen vỗ vỗ cánh, vươn cổ ra :

- Ta là tinh Hắc đế, ai ăn được thịt ta sẽ trở thành vị vua hùng mạnh nhất.

Con gà trắng cũng đập đập cánh :

- Tinh Bạch đế ta mới là mạnh nhất. Người nào ăn được thịt ta mới là vị vua mạnh nhất.

Gà đen không chịu :

- Nếu vậy, ta phải phân định rõ ngay bây giờ xem ai là người mạnh nhất.

Thế rồi, hai con gà lao vào đánh nhau chí mạng. Hồi lâu, cả hai con đều mệt lử. Thế nhưng, chúng vẫn chưa ngừng trận đánh vì vẫn chưa phân thắng bại.





Nghे hai con gà cãi nhau, hai anh em đưa mắt nhìn nhau mừng thầm. Bụng thì đói, giờ lại thấy hai con gà đánh nhau mệt lử như vậy. Chẳng phải do dự gì nữa, họ tóm luôn hai con gà, nướng lên rồi chia nhau, mỗi người ăn một con. Ăn no rồi, hai anh em lần ra bãi cỏ ven suối ngủ một giấc say tít.

Đúng lúc ấy, một toán người cười trên lưng mấy con voi to lớn đi tới. Trông họ có dáng vẻ như là quan lớn. Bỗng nhiên, con voi đi đầu, trên lưng chỉ chở một cái bánh không, tiến về phía hai anh em đang ngủ. Nó dùng vòi hít hít họ một hồi rồi đột nhiên, nó hươ vòi lên tỏ vẻ rất vui mừng. Tiếp đó, nó nhẹ nhàng dùng vòi cuốn người anh lên và cũng rất nhẹ nhàng, nó đặt chàng vào cái bánh ở trên lưng. Xong xuôi, nó quay mình đi thẳng. Những người đi cùng cũng vui mừng vô hạn. Một người tụt xuống khỏi lưng voi, mang một số đồ ăn và một thanh kiếm đặt cạnh hoàng tử em. Rồi sau đó, tất cả lặng lẽ bỏ đi.

Số là ở một nước lân bang có vị vua vừa mới mất. Vị vua này không có con nên theo tục lệ của nước họ, voi đầu đàn sẽ có nhiệm vụ dẫn một đoàn voi cùng một số quan đầu triều đi tìm vua mới. Voi đầu đàn chọn ai thì người đó sẽ là quốc vương kế vị.

Hôm đó, voi đầu đàn đã chọn hoàng tử anh. Cả nước ấy vui mừng mở hội rước hoàng tử anh đăng quang. Từ đó, chàng phải ở lại làm vua của vương quốc nọ.

Còn người em, lúc tỉnh dậy thấy một mình trơ trọi bên bờ suối, bên cạnh có đồ ăn và một thanh kiếm. Chàng hốt hoảng chạy tìm gọi anh. Nhưng gọi đến khản cả cổ mà xung quanh tĩnh lặng như tờ. Buồn bã, chàng ngồi thẩn ra như tượng gỗ. Nhưng rồi chàng quyết định đi tìm anh. Chàng gói số đồ ăn mà những người kia để lại, nhặt thanh kiếm rồi cứ theo hướng bắc, vạch rừng mà đi.

Một hôm, chàng lạc bước đến một thành phố lạ. Chàng rất ngạc nhiên khi thấy nơi này tuy to đẹp nhưng có vẻ u buồn làm sao ấy. Ghé vào một hàng cơm vừa ăn uống, vừa hỏi thăm bà chủ thì được biết nơi đây đang có tai họa: Một gã hung thần xấu xí ở trong rừng bắt vua nước này phải gả nàng công chúa duy nhất của ngài cho hắn. Nếu không, hắn sẽ quấy phá, giết chóc, làm cho vương quốc này không bao giờ yên ổn được nữa. Nhà vua lúc đầu không chịu khuất phục, đã mấy lần cử binh lính đi đánh hắn, và cũng đã có nhiều dũng sĩ tình nguyện đi thu phục hắn, nhưng lần nào cũng bị hắn đánh cho tơi tả. Lần này hắn đã nổi giận



thực sự. Hắn hẹn đến ngày mai, nếu nhà vua không giao công chúa cho hắn, hắn sẽ san phẳng thành phố, giết chết vua và cướp công chúa mang đi.

Từ vua cho đến hết thầy dân chúng trong thành, mặc dù vô cùng yêu quý và rất thương nàng công chúa xinh đẹp, dịu hiền, nhưng vì sự an nguy của cả thành phố cũng như vương quốc mà vua tối đành phải dứt ruột chấp nhận đòi hỏi của gã hung thần. Ngày mai họ phải đưa công chúa giao nộp cho hắn trong sự xót thương và nỗi u buồn bao phủ toàn thành phố.

Nghe rõ toàn bộ sự việc, hoàng tử hồi dò và được biết địa điểm giao nộp công chúa. Cơm nước xong, chàng lẳng lặng đi ngủ. Hôm sau, vừa sáng sớm, hoàng tử đeo nhẫn thần vào tay, âm thầm bay tới nơi giao nộp công chúa và phục sẵn ở đó.

Mặt trời đã lên cao, đoàn người hộ tống công chúa xuất hiện. Họ đặt kiệu của nàng ở bãi đất phẳng ven rừng rồi lùi lại một trăm bước chân, chờ đợi. Chỉ một lát sau, một kẻ người không ra người, quỷ chẳng ra quỷ, da đen như cột nhà cháy, tóc tai bù xù như tổ quạ, thân hình cao to như con gấu ngựa, hai tay cầm đôi chùy đồng từ trong rừng phóng ra. Thấy hắn đến, một viên tướng dẫn đầu đoàn hộ tống nói :

- Chúng ta giao công chúa cho ngươi, mong ngươi giữ lời, đối xử với nàng cho tốt và để cho dân chúng được yên !

Gã hung thần ngửa mặt lên trời cười sằng sặc mà chẳng nói lời nào. Rồi hắn tiến đến gần chiếc kiệu, định đưa tay vén rèm, kéo công chúa ra. Đúng lúc đó, hoàng tử em bay vút tới. Lưỡi kiếm của chàng như ánh chớp loé lên, cánh tay phải của tên ác quỷ đã bị chặt đứt. Gã hung thần rú lên đau đớn, gượng vung chùy bằng tay trái để chống đỡ. Nhưng làm sao hắn có thể sánh được với chàng. Và cuối cùng, chỉ bằng vài ba đòn nữa, hoàng tử em đã kết liễu đời tên ác quỷ.

Qua cơn sững sờ, toán quân hộ tống ồ lên vây quanh chàng trai reo hò, nhảy múa. Lúc này công chúa cũng đã trấn tĩnh, nàng bước ra khỏi kiệu, cúi mình cảm ơn chàng. Sau đó, toán quân, người thì khiêng kiệu cho công chúa, người thì dắt ngựa cho hoàng tử em, cả đoàn mừng vui, hò hát quay về thành.

Nghe tin, vua và hoàng hậu cùng dân chúng trong thành đổ ra mừng đón công chúa và chàng dũng sĩ. Tiệc tùng được mở suốt ba ngày ba đêm. Dân chúng





vui chơi thâu đêm suốt sáng mừng mừng cho thành phố đã lại thanh bình, mừng cho nàng công chúa mà họ yêu mến thoát nạn, mừng chàng dũng sĩ tài giỏi đã cứu cả vương quốc của họ...

Được biết thân thế của hoàng tử em và cũng để thưởng công, vua gả công chúa cho chàng. Rồi do tuổi cao sức yếu, lại không có con trai, vua nhường luôn ngôi cho chàng để lui về an hưởng tuổi già.

Một năm sau, hoàng tử em, lúc này là vua nước mới, sực nhớ tới thời hạn mười năm đã hết. Chàng muốn trở về tìm anh và mẹ. Công chúa bàn với chàng đem theo một số binh mã nhưng chàng muốn đi trước để cho nhanh và dễ bề tìm kiếm. Bằng nhãn thần, chàng đi khắp nơi để tìm anh. Rồi cuối cùng, khi qua thành phố nơi anh mình trị vì, chàng thấy chân dung mình treo ở khắp nơi. Đó là do anh chàng cho treo để tìm kiếm chàng. Mừng rỡ, chàng tìm đến cung điện của anh. Thật không sao tả hết niềm vui của hai anh em khi gặp lại nhau.

Sau một hồi hàn huyên, kể cho nhau nghe những gì xảy ra qua ngần ấy năm trời xa cách, người anh chợt vỗ vỗ vào đầu :

- Trời ơi! Mừng quá nên anh quên khuấy mất. Anh đã đón mẹ về đây rồi ! Em vào gặp mẹ đi. Mẹ nhớ em lắm đấy !

- Đầu ? Mẹ đâu ? Sao anh không nói sớm ?- Hoàng tử em rồi rít.

Hoàng tử anh đưa em vào gặp mẹ. Ba mẹ con gặp nhau sau bao năm li tán. Biết bao nỗi niềm chất chứa trong lòng giờ mới có dịp thổ lộ hết...

Đêm ấy, hoàng tử anh ngậm ngùi kể cho em nghe mình đã lên ngôi vua như thế nào, trả ơn những người đã cứu mạng, giúp đỡ ba mẹ con ra sao. Rằng từ ngày vua cha mất, mọi quyền bính đều do một tay mù phi nắm giữ, giờ anh em ta phải tính làm sao ?...

Sau một hồi trầm tư, hoàng tử anh bảo em :

- Mai em hãy về nước em, cử một đạo quân thật tinh nhuệ, cùng anh về nước tiêu diệt mù phi thủy, lập lại kỉ cương phép nước.

Sau đó, hai đạo quân của hai hoàng tử kéo về nước, và chỉ sau mấy trận đánh, mù phi cùng bày tôi đã bị tiêu diệt gọn.

Đất nước lại yên bình, hoàng tử anh sáp nhập hai nước và làm vua trị vì, cùng em xây dựng đất nước ngày càng hùng mạnh, nhân dân ngày càng no ấm.



BỒ-PIÊL DIỆT CÁ SẤU

Ngày xưa, cả vùng đất quanh núi Bồ-Piêl (một trong bảy ngọn núi thuộc tỉnh An Giang ngày nay) còn là một hòn đảo nằm giữa biển nước mênh mông.

Dân chúng trong vùng ngày ngày xuống biển mò tôm, bắt cá, nhặt sò về làm thức ăn. Họ nhặt những cây to khoét ruột làm thuyền, ra biển đánh cá. Cuộc sống được thiên nhiên ưu đãi nên rất yên lành và no đủ. Bỗng nhiên, có một con cá sấu khổng lồ và hung dữ xuất hiện. Nó thường quậy nước biển thành sóng to đánh chìm ghe, đón bắt người ăn thịt.

Những lúc trời đất giận dữ, nổi sấm chớp, bão bùng, con cá sấu khổng lồ hiện ra mình mẩy đen ngòm dài hàng chục sải. Mồm sấu há rộng thở phì phò, nhe hai hàm răng nhọn hoắt. Mắt con vật đỏ như hai quả cầu lửa. Cá sấu tung hoành ngang dọc quật đuôi, đập nước làm biển dậy lên thành những con sóng lớn. Gặp những lúc ấy, thuyền bè đi biển bị sóng đánh chìm không ít, và cá sấu tha hồ đón bắt ăn thịt những ngư dân. Người dân trên đảo kẻ mất cha, người mất chồng. Tiếng oán thán và nỗi sợ hãi trùm lên khắp đảo.

Nguyên do trước kia, có một hôm, người em ruột của Bồ-Piêl ra biển tắm nhặt được một trứng cá sấu, đem về nhà. Hôm sau trứng nở thành một con cá sấu con bằng ngón tay. Anh ta đem sấu bỏ vào chiếc gáo dừa để nuôi và chỉ sáng hôm sau, cá sấu đã lớn chật cả gáo. Anh ta lại đem nuôi ở lu và chật cả lu. Do vậy anh phải đem sấu thả ra ngoài ao và cuối cùng đành phải đem thả ra biển.

Từ khi ra biển, sấu lớn nhanh một cách khủng khiếp. Thân nó dài hàng chục sải, đuôi thì khỏe đến nỗi có thể quấy nước biển thành những con sóng lớn. Các chân của cá sấu to bằng ba bốn gốc cây thốt nốt già chập lại. Sấu bơi dưới nước nhanh nhẹn vô cùng. Miệng sấu rộng tới mức nuốt nguyên cả chiếc thuyền độc mộc và nuốt một lượt tới bốn trăm người.



Mỗi đe dọa khủng khiếp đối với người dân quanh vùng đó là sấu rất thích ăn thịt người. Nhưng vì kẻ sinh nhai, họ vẫn phải đánh liều ra mé biển mò tôm, bắt cá để kiếm cái ăn. Mỗi khi nghe sóng động hay thấy bóng con cá sấu xuất hiện thì ai nấy đều khiếp đảm, cầm chắc mười phần chết trong tay. Càng ngày, con cá sấu lại càng lì lợm hơn, vào tận cửa sông lớn để bắt người đánh cá, mò tôm ở sông để mà ăn thịt. Cuộc sống của người dân trên đảo lâm vào cảnh nguy nan, khổ cực chưa từng có.



Bồ-Piêl thấy con cá sấu do chính người em mình nuôi ngày trước đã trở thành mối đe dọa khủng khiếp đối với dân lành thì lấy làm bứt rứt và quyết ra tay diệt sấu. Một hôm, Bồ-Piêl giả làm một chú tiểu xuôi thuyền theo dòng sông lớn (bây giờ là sông Hậu), ra biển tìm sấu. Khi thuyền đến “biêm” Ba-rạch, nay gọi là vàm Long Xuyên, thì gặp sấu. Sấu quẫy đuôi, đập chân làm nước dao động, cuộn sóng, toan nhận chìm chiếc thuyền của Bồ-Piêl. Bồ-Piêl nhảy xuống nước hóa thành một con cá sấu to lớn, nổi vằn năm sắc xanh, đỏ, tím, nâu, vàng, xé nước nhắm thẳng con cá sấu dữ lao tới. Con cá sấu dữ thấy có cá sấu lạ bèn chống cự lại kịch liệt. Trận chiến kéo dài bảy ngày bảy đêm liên tiếp và diễn ra trên một đoạn sông lớn từ “biêm Ba-rạch” đến mãi tận cửa biển. Sóng dâng cao từng đợt to như những toà nhà, nước sông và biển đục ngầu như vừa trải qua một trận cuồng phong.

Con cá sấu lúc đầu rất hung dữ, giao đấu quyết liệt với Bồ-Piêl. Nhưng đến ngày cuối thì nó đuối sức không chống cự nổi, toan mở đường chạy thoát ra biển. Bồ-Piêl cố sức dồn sấu vào vàm sông Ba-rạch không cho sấu thoát ra biển. Cuối cùng, sấu kiệt sức và Bồ-Piêl giết được sấu. Diệt xong, Bồ-Piêl chặt đầu sấu kéo về tận bến sông. Tương truyền, nơi bêu đầu sấu bây giờ là cửa chợ Long Xuyên.

Dân chúng nghe tin Bồ-Piêl diệt được cá sấu kéo ra bến sông ca múa vui mừng và tôn Bồ-Piêl làm chủ đảo.

Về sau khi Bồ-Piêl qua đời, dân chúng đã lên núi chọn một hòn đá to tạc tượng để thờ người dũng sĩ đã có công diệt được con quái vật đã từng gây ra bao nhiêu tai họa trong vùng. Dân chúng trên đảo tôn Bồ-Piêl làm niêc-tà¹ và gọi bằng cái tên trân trọng là Pờ-rạc Kao-lôn.

Người em Bồ-Piêl về sau cũng được dân chúng tôn làm chủ đảo thay cho anh. Người em lúc nào cũng giúp đỡ mọi người trên đảo nên cũng được dân chúng tôn làm niêc-tà Ba-rạch, tức là thần bảo vệ dân sóc cả vùng Long Xuyên ngày nay.

¹ Vị thần bảo vệ phum sóc.



SỰ TÍCH AO BÀ OM

Ngày xưa, ở vùng Trà Vinh, hằng năm cứ đến mùa khô nước ngọt rất khan hiếm. Ruộng rẫy khô cằn, nứt nẻ, cây cỏ xơ xác, tiêu điều. Do vậy, đời sống nhân dân trong vùng rất cơ cực.

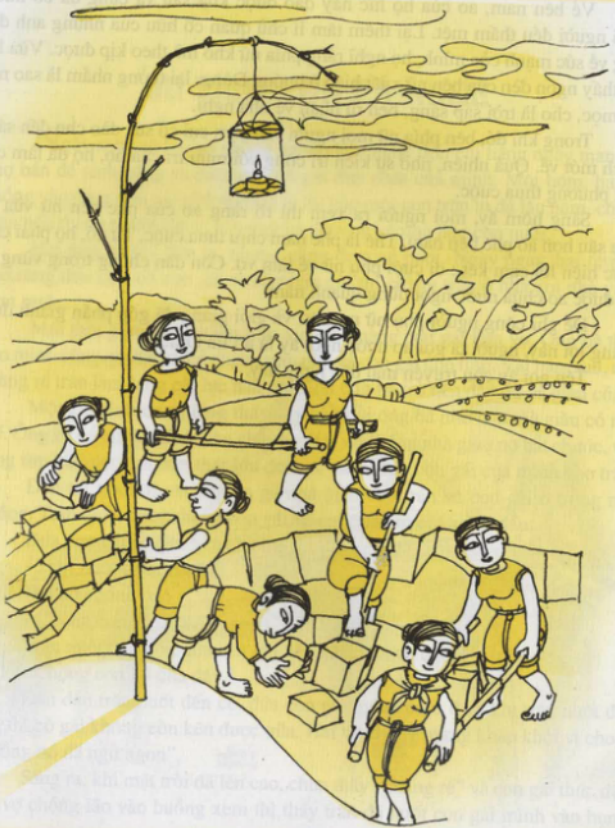
Cũng vào thuở ấy, nhân dân trong vùng có một chuyện tranh chấp kéo dài đã nhiều năm mà vẫn chưa được giải quyết. Đó là chuyện hai bên nam nữ không bên nào chịu đứng ra đi cưới bên nào. Phía bên con trai thì đòi các cô gái phải cưới họ về làm chồng. Ngược lại bên các cô thì buộc các chàng trai phải đi hỏi họ về làm vợ. Đương nhiên là kẻ đứng ra xin cưới người khác giới phải gánh vác mọi tổn phí về lễ lạt. Trong lúc nhân dân trong vùng bàn chuyện đào ao để lấy nước ngọt giữa mùa khô hạn, có người bàn nên nhân cơ hội này tổ chức cuộc thi giữa hai bên nam nữ, và phía bên nào thua cuộc sẽ chịu trách nhiệm đứng ra lo liệu việc cưới xin. Ý kiến đó được nhiều người ưng thuận bởi vì nó vừa giải quyết được việc cứu hạn, mọi người sẽ có nước dùng, vừa kết hợp giải quyết được sự tranh chấp kéo dài, chưa có lối thoát.

Thế là sau khi bàn bạc, họ giao hẹn với nhau : Trong một đêm, mỗi bên nam nữ đào riêng một cái ao, bên nào đào sâu hơn, nước nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

Đêm hôm ấy, khi mặt trời vừa tắt, hai bên nam nữ trong vùng tập hợp nhau lại, rồi chia làm hai nhóm : Nhóm nữ đào một ao vuông ở phía Đông, nhóm nam đào một ao tròn ở phía Tây. Cả hai bên đều ra sức làm việc cật lực, người gánh người đào chẳng ngơi tay.

Đến nửa đêm, bà Om, người điều khiển công việc bên phía nữ nảy ra một kế để đánh lừa bên nam. Bà cho người đốn một cây tre thật dài dùng làm sào, đem dựng trên một gò đất cao về hướng Đông. Trên ngọn sào có treo một chiếc lồng đèn, bên trong thắp một ngọn đèn dầu leo lắt.







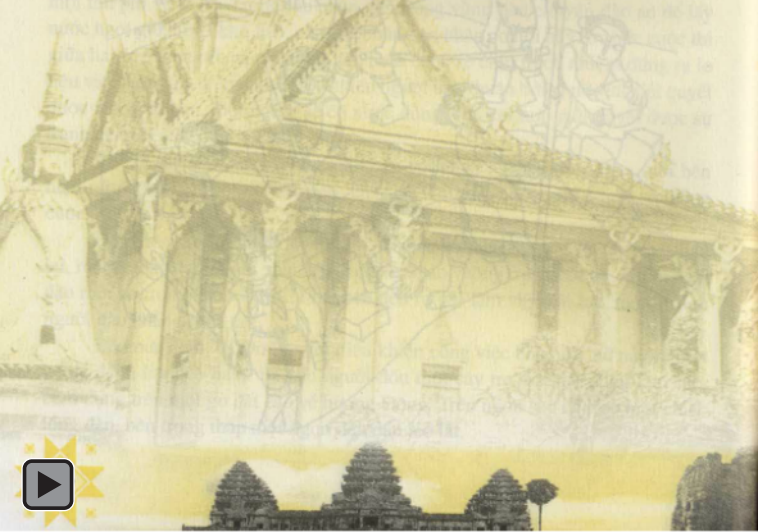
Về bên nam, ao của họ lúc này đào được khá sâu và cũng đã có nước, mọi người đều thấm mệt. Lại thêm tâm lí chủ quan cố hữu của những anh đàn ông về sức mạnh của mình, họ nghĩ rằng phía nữ khó mà theo kịp được. Vừa lúc họ thấy ngọn đèn của bên nữ xuất hiện ở hướng Đông, lại tưởng nhầm là sao mai đã mọc, cho là trời sắp sáng, bèn rủ nhau về nhà nghỉ.

Trong khi đó, bên phía nữ mọi người vẫn cặm cụi cố sức đào cho đến sáng bạch mới về. Quả nhiên, nhờ sự kiên trì cộng với mưu trí của họ, họ đã làm cho đối phương thua cuộc.

Sáng hôm ấy, mọi người ra xem thì rõ ràng ao của phe bên nữ vừa to, vừa sâu hơn ao phe bên nam. Thế là phe nam chịu thua cuộc. Từ đó, họ phải chịu thực hiện lời cam kết : đi cưới phụ nữ về làm vợ. Còn dân chúng trong vùng thì có được ao chứa nước ngọt dùng quanh năm.

Để ghi công người phụ nữ mưu trí và giỏi giang đã góp phần giành được thắng lợi này, người ta gọi ao nước ngọt ấy là ao Bà Om.

Tên gọi ấy còn truyền mãi đến ngày nay.



SỰ TÍCH CON CÁ NƯỚC

Ngày xưa, có hai vợ chồng nghèo làm nghề đốn củi hằng ngày mang ra chợ bán để sinh sống và nuôi cô con gái duy nhất của mình. Một hôm, hai vợ chồng vào rừng đốn củi như thường lệ thì gặp một con rắn tu đã lâu năm, có thể biến hóa thành người được, xin ông bà đem nó về nhà làm con nuôi.

Hai ông bà lấy làm lạ, nhưng cũng đem về nuôi. Ngày ngày, hai ông bà vào rừng đốn củi, cô con gái ra chợ bán củi thì chàng rắn ở nhà coi nhà và lo cơm nước.

Một thời gian sau, chàng rắn xin cưới nàng con gái làm vợ. Ông bà thấy con mình cũng quyến luyến chàng rắn nên gả con gái cho rắn. Vài năm sau, nhờ chàng rắn làm lụng cật lực nên gia đình ông bà trở nên đầy đủ và giàu có.

Một gia đình trong làng thấy vậy bèn hỏi ông bà nhờ đâu mà giàu có như thế. Ông bà kể lại đầu đuôi câu chuyện. Hai vợ chồng nhà giàu nọ bắt chước, vào rừng tìm bắt một con rắn thật lớn đem về và gả đứa con gái của mình cho rắn.

Đến tối hôm đó, vợ chồng gã nhà giàu cho rắn và con gái ở trong một buồng. Rắn quấn người nàng con gái và nuốt dần từ chân đến đầu.

Đứa con gái sợ quá kêu cha mẹ :

- Rắn nuốt chân con rồi !

Hai vợ chồng bảo :

- Chồng con nó đùa đấy !

Rắn nuốt đến gối, đứa con gái kêu nữa. Hai vợ chồng vẫn bảo :

- Chồng con nó đùa đấy !

Dần dần rắn nuốt đến cổ, đứa con gái nghẹt cổ ú ớ và khi rắn nuốt đến đầu thì cô gái không còn kêu được nữa. Hai vợ chồng mừng khắp khối vì cho là “chúng nó đã ngủ ngon”.

Sáng ra, khi mặt trời đã lên cao, chưa thấy “chàng rắn” và con gái thức dậy, hai vợ chồng lão vào buồng xem thì thấy rắn đã nuốt con gái mình vào bụng.





Hốt hoảng, hai vợ chồng vội vã lấy dao mổ bụng trần ra để cứu con.

Đứa con gái ra khỏi bụng trần, mình mẩy dính đầy nước bọt của trần, nhầy nhụa. Hai vợ chồng bảo con ra lu nước tắm. Cô gái tắm hết nước trong lu vẫn không hết nhớt. Hai vợ chồng bảo con ra giếng tắm, tắm mãi đến chiều tối cạn cả giếng nước vẫn không sạch. Hai vợ chồng lại bảo con ra sông mà tắm, mãi cũng chưa sạch hết nhớt. Mắc cỡ với hàng xóm, chờ trời tối đứa con gái mới trở về nhà, nửa đường nghĩ thấy xấu hổ quá bèn quay lại sông định ngâm mình cho sạch hẳn mới về, nhưng cô ngâm mãi vẫn không thấy sạch.

Tối đến, bà mẹ ở nhà chờ mãi không thấy con về, bèn ra sông gọi con. Cô gái đang ngâm mình dưới nước, nghe tiếng mẹ gọi về, nghĩ lại, giận người mẹ vì tham lam nên mới ra nông nổi này bèn ngậm nước phun lên tỏ ý trách người mẹ.

Đêm đó, nàng không về nhà và từ đó mãi mãi nàng không về nhà nữa. Nàng biến thành con cá nước và mỗi lần nhớ tới chuyện cũ thì phun nước lên thành vòi để tỏ ý oán trách cha mẹ.



HOÀNG TỬ SÂNG-SÊN-LỜ-CHÂY

Ngày xưa, có một ông vua có tám người vợ. Hai người vợ lớn muộn màng chưa có con, còn sáu người vợ nhỏ thì mỗi người đều sinh một đứa con trai.

Mãi về sau, hai người vợ lớn mới thụ thai và trong cùng một ngày hai bà đều sanh hai đứa con kì lạ. Đứa con của người vợ cả vừa sinh ra đã cười trên lưng một con ốc thần, tay mặt¹ cầm gương vàng biểu hiện quyền uy của dòng dõi anh hùng và tay trái cầm một chiếc cung làm bằng gỗ quý màu trắng như ngà voi, với ống tên đẹp trên vai rất oai hùng. Còn đứa con của người vợ thứ hai có hình dạng như một con sư tử với sức mạnh vô địch, có thể cất chân bay bổng lên chín tầng mây và bay nhanh như gió, bão. Người anh tên là Sâng-sên-lờ-chây và người em tên là Rêc-chờ-sây.

Nhà vua lấy làm lạ vì sự khác thường của hai đứa con mình bèn gọi một thầy bói vào cung để đoán vận mệnh của chúng. Thấy bói gieo quẻ, suy ngẫm hồi lâu, rồi viết sớ tâu vua rằng : “Hoàng tử thứ nhất sẽ trở thành một vị vua tài giỏi. Người thứ hai sẽ có uy quyền như người anh. Còn sáu vị hoàng tử kia đều là những kẻ bất tài, chẳng làm được một việc gì ra trò”.

Khi thấy bói vào cung dâng sớ cho vua thì vua đang ngủ, bèn trở về nhà. Sáu người vợ nhỏ của vua nghe tin vua cho thầy bói đoán vận mệnh các con mình, thì bàn bạc nhau gom góp vàng bạc đem đến mua chuộc gã thầy bói, nhờ gã sửa lại tờ sớ sao cho có lợi cho họ. Thấy bói bị vàng làm tối mắt, liền sửa lại tờ sớ, rồi vào cung tâu vua rằng : “Hai hoàng tử lớn, hình dáng lạ thường, là loài chằn ác hiện hình để phá hoại nghiệp vương của hoàng tộc, nên phải đuổi chúng vào rừng sâu để tránh tai họa về sau. Còn sáu hoàng tử kia sẽ là những người gìn giữ lâu dài nghiệp vương của hoàng tộc”.

¹ Tay phải.





Nhà vua nghe lời tâu, truyền lệnh đuổi cả bốn mẹ con Sâng-sên-lờ-chây và Rêc-chờ-sây vào rừng. Từ đó Sâng-sên-lờ-chây cùng em làm rẫy, hái trái rừng nuôi mẹ sống qua ngày.

Ở hoàng cung, một hôm nàng Kê-sây-môn-tia, em gái của nhà vua đang tắm dưới hồ thì bị một chúa chăn đến bắt đem về xứ chăn, ép làm vợ hắn. Mất người em gái, vua rất lo buồn, nhưng lúc bấy giờ nhà vua đã già yếu nên đành phải chờ đến khi nào sáu vị hoàng tử kia khôn lớn mới sai đi cứu cô của chúng được.

Về sau, khi sáu vị hoàng tử đã lớn, một hôm chúng nghe vua sai đi đánh chăn cứu cô, thì đều sợ hãi. Chúng khóc lóc với các bà mẹ. Các bà bèn lập kế bảo sáu hoàng tử vào rừng tìm Sâng-sên-lờ-chây, nói rằng vua truyền lệnh cho chàng phải đi cứu cô Kê-sây-môn-tia. Nếu việc thành công thì tìm cách giết Sâng-sên-lờ-chây đi, rồi đưa cô về cung lãnh thưởng.

Sáu hoàng tử y lời các bà mẹ, vào rừng. Sâng-sên-lờ-chây nghe tin cô mình bị chúa chăn bắt đem về xứ ép làm vợ, liền bảo Rêc-chờ-sây ở nhà chăm sóc mẹ và cùng sáu hoàng tử kia lên đường cứu cô. Đường đi đến xứ chăn phải vượt qua rừng sâu, sông lớn và qua một xứ chăn khác, vốn là bạn của chúa chăn, nằm bên kia bờ sông. Sâng-sên-lờ-chây cùng sáu vị hoàng tử băng rừng mà đi, rờn rã ba tháng trời thì gặp một dòng sông lớn, nước chảy xiết khiến sáu vị hoàng tử em sợ hãi không sao dám vượt qua. Thấy vậy, Sâng-sên-lờ-chây bảo các em ở đó đợi mình, rồi cưỡi ốc thần sang bờ bên kia, vào xứ chăn. Hôm ấy chúa chăn xứ này còn đang ngủ say. Giấc ngủ của hắn kéo dài ba năm nên Sâng-sên-lờ-chây cứ thẳng đường đến xứ của chúa chăn đã bắt cô mình mà không gặp một cản trở nào.

Sâng-sên-lờ-chây đến nơi gặp lúc chúa chăn đang đi dạo chơi ở rừng thiêng Hê-ma-piên. Do vậy, thành quách của hắn cửa đóng im ỉm. Sâng-sên-lờ-chây đập đổ một góc thành, chạy vào bên trong, gọi tên cô mình. Bà Kê-sây-môn-tia nghe tiếng người quen gọi, mở cửa tháp nhìn ra, Nhận ra cháu, bà mở cửa đưa cháu vào trong, rồi khóc lóc kể nỗi nhớ mong của mình từ bao năm qua.

Tối hôm đó, chúa chăn trở về. Nghe có mùi người lạ, chúa chăn liền hỏi vợ. Kê-sây-môn-tia đem giấu cháu vào một nơi rồi chối quanh, bảo không có ai cả. Chúa chăn tin lời vợ, không nghi ngờ gì. Ăn uống xong, hắn ngã lăn ra ngủ





say như chết. Nhân lúc đó, Săng-sên-lờ-chây đưa cô cười lên lưng ốc thần chạy về xứ.

Sáng ra, chúa chằn hay tin mất vợ, liền sai hai tướng chằn kéo quân cấp tốc đuổi theo. Săng-sên-lờ-chây cầm gươm vàng cười trên lưng ốc vừa bảo vệ cô vừa chém chết vô số quân chằn. Hai tên chằn bại trận chạy về tàu lại với chúa chằn. Hấn giận dữ, kéo hết quân chằn đuổi theo hòng đánh bắt lại Kê-sây-môn-tia.

Săng-sên-lờ-chây đưa cô giấu vào trong một ngôi miếu hoang giữa rừng và ngôi ngoài cửa chờ bọn chằn kéo đến. Thấy quân chằn đông như kiến cỏ, chàng liền bắn một mũi tên hiệu gọi Rêc-chờ-sây đến giúp mình.

Chúa chằn kéo quân vây quanh miếu, rồi cất tiếng gọi vợ. Hấn bảo vợ hãy trở về và hứa sẽ tha tội cho cháu. Săng-sên-lờ-chây thách chằn giao đấu với mình. Ai thắng sẽ được quyền đưa Kê-sây-môn-tia trở về.

Chúa chằn và Săng-sên-lờ-chây đánh nhau suốt bảy ngày đêm liền. Cuối cùng, chúa chằn thua cuộc bỏ chạy. Quân chằn thấy chúa đã bỏ chạy, bèn mạnh dứa nào dứa ấy lo thoát thân. Thừa lúc lộn xộn, một tướng chằn lèn vào miếu, cướp Kê-sây-môn-tia bay đi. Nhưng hấn đã bị Săng-sên-lờ-chây phát hiện kịp, bắn cho một phát tên trúng vào ngực, nên rơi xuống đất, chết ngay.

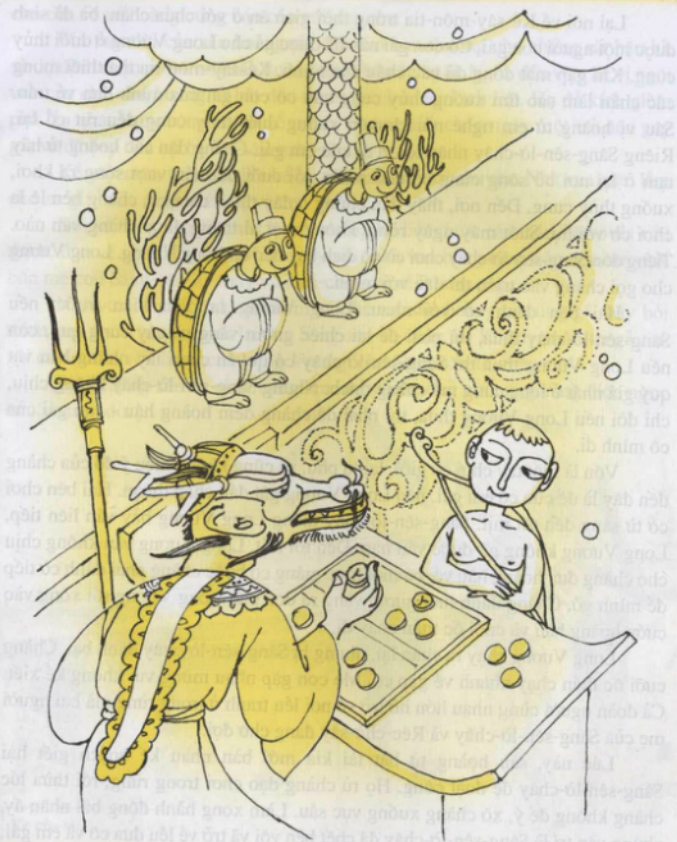
Chúa chằn chạy thoát, liền cầu các thần Tê-vô-da hỏi hình dáng của mẹ Săng-sên-lờ-chây, lấy đất sét nặn một tượng giống hình mẹ chàng rồi quay lại đưa ra trước mặt Săng-sên-lờ-chây dọa rằng hấn đã bắt được mẹ chàng rồi, nếu không trả Kê-sây-môn-tia lại cho hấn, thì hấn sẽ giết chết mẹ chàng.

Vốn thương mẹ, Săng-sên-lờ-chây rất băn khoăn. Nhưng Rêc-chờ-sây thì không tin, bèn bảo anh lấy tên thần bắn một phát thử xem sao. Mũi tên vừa lao đi thì cái hình người giả kia trở lại nguyên hình là cái tượng nặn bằng đất sét.

Tức giận đến cực độ, Săng-sên-lờ-chây giương cung bắn một phát tên vào giữa ngực chúa chằn làm hấn ngã nhào xuống đất. Săng-sên-lờ-chây chạy đến, dùng gươm chặt đầu hấn, châm lửa đốt xác chằn cháy thành tro.

Chiến thắng kẻ thù xong, hai anh em Săng-sên-lờ-chây đưa cô trở về. Họ lại phải đi ngang qua vùng đất do tên chằn có giặc ngủ dài ba năm. Lúc này, tên chằn đó đã thức dậy, thấy vợ bạn chằn đến thì ra chào hỏi niềm nở. Nghe Kê-sây-môn-tia nói là trở về thăm quê cũ, chằn bạn vội tin ngay và bảo ba cô cháu hãy du vào cánh tay để hấn đưa qua bên kia dòng sông rộng.







Lại nói về Kê-sây-môn-tia trong thời gian ăn ở với chúa chăn, bà đã sinh được một người con gái. Cô con gái này đã được gả cho Long Vương ở dưới thủy cung. Khi gặp mặt đông đủ các cháu của mình, Kê-sây-môn-tia tha thiết mong các cháu làm sao tìm xuống thủy cung cứu cô con gái của mình đưa về trần. Sáu vị hoàng tử em nghe nói chuyện xuống dưới thủy cung đều rụt cổ lại. Riêng Săng-sên-lờ-chây nhận lời ra đi cứu em gái. Chàng dặn các hoàng tử hãy tạm ở lại nơi bờ sông cùng cô chờ mình, rồi cưỡi ốc thần vượt sóng ra khơi, xuống thủy cung. Đến nơi, thấy dân chúng ở đây thích chơi cờ, chàng bèn lê la chơi cờ với họ. Suốt mấy ngày ròng, không một ai thắng được chàng ván nào. Tiếng đồn Săng-sên-lờ-chây chơi cờ vô địch bay đến tai Long Vương. Long Vương cho gọi chàng vào triều thi đấu với mình.

Hai bên đánh cờ với nhau. Long Vương ra điều kiện trước: nếu Săng-sên-lờ-chây thua, thì phải để lại chiếc gương vàng và cây cung quý, còn nếu Long Vương thua thì Săng-sên-lờ-chây có quyền chọn lấy những báu vật quý giá nhất ở long cung mà chàng thích. Nhưng Săng-sên-lờ-chây không chịu, chỉ đòi nếu Long Vương thua, thì phải để chàng đem hoàng hậu - con gái của cô mình đi.

Vốn là một tay chơi cờ giỏi, lại tự phụ, và cũng không hiểu ý đồ của chàng đến đây là để cứu cô em gái, nên Long Vương gật đầu chấp thuận. Hai bên chơi cờ từ sáng đến tối mịt. Săng-sên-lờ-chây thắng Long Vương bảy ván liên tiếp, Long Vương không gỡ được ván nào. Đến tối mịt, Long Vương vẫn không chịu cho chàng đưa hoàng hậu về, cứ một mực giằng co buộc chàng phải đánh cờ tiếp để mình gỡ. Chàng đành tuốt gương vàng ra dọa giết Long Vương rồi xông vào cướp hoàng hậu và cưỡi ốc thần chạy đi.

Long Vương chạy ra chặn lại, nhưng bị Săng-sên-lờ-chây đánh bại. Chàng cưỡi ốc thần chạy nhanh về gặp cô. Mẹ con gặp nhau mừng vui không kể xiết. Cả đoàn người cùng nhau hớn hờ trở về nơi lều tranh ở trong rừng mà hai người mẹ của Săng-sên-lờ-chây và Rêc-chờ-sây đang chờ đợi.

Lúc này, sáu hoàng tử bất tài kia mới bàn nhau kế hoạch giết hại Săng-sên-lờ-chây để đoạt công. Họ rủ chàng dạo chơi trong rừng, rồi thừa lúc chàng không để ý, xô chàng xuống vực sâu. Làm xong hành động bất nhân ấy, chúng yên trí là Săng-sên-lờ-chây đã chết bèn vội vã trở về lều đưa cô và em gái,





con của cô về hoàng cung báo cáo với vua cha.

Tin theo lời của sáu hoàng tử, nhà vua ban thưởng cho chúng rất hậu hĩ, và dự định chọn một trong sáu hoàng tử để truyền ngôi. Nghe đến việc kế vị ngôi vua của cha, sáu hoàng tử bắt đầu tranh giành nhau kịch liệt. Họ đả kích gièm pha lẫn nhau, quy công chính về mình. Cuộc tranh chấp ngày một trở nên gay gắt và đã bay đến tai bà Kê-sây-môn-tia.

Kê-sây-môn-tia vào triều kể lại với vua hết mọi chuyện. Nhà vua giận lắm cho xa giá¹ vào rừng rước vợ và con về.

Nói về Săng-sên-lờ-chây bị rút xuống hố liền được các thần Tê-vô-đa cứu thoát, đưa về nhà cùng mẹ. Một ngày sau, nhà vua băng rừng vào đến nơi mời bốn mẹ con Săng-sên-lờ-chây và Rêc-chờ-sây về hoàng cung.

Nhà vua truyền lệnh xử chém sáu bà vợ, sáu hoàng tử cùng gã thấy bói tham lam nọ và truyền ngôi lại cho Săng-sên-lờ-chây. Bà Kê-sây-môn-tia gả con gái của mình, vốn là vợ của Long Vương, cho Săng-sên-lờ-chây.

Từ đó Săng-sên-lờ-chây cùng em, mẹ và đi sống nơi cung vàng điện ngọc êm ấm trọn đời.

¹ Xe của vua.



NÀNG MÔ-RÔ-NẮC-MÊ-ĐA

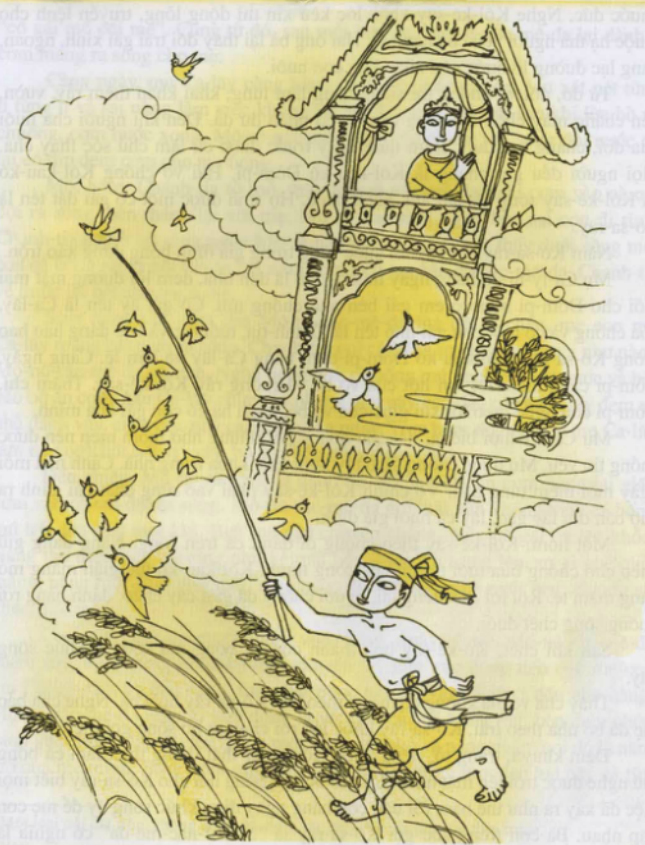
Ngày xưa, ở nước Báy-sa-lây có một phú hộ rất giàu có. Nhà cửa tòa ngang dãy dọc, trâu bò, voi ngựa ruộng rẫy nhiều vô kể. Phú hộ lại hiếm hoi chỉ có mỗi một cô con gái tên là Kôl-kê-sây nên ông quý con hơn vàng ngọc. Càng lớn, Kôl-kê-sây càng xinh đẹp. Phú hộ nuông chiều nàng rất mực, không để nàng thiếu một thứ gì. Ông cất riêng cho nàng một ngôi tháp nguy nga, tráng lệ trong một khu vườn hoa bát ngát để mỗi chiều nàng ngồi hóng gió, nhìn ngắm cánh đồng bao la chạy xa tít chân trời và vui đùa hát ca cùng đoàn tì nữ.

Một hôm, nàng Kôl-kê-sây đang ngồi nhìn ra cánh đồng lúa chín vàng lượn sóng thì bất chợt nàng nhìn thấy một chàng trai đang cầm sào đuổi bầy chim đồng ăn lúa. Thế là từ đó, hình ảnh chàng trai nọ ám ảnh mãi tâm trí nàng và không một buổi chiều nào nàng không ngồi dõi mắt ra cánh đồng, mong chờ chàng trai. Rồi một hôm, không thể cưỡng được sự thôi thúc của trái tim mình, nàng lên ra ngoài đồng làm quen với chàng trai đuổi chim nọ. Khi mối tình thâm thiết được nhen lên trong lòng hai người thì Kôl-kê-sây lại cảm thấy có một mối lo buồn làm nàng không yên lòng. Nàng biết rằng cha mẹ nàng sẽ không bao giờ chấp thuận cuộc tình duyên giữa người con gái quý hơn vàng ngọc như nàng với anh chàng nghèo khổ đi làm mướn, đuổi chim kia.

Thế là Kôl-kê-sây mưu tính với người yêu trốn đến một nơi thật xa để cùng nhau chung sống. Không ngại gian lao, hai người băng đồng vượt sông ngày đêm mãi miết ra đi.

Một hôm, họ vừa ra khỏi một cánh rừng thì trời sập tối. Bỗng một đoàn người mang gậy gộc, giáo mác, ập lại bắt trời chàng trai đưa lên núi làm vật tế thần. Kôl-kê-sây thấy người yêu mắc nạn liền đi theo lên tận sóc. Gặp chủ sóc, nàng đem chiếc nhẫn quý của mình ra để xin chuộc mạng cho người yêu. Vợ chồng chủ sóc đã già mà vẫn hiếm muộn nên thường hay làm việc thiện để cầu





phước đức. Nghe Kôl-kê-sây khóc lóc kêu xin thì động lòng, truyền lệnh cho thuộc hạ thả người yêu của nàng ra. Hai ông bà lại thấy đôi trai gái xinh, ngoan, đang lạc đường lỡ bước nên nhận làm con nuôi.

Từ đó, đôi vợ chồng trẻ siêng năng làm lụng, khai khẩn thêm rẫy, vườn, nên chẳng mấy chốc đời sống của họ có phần dư dả. Đến khi người cha nuôi qua đời, chàng trai đuổi chim thuê ngày trước được cử làm chủ sóc thay cha. Mọi người đều gọi chàng là Kôl-kau-kô Đòm-pi. Hai vợ chồng Kôl-kau-kô và Kôl-kê-sây sống rất êm ấm, hạnh phúc. Họ sinh được một cô gái đặt tên là Kô-sa-rây.

Năm Kô-sa-rây lên bảy thì cuộc sống trong gia đình bỗng dưng xáo trộn.

Mụ Ca-ly-ni-da hằng ngày thường lân la đến nhà, đem lời đường mật mai mối cho Đòm-pi một cô em gái bên nhà chồng mụ. Cô gái ấy tên là Ca-lây, góa chồng và có một con gái nhỏ tên là Chanh-tia, tuổi tác và vóc dáng hao hao giống Kô-sa-rây. Kôl-kau-kô Đòm-pi đem nàng Ca-lây về làm lẽ. Càng ngày, Đòm-pi càng nghe lời ton hót của vợ bé và ruộng rẫy Kôl-kê-sây. Thậm chí, Đòm-pi còn nghe theo lời xúi giục của vợ bé, hành hạ cô con gái của mình.

Mụ Ca-lây lừa dối, tiêu xài hoang phí nhưng nhờ mồm mép nên được chồng tin yêu. Mụ được chồng giao tay hòm chìa khóa trong nhà. Cảnh nhà mỗi ngày mỗi thêm túng bấn. Vợ chính Kôl-kê-sây phải vào rừng chặt củi gánh ra chợ bán đổi lấy gạo, lấy cá nuôi gia đình.

Một hôm, Kôl-kê-sây theo chồng đi đánh cá trên sông. Nàng đang giữ chèo cho chồng bủa lưới thì ghe bị trôi tròng, Kôl-kau-kô tức giận mắng mỏ nàng thậm tệ. Rồi lời qua tiếng lại, người chồng đã giật cây chèo, đánh nàng rơi xuống sông chết đuối.

Sau khi chết, Kô-kê-sây hóa thành con cá bống mú sống ở khúc sông này.

Thấy cha về mà không có mẹ về theo nên Kô-sa-rây hỏi cha. Nghe cha bảo mẹ đã bỏ nhà theo trai, Kô-sa-rây khóc lóc rồi chạy ra bờ sông gọi mẹ.

Đêm khuya, trăng tỏ, tiếng khóc Kô-sa-rây thật thống thiết làm cá bống mú nghe được trôi lên mặt nước, lội vào bờ. Cá bống nói cho Kô-sa-rây biết mọi việc đã xảy ra như thế nào, rồi dặn con hằng ngày đi ra khúc sông ấy để mẹ con gặp nhau. Bà con trong sóc gọi Kô-sa-rây là “Mô-rê-nác-mê-da” có nghĩa là



“cô gái mồ côi mẹ”. Cũng từ đó, sau mỗi bữa ăn, Mò-rê-rắc-mê-đa lại dành ít cơm mang ra sông cho mẹ.

Càng ngày, mẹ Ca-lây càng hành hạ Mò-rê-rắc-mê-đa. Mẹ xét nét từng li từng tí và sai nàng làm việc không hờ tay. Do vậy, mỗi tối sau khi lừa bò về chuồng, cơm nước xong, Mò-rê-rắc-mê-đa lại lấy cà om¹ ra sông dội nước để lại có díp đem cơm cho mẹ bống.

Một hôm, Chanh-tia tò mò, thấy Mò-rê-rắc-mê-đa giấu cơm vào cà om dội ra sông, bèn mách lại với mẹ. Mẹ đi ghềnh sinh nghi, bèn sai con đi rình. Chanh-tia nấp ở bờ sông nghe Mò-rê-rắc-mê-đa gọi cá, và thấy dưới sông một con cá bống rất to nổi lên ăn hết nắm cơm trên tay Mò-rê-rắc-mê-đa. Chanh-tia về thuật lại hết cho mẹ nghe.

Sáng hôm sau, chờ cho Mò-rê-rắc-mê-đa lừa bò đi chăn, mẹ con mẹ Ca-lây mang bát cơm ra sông. Chanh-tia gọi cá bống mú lên ăn cơm y như nàng Mò-nô-rắc-mê-đa gọi mẹ. Nghe tiếng gọi, cá bống mú ngoi lên mặt nước và bơi vào bờ ăn cơm. Mẹ Ca-lây chực sẵn phang một gậy vào đầu cá và bắt lấy đem về nhà đánh vảy, chặt vảy, nấu canh chua ăn ngay. Trưa hôm đó, mẹ con mẹ Ca-lây làm cá xong hốt hết ví² vảy, bỏ vào bếp đốt để phi tang.

Đến chiều, Mò-nô-rắc-mê-đa đánh bò về. Sau khi ăn cơm nàng lại giấu cơm vào cà om dội ra sông. Mò-nô-rắc-mê-đa gọi mãi vẫn không thấy cá bống mú trôi lên như mọi khi. Biết mẹ gặp chuyện chẳng lành, cô gái òa lên khóc. Nàng thơ thẩn trên bờ sông như kẻ mất hồn. Mãi khi trăng lên, sợ gì ghê quá mắt, nàng mới chịu giụi mắt, múc nước dội về, rồi ra hè ngồi bên chuồng vịt khóc một mình.

Con vịt ngủ trong chuồng vốn hằng ngày được Mò-nô-rắc-mê-đa chăm sóc, nghe nàng khóc kể mọi chuyện lấy làm xúc động đến chỗ mẹ con mẹ Ca-lây làm cá ban sáng, tìm nhặt được hai cái vảy cá đem đến cho nàng. Mò-nô-rắc-mê-đa nhìn kĩ biết đúng là vết tích của cá bống mú, bèn đem chôn cạnh gốc chuối, đắp đất lên thành một vồng đất nhỏ và nàng ngấm coi đó là nấm mộ của mẹ mình. Sáng hôm sau, trên vồng đất ấy bỗng mọc lên hai cây cà tím

¹ Một loại nổi đất tròn, không quai, đồ đựng đặc biệt của địa phương thời trước.

² Vảy.





xanh tốt. Từ đó, Mò-nô-rắc-mê-đa thường quanh quẩn bên hai cây cà, cho đến ngày ra hoa kết trái. Hằng ngày, trước khi lùa bò ra đồng, nàng thường dặn mèo và vịt coi giữ hai cây cà cho mình, song việc chăm sóc hai cây cà của nàng vẫn không thoát khỏi cặp mắt rình mò của Chanh-tia.

Một hôm, thấy cà có trái đã lớn, nhân lúc Mò-nô-rắc-mê-đa chăn bò ngoài đồng, mẹ con mụ Ca-lây hái hết quả luộc ăn, và nhổ gốc hai cây cà bằm vụn ra, đem đổ xuống sông. Mèo thấy hai cây cà bị mẹ con mụ Ca-lây nhổ gốc bằm vụn liền lân la đến gần, đánh cắp được hai đoạn rễ và đem giấu trên máng xối¹.

Chiều về, Mò-nô-rắc-mê-đa lùa bò vào chuồng, ra sau nhà thăm hai cây cà thì chẳng thấy đâu nữa. Nàng ngồi bệt xuống đất khóc. Mèo thấy vậy liền lấy hai đoạn rễ đem lại cho nàng. Hôm sau, lùa bò vào rừng rồi nhờ bạn bè trông hộ, Mò-nô-rắc-mê-đa đem mấy khúc rễ cà ra chôn. Xong, nàng ngồi xếp xuống bên cạnh mộ đất cầu nguyện cho các rễ cà ấy mọc lên thành giống cây to lớn, xinh đẹp không ai có thể đốn phá được.

Mấy hôm sau, mộ đất ấy mọc lên hai cây lô-rước. Cây rất chóng lớn, không bao lâu mà cành lá đã sum suê, đổ bóng che rợp một khu đất rộng. Bốn mùa hoa nở đầy cành, hương thơm ngào ngạt lan tỏa khắp rừng. Mỗi lần có cơn gió thoảng qua vòm lá, nhiều âm thanh rộn ràng phát ra hòa thành điệu nhạc êm ái. Mò-nô-rắc-mê-đa ngày ngày thường đến ngồi chơi bên gốc cây không biết chán. Nàng thường đi hái hoa dại về chất quanh gốc cây để cùng với các bạn chăn bò vui hát.

Năm tháng trôi qua mau chóng, Mò-nô-rắc-mê-đa đã đến tuổi đôi tám², nàng trở nên một cô gái xinh xắn và duyên dáng, dù quanh năm chỉ che thân bằng tấm áo cũ tả tơi, với chiếc xà rồng³ chằm vá nhiều chỗ. Một hôm, mụ dì ghê Ca-lây sai nàng đánh bò đến một cánh đồng xa cho ăn cỏ để tiện tay giúp thêm việc gặt lúa ở đấy. Lần đầu tiên phải rời xa hai cây lô-rước, nàng cảm thấy buồn vô hạn. Đã từ lâu, đây là ngày đầu tiên mà Mò-rô-rắc-mê-đa suốt ngày không nói, không cười, ruột gan nàng rạo rức, nồn nóng khó tả.

¹ Máng hứng và dẫn nước mưa ở chỗ tiếp giáp của hai mặt mái nhà giao nhau.

² Tuổi mười sáu, cũng gọi là tuổi trăng tròn.

³ Loại váy quần của người Khơ-me.







Cùng hôm ấy, một vị vua trẻ mới lên ngôi, mở cuộc đi săn ở rừng để giải trí. Quân lính, ngựa voi rầm rộ kéo vào rừng. Đến trưa thấy có địa thế tốt, nhà vua dừng lại nghỉ ngơi dưới bóng mát hai cây rô-luốc to lớn. Gió hiu hiu thổi, vòm lá xào xạc, tiếng nhạc du dương, hương thơm nhẹ nhàng phảng phất khiến nhà vua cảm thấy vô cùng khoan khoái khi nằm ngửa mặt nhìn lên những cành cây đầy hoa màu sắc thắm tươi.

Về đến cung, nhà vua còn nghĩ mãi đến hai cây lạ đã gặp ở trong rừng, liền truyền quân hầu tìm cách đem hai cây ấy về trồng trong cung. Nhưng quan quân của nhà vua đã làm đủ mọi cách mà không sao bứng được gốc hai cây ấy để mang đi. Đêm hôm đó, Mô-rô-nắc-mê-da lừa bò ra nơi rừng cũ. Vừa đến nơi, nàng thấy quan quân hì hục buộc dây thừng lớn vào thân cây để kéo cho cây ngã xuống. Nhưng dù họ cố gắng đến bao nhiêu cũng không làm sao lay chuyển được cây, đành nói chuyện dời nó đi chỗ khác.

Mô-rô-nắc-mê-da ngăn quân lính lại, nói là cây đó do nàng trồng và không cho họ đem về cung. Nghe như vậy, họ liền bắt nàng đưa về cung, tâu với vua. Thoáng nhìn thấy Mô-rô-nắc-mê-da, nhà vua đã đâm ra mê mẩn tâm thần vì sắc đẹp hiếm có của nàng. Nhà vua ngỏ ý xin nàng hai cây rô-luốc để đem về cung trồng cho đẹp. Nàng do dự một chốc rồi tỏ ý ưng thuận. Cùng đoàn quan quân, Mô-rô-nắc-mê-da trở lại cánh rừng nơi có hai gốc cây rô-luốc. Nàng khẩn với mẹ xin đưa hai cây quý vào cung cho vua. Tức thì, hai cây bật rễ lên khỏi mặt đất và nhẹ nhàng bay về hướng cung vua. Các quan quân vui mừng, reo hò, chạy theo đuổi hơi mà không kịp. Khi hai cây rô-luốc được trồng nơi hoàng cung theo sở nguyện, vua rất vui mừng, truyền thưởng cho Mô-rô-nắc-mê-da nhiều áo quần đẹp đẽ.

Hai cây rô-luốc mặc dù được vua cho chăm sóc cẩn thận mà mỗi ngày cứ một khô héo dần. Vua nghĩ chỉ có chủ nó mới có thể làm cho cây trở lại xanh tươi mà thôi, bèn truyền lệnh đón Mô-rô-nắc-mê-da vào cung. Khi quan quân đưa kiệu rước nàng đến nơi thì lạ lùng thay hai cây rô-luốc chuyển từ héo úa sang xanh tươi. Hoa lại nở, tỏa hương ngào ngạt, vòm lá lại rì rào phát ra những âm thanh du dương, trầm bổng. Nhưng khi nàng đến xin chào vua để trở về, thì



cây lại ử rũ héo úa. Nhà vua biết rằng hai cây rô-luốc thần này không thể thiếu được nàng Mô-rô-nắc-mê-da xinh đẹp, và hơn nữa, chính nhà vua cũng say mê sắc đẹp và duyên dáng của nàng. Vua ngỏ ý xin cưới nàng làm vợ và Mô-rô-nắc-mê-da thuận tình. Đám cưới và lễ tôn Mô-rô-nắc-mê-da làm hoàng hậu được cử hành long trọng suốt mấy ngày đêm liền ở kinh thành.

Tin Mô-rô-nắc-mê-da được làm hoàng hậu khiến cho mẹ đi ghê Ca-lây lông lộn lên vì tức tối. Mẹ bèn bịa ra chuyện cha ruột nàng đau nặng sắp chết và cho người vào cung báo tin cho Mô-rô-nắc-mê-da rằng, cha nàng yêu cầu được gặp lại nàng lần cuối. Nghe tin chẳng lành, Mô-rô-nắc-mê-da động lòng thương cha, vội xin vua cho phép về thăm.

Trong lúc đó ở nhà mẹ con mẹ Ca-lây sửa soạn cho dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và bố trí một cái bẫy để sát hại nàng.

Khi nàng về đến nhà thì hai mẹ con Ca-lây ân cần bảo nàng đi tắm cho sạch bụi đường rồi hãy vào thăm cha cũng không muộn. Nàng vừa đặt chân vào buồng tắm thì ván sàn sụp gãy, nàng rơi tõm vào vạc dầu đang sôi và chết ngay lập tức. Đợi đến khuya, hai mẹ con mẹ đi ghê Ca-lây vớt xác Mô-rô-nắc-mê-da đem bỏ tận rừng sâu để phi tang. Thấy mưu kế đã thành, mẹ Ca-lây bèn bảo con gái lấy quần áo của chị mặc vào, giả làm hoàng hậu trở lại cung vua.

Về đến hoàng cung, Chanh-tia chào vua cho biết rằng cha mình đã khỏe và sau đó trở vô buồng riêng của Mô-rô-nắc-mê-da. Nhà vua thấy vợ không ra chào hai cây rô-luốc như thường lệ thì lấy làm lạ.

Hai cây rô-luốc hoa lá đang tươi tốt bỗng khô héo rụng đầy sân. Nhà vua lấy làm buồn rầu, cho quân hầu mời hoàng hậu ra chào cây và khẩn xin cho cây ra lá đơm hoa. Chanh-tia nghe vua bảo vậy chẳng hiểu nhà vua bảo gì áp ứng mãi. Nhà vua thấy vợ lúng túng bèn hỏi :

- Ái khanh làm thế nào cho hai cây rô-luốc tươi xanh trở lại ?

Chanh-tia ngơ ngác đáp :

- Tàu bè hạ ! Thiếp chẳng biết làm sao cả.

Nhà vua rất đỗi ngạc nhiên không hiểu tại sao từ khi về thăm cha, hoàng hậu thay đổi hẳn tính tình. Càng để ý, nhà vua càng thấy hoàng hậu đã thay đổi





cả đáng đi đứng và lời ăn tiếng nói. Do vậy nhà vua đâm ra thờ ơ với Chanh-tia.

Hồn của Kòl-kê-sây biết Ca-lây đã giết hại con gái mình nên buồn rầu làm cây rô-luốc cũng không còn sức sống. Bà ta bay lên trời cầu xin các phúc thần Tê-vô-da giúp bà cứu con gái sống lại.

Các thần Tê-vô-da nghe tiếng Kòl-kê-sây khóc than thảm thiết bèn xuống cứu người hiền mắc nạn. Các thần làm phép cho nàng Mô-rô-nắc-mê-da hóa thành một con chim sáo bay đến đậu trước lầu vua hót líu lo rất vui tai. Thấy nhà vua u buồn, chim sáo cất tiếng gọi :

- Ôi hỡi nhà vua ! Nhà vua của ta.

Vua lấy làm lạ hỏi :

- Con sáo kia của nhà ai mà lại gọi ta ?

- Tôi là con sáo của nhà vua đây.

- Sáo đến ở cùng ta nhé.

Vừa dứt lời, sáo bay đến đậu trên bàn tay vua. Nhà vua đi đâu sáo cũng bay theo đó, quán quýt mãi không lúc nào rời. Nhà vua âu yếm cỡi chiếc nhẫn vàng của mình đeo vào chân sáo. Đêm hôm đó, sáo đậu trên giường ca hót líu ڑo, thủ thi kể lại hết đầu đuôi câu chuyện mẹ con mụ Ca-lây giết cá bóng mú, bầm vằm hai cây cà tím, rồi lừa gạt mình về thăm cha ốm để giết chết và chuyện Chanh-tia lấy hết xiêm y, giả làm hoàng hậu để lừa vua. Nhà vua nghe chuyện bán tín bán nghi chưa biết phân định thực hư thế nào, thì bỗng sực nhớ ra hai cây rô-luốc đã héo.

Sáng ra, vua gọi Chanh-tia đến, bảo với Chanh-tia và con sáo :

- Cả chim sáo và nàng cùng nói một lời, cùng nhận một tên, vậy ai là vợ của ta thì hãy làm cho cây rô-luốc sống lại.

Chanh-tia không biết làm cách nào đành đứng trơ trơ như tượng gỗ. Còn chim sáo bay lên đậu trên cây rô-luốc hót líu lo : “Mẹ ơi mẹ, hãy về cùng con !”. Chim sáo vừa nói xong ba lần thì hai cây rô-luốc đang khô héo bỗng từ từ chuyển động, đâm hoa trở lại và điệu nhạc thánh thót phát ra từ trong vòm lá du dương. Không nghi ngờ gì nữa, nhà vua truyền lệnh đem Chanh-tia ra ngoài xử chém và sai quân hầu lấy thịt nàng muối làm mắm để đưa về biếu cho mẹ nàng.





Quân hầu khiêng hũ mắ đến biếu cho mẹ Ca-lây, nói là quà của con gái mù biếu. Mụ đi ghê ác độc nọ tưởng thật, lấy mắ ra ăn. Bữa cơm nào mụ cũng khen đứa con của mình là hiếu thảo, mới vào cảnh phú quý chưa được bao lâu mà đã biết nghĩ đến cha, đến mẹ. Nhưng đến ngày mắ ăn gần hết, mụ nhìn thấy đầu lâu của con gái mình thì hốt hoảng. Biết mưu sự của mình bị bại lộ, mụ cùng chồng hối hả bỏ nhà trốn biệt vào rừng không dám trở về.

Nhà vua cũng truyền lệnh xử tội những kẻ a tòng với mẹ con mụ Ca-lây giết hoàng hậu và dối gạt vua. Trong số đó có mụ ác-cù-réc vốn là dì của Ca-lây. Mụ có đứa con gái là Xanh-tia từ trước đến nay làm nữ tì cho hoàng hậu. Khi biết Ca-lây giết hại Mô-rô-nắc-mê-da, mụ ác-cù-réc sai Xanh-tia đưa đường chỉ lối giúp cho Chanh-tia quyến rũ, mê hoặc nhà vua và Xanh-tia sẽ trở thành tay chân thân tín của Chanh-tia. Vì mẹ và chủ cũ bị vua xử tội, Xanh-tia rất thù ghét chim sáo, lúc nào Xanh-tia cũng rắp tâm giết chim sáo để báo thù.

Thừa lúc vua đi dẹp giặc ngoài biên thùy, Xanh-tia lên bắt sáo nhỏ lông, định làm thịt nấu cháo. Nhưng thừa lúc Xanh-tia vào bếp lấy dao để mổ bụng, sáo liền lủi trốn vào hang chúa chuột trắng gần đấy. Chúa chuột trắng nghe sáo kể lại tâm sự của mình thì rất xúc động và chăm sóc sáo thật chu đáo cho đến ngày lông cánh lông đuôi lành lặn như xưa. Một đêm, chúa chuột trắng lén bò vào phòng Xanh-tia, chờ lúc Xanh-tia ngủ cần dứt chóp mũi của cô ả. Vết thương gây độc sưng tấy lên, làm Xanh-tia đau nhức và chết.

Đến ngày chim sáo đủ lông, đủ cánh, chúa chuột trắng mới dẫn đường đưa ra khỏi hang, cho bay đi. Trở lại cung mấy ngày mà chưa thấy vua đi đánh giặc về, sáo liền bay đi tìm.

Khi bay đến một cánh rừng, sáo tìm một cây cổ thụ cao nhất, đậu lên đợt cây để định phương hướng. Không dè nơi ấy có hang rắn độc. Một con rắn lớn trườn lên định mổ sáo thì một con chim đại bàng sà nhanh xuống, giương móng vuốt cấp rắn bay lên cao. Rắn ngoái đầu mổ trúng vào bắp đùi đại bàng, đại bàng cắn nát đầu rắn rồi cả hai đều rơi xuống đất mà chết. Nhìn thấy đại bàng cứu mình đã phải chết, sáo buồn thương than thở. Sáo cũng oán trách cho kiếp chim của sáo, nếu tìm được vua rồi cũng không sao trở thành người để làm vợ của vua





được. Lời than oán của sáo làm xúc động lòng thần Óf-sắc In. Thần liền sai một tiên nữ xuống giúp sáo.

Thoạt đầu, tiên nữ hóa thành con cọp nhảy lên ăn trái sứ rừng ở hướng đông thì hoá thành chim đại bàng. Chim đại bàng bay đến ăn trái sứ rừng hướng tây hóa ra con u tây to lớn. U tây ăn trái sứ rừng hướng nam lại hóa thành con khỉ. Khi ăn trái sứ rừng hướng bắc thì khỉ hóa thành một nàng tiên xinh đẹp, vỗ cánh tung bay lên trời.

Chim sáo được chứng kiến rõ sự biến hóa, liền bắt chước bay đến ăn trái rừng hướng bắc, sáo liền được hoàn trở lại thành cô gái. Lòng tràn đầy sung sướng, Mô-rô-nắc-mê-da nhắm hướng biên cương, băng rừng đi mãi miết, không kể ngày đêm, nguy hiểm. Một hôm, nàng đi lạc đến gian lậu cỏ của một vị đạo sĩ. Khi nghe Mô-rô-nắc-mê-da kể lại cuộc đời gian truân và cay đắng của mình, đạo sĩ lấy làm ái ngại và thương xót bèn bảo nàng ở lại cùng mình để tìm cách giúp đỡ cho nàng được gặp lại vua. Mô-rô-nắc-mê-da yên lòng ở lại nơi đây chờ đợi.

Một buổi sáng, theo lệ thường, đạo sĩ đi quanh rừng tìm hoa quả, bỗng nhiên nghe tiếng trẻ con khóc bên cạnh đám sen. Đạo sĩ bèn tìm đến nơi và bế đứa bé trai xinh xắn đem về cho Mô-rô-nắc-mê-da nuôi làm con nuôi và đặt tên là Bô-tum Cô-ma.

Đến tuổi mười hai mà Bô-tum Cô-ma đã có vóc dáng to lớn như một chàng trai hai mươi tuổi và cậu đã học được nhiều phép thuật do đạo sĩ truyền dạy. Một hôm, nghe hiểu được nỗi lòng u buồn của mẹ, Bô-tum liền xin thầy cho mình đi tìm vua.

Bô-tum vượt qua mọi nguy hiểm trên đường đi tìm vua. Một hôm, Bô-tum Cô-ma đánh bại được một con u tây và tha chết cho nó. U tây cảm động xin đi theo cho chàng cưới. Nhờ có u tây, Bô-tum Cô-ma đã đi khắp đây đó để tìm vua.

Khi Bô-tum đến biên cương thì chiến trường vắng lặng. Vua đã rút quân về kinh đô từ mấy năm trước. Thế là Bô-tum Cô-ma vội vã tìm đường đến kinh đô.

Một buổi chiều mùa khô nóng nực, vua ở trong cung buồn bã, nhớ vợ, nhớ





chim sáo, đi thơ thần bên gốc hai cây rô-luốc héo hon. Vua tâm sự với hai cây rô-luốc rằng vua thấy hai cây úa héo đã lâu mà chưa chết thì chắc chim sáo vẫn còn sống... Đêm đó nhà vua nằm ngủ thấy các thần Tê-vô-đa xuống báo mộng cho vua biết là sẽ có một đứa bé, con nuôi của hoàng hậu Mô-rô-nắc-mê-đa, cưỡi trên lưng một con u tây vàng đến tìm. Giật mình thức giấc, nhà vua trần trọc không sao ngủ được nữa, bèn ngồi dậy chờ mong trời sáng.

Mặt trời vừa mọc thì quân hầu vào báo với vua có một cậu bé cưỡi con u tây vàng từ xa đến muốn xin ra mắt. Thấy sự việc ứng với giấc mộng đêm qua, nhà vua vội ra tận cổng đón Bô-tum Cô-ma. Nhà vua nhận ra chiếc nhẫn của mình cho chim sáo ngày nào trên tay Bô-tum Cô-ma thì mừng vui khôn xiết. Khi nghe Bô-tum Cô-ma kể lại mọi chuyện, vua truyền quân hầu sửa soạn xe ngựa cùng mình vào rừng tìm rước vợ về.

Thế là Mô-rô-nắc-mê-đa lại trở về ngôi hoàng hậu. Bô-tum Cô-ma thì trở thành hoàng tử.

Và từ đó, hai cây rô-luốc tươi tốt hơn xưa bội phần. Hoa thơm nở rộ quanh năm và từ vòm lá sum xuê, tiếng nhạc réo rất vui tươi phát ra tưởng như không bao giờ dứt.





HAI CÂY KHẾ

Ngày xưa, có hai anh em mồ côi mẹ sớm, ở với cha. Người cha thường đau yếu luôn nên không còn đủ sức làm lụng được. Nhà lại nghèo, không có ruộng rẫy gì ngoài mảnh đất ông bà để lại chỉ đủ làm cái nền nhà và cái sân nhỏ bằng chiếc chiếu. Người anh cả thì rất lười biếng, suốt ngày hết nằm lại ngủ, hết ngủ lại ngồi bó gối nhìn trời nhìn đất. Mọi việc đều dồn lên đôi vai người em út.

Năm ấy, người cha lâm bệnh nặng, người em phải cày thuê cuốc mướn đầu tắt mặt tối suốt ngày mà không đủ gạo nuôi cha và nuôi người anh lười biếng nọ. Thấy cha già bệnh tình càng lúc càng nguy kịch, người em đánh bạo chờ đến đêm ra đồng cắt trộm lúa, đào trộm khoai, đựng đem về làm cái ăn, cái bán, lấy tiền chạy chữa thuốc thang cho cha. Nhưng rồi một hôm người cha sắp khỏi bệnh thì người em bị bắt quả tang vì tội trộm lúa và phải đi tù.

Người anh ở nhà túng bấn, mặc cha già yếu, bỏ nhà đi lang thang đây đó xin ăn. Chừng nửa năm sau, anh ta đến kinh thành và xin được vào một chân lính hầu ở hoàng cung. Rồi một năm sau, nhờ tài nịnh hót anh được vua cho làm quan ở một huyện nọ. Tuy được làm quan, có của ăn, của để nhưng người anh cả chẳng bao giờ về quê thăm nom giúp đỡ cha mình và cũng chẳng nhớ đứa em đã vì gia đình, vì mình mà lâm vào vòng tù tội.

Người cha già ở quê nhà nhờ bà con chăm sóc, bữa khoai, bữa cháo kéo dài cuộc đời khốn khổ được hai năm thì chết. Nghe tin cha chết, người em vật vã khóc lóc, nài nỉ người cai ngục cho về quê làm ma cho cha ba ngày rồi xin trở lại ở tù tiếp tục. Trên đường về, nghe tin anh mình làm quan huyện gần đấy, người em bèn ghé vào thăm anh và định bụng báo tin cha chết cho anh mình hay. Nhưng khi vào dinh gặp anh thì người anh bất nghĩa sợ em đến nhờ vả không



nhận em và sai quân hầu quát tháo đuổi đi.

Bị anh xua đuổi, người em giận anh lắm, lắm lắm đi nhanh về quê để lo an táng cha. Thiêu xác cha xong, người em nhặt cốt cha đem gửi vào chùa. Nghĩ đến tình cảnh của mình đang bị tù tội, cha lại già yếu không người chăm sóc đã qua đời, còn người anh thì bội bạc, người em không cầm được nước mắt. Chàng ngồi ôm mặt khóc suốt ngày. Người cha thương đứa con mồ côi, hiểu thảo hiện hồn về bảo : “Con ơi, thôi đừng buồn nữa. Khi mãn tù trở về, con nhớ chăm nom hai cây khế trước nhà. Con nhớ đừng quên lời cha dặn.”

Mãn hạn tù, người em trở về quê. Ngày ngày chàng vào rừng đốn củi, gánh ra chợ bán kiếm sống qua ngày. Chiều chiều nhớ lời cha dặn, chàng bắt sâu vun gốc, ra ao gánh nước về tưới cho hai cây khế. Đến mùa, hai cây khế đem bông kết trái đầy cành.

Một hôm, vợ của chúa quạ trắng lâm bệnh nặng. Chúa quạ rất thương vợ, sai lũ quạ bay đi khắp nơi tìm thấy chạy chữa thuốc thang đủ mọi cách mà bệnh tình của vợ chúa quạ vẫn không thuyên giảm. Có một thầy thuốc sau khi thăm bệnh cho vợ chúa quạ trắng xong bèn bảo phải tìm cho được quả khế về cho vợ ăn, thì sẽ khỏi bệnh. Nghe lời thầy thuốc, chúa quạ liền sai quân chia nhau bay khắp bốn phương tìm cho được khế đem về chữa trị cho vợ.

Một đàn quạ bay về hướng bắc, thấy hai cây khế của người em nghèo khổ nọ trái chín đầy cành, liền sà xuống hái trái. Người em thấy quạ sà xuống hái khế của mình, liền vác sào ra đuổi quạ. Đàn quạ sợ liền bay tứ tung và không sao hái được khế. Một con quạ đầu đàn nài nỉ :

- Anh ơi, chúng tôi xin khế về làm thuốc cứu vợ chúa quạ của chúng tôi đang hấp hối. Rồi chúa chúng tôi sẽ đền ơn anh.

Người em nghe quạ xin khế về cứu vợ quạ chúa bị bệnh nặng, liền bảo lũ quạ cứ tha hồ xuống mà lấy.

Đàn quạ sà xuống cây khế cấp mỗi con một quả bay về.

Quả như lời thầy thuốc bảo, vợ chúa quạ trắng ăn được khế thì lành bệnh. Chúa quạ trắng thấy vợ khỏe mạnh trở lại vui mừng khôn xiết. Khi nghe lũ quạ kể lại người chủ cây khế tốt bụng, chúa quạ trắng bèn bay đến chỗ người em ra một hoang đảo giữa biển lấy vàng để đền ơn, trả nghĩa. Đường đi rất xa xôi, phải qua bảy sông lớn và vượt một biển rộng mới ra đến đảo. Khi qua những cửa





sông lớn, giữa dòng không có chỗ đậu nghỉ cánh, chúa quạ phải cố hết sức mới bay được từ bờ bên này sang bờ bên kia. Đến đảo, người em nhìn thấy dưới một vực sâu đầy những cục vàng óng ánh. Khi quạ hạ cánh, người em cúi áo túm một gói vàng rồi leo lên lưng quạ trở về.

Từ đó, người em trở nên giàu có, chàng mua đất dựng nhà làm ăn. Một hôm, gần đến ngày giỗ cha, chàng đến dinh quan huyện mời anh về ăn cỗ. Người anh về nhà thấy nhà cửa khang trang, rộng rãi, lại thấy em mình giàu có, bèn tính mưu đoạt gia tài của em mình. Anh ta ra mặt giận dữ quát hỏi :

- Mày lại đi ăn trộm của người ra nữa rồi chứ gì, nếu không mày làm gì mà giàu có thế này hả ? Tội mày đáng thật chết !

Người em nghe anh nói vậy, sợ bị vu oan nên thật thà kể lại việc mình được chúa quạ trắng chở đi lấy vàng ngoài đảo. Nghe em thuật lại chuyện, người anh không dẫn được lòng tham, nói :

- Hai cây khế ấy của cha để lại, là tài sản của tao. Mày là em không có quyền thừa hưởng.

Nghe anh bảo vậy, người em đành nhường hai cây khế mà mình đã tốn công chăm sóc lại cho anh mình. Thế rồi đến năm ấy, người anh may mắn một cái bao to, ngồi mãi dưới gốc khế chờ quạ đến.

Năm sau, vào lúc đổi mùa, vợ chúa quạ trắng tái phát bệnh cũ, chúa quạ lại sai lũ quạ đi lấy khế. Người anh thấy lũ quạ liền nói :

- Này, khế của tao đây ! Bọn mày cứ tha hồ mà lấy nhưng nhớ phải bảo chúa quạ đến chở tao đi lấy vàng đấy.

Khi vợ lành bệnh, chúa quạ trắng giữ lời hứa đến chở người anh ra đảo lấy vàng. Ra đến đảo, người anh thấy vàng lóa mắt, vội vơ hết vàng bỏ đầy bao to, lại còn nhét cả vào cặp xà rồng rồi mới chịu lên lưng chúa quạ trở về.

Chúa quạ trắng chở vàng nặng quá, ráng bay qua được sáu cửa sông thì đuối sức. Đến cửa sông cuối cùng, chúa quạ bảo người anh bỏ một ít vàng cho nhẹ bớt để mình có thể bay qua. Nhưng vốn tính tham lam, tiếc của, hắn chỉ ầm ừ cho qua chuyện mà vẫn không chịu bỏ một cục vàng nào. Đến giữa dòng, chúa quạ nặng quá lao đảo cánh làm người anh mất thăng bằng rơi tòm xuống nước. Sông sâu, sóng cả đã nhấn chìm người anh tham lam và bất nghĩa cùng với túi vàng xuống đáy sâu.



MỤC LỤC

Trang

1. SÓP-BỜ-SÁCH	5
2. SỰ TÍCH LỄ CHÔI CHO-NĂM THO-MÂY	15
3. SỰ TÍCH CON HỔ	18
4. CỐI XAY THẦN	22
5. MÊ NÚP	26
6. SỰ TÍCH SẮM SÉT	34
7. TÁT BIỂN	37
8. LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ SẤU	40
9. SỰ TÍCH HÌNH “THỎ” TRÊN MẶT TRĂNG	43
10. MỘT NGƯỜI BẠN TỐT	46
11. CHÀNG CƠM CHÁY	51
12. NÀNG TÓC THƠM	58
13. QUAN SỬ KIỆN	66
14. CHÀNG MEN CHÁY	70
15. SỰ TÍCH KHỈ ĐỎ ĐÍT	83
16. GÀ ĐEN, GÀ TRẮNG	85



17. BỒ-PIÊL DIỆT CÁ SẤU

91

18. SỰ TÍCH AO BÀ OM

94

19. SỰ TÍCH CON CÁ NƯỚC

97

20. HOÀNG TỬ SÂNG-SÊN-LỜ-CHÂU

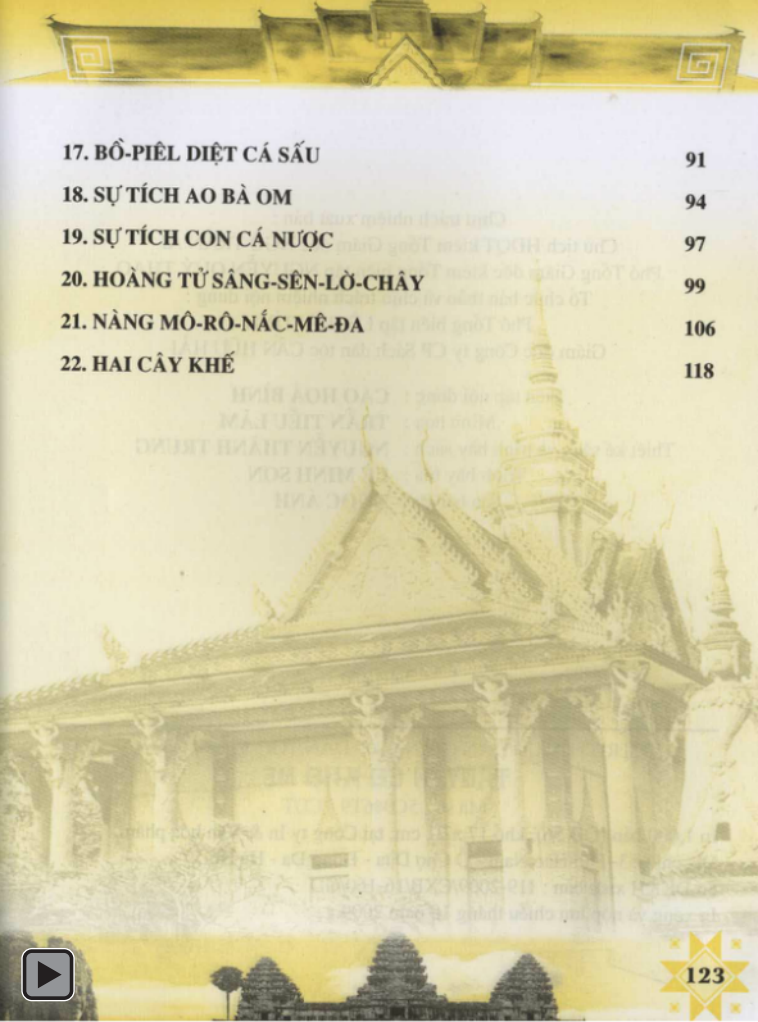
99

21. NÀNG MÔ-RÔ-NẮC-MÊ-ĐA

106

22. HAI CÂY KHẾ

118



MỤC LỤC

Trang

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc **NGÔ TRẦN ÁI**

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **NGUYỄN QUỲ THAO**

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng biên tập **LÊ HỮU TÌNH**

Giám đốc Công ty CP Sách dân tộc **CẤN HỮU HẢI**

Biên tập nội dung : **CAO HOÀ BÌNH**

Minh họa : **TRẦN TIỂU LÂM**

Thiết kế sách và trình bày sách : **NGUYỄN THÀNH TRUNG**

Trình bày bìa : **LÊ MINH SƠN**

Sửa bản in : **NGỌC ÁNH**

TRUYỀN CỐ DÂN GIAN CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM -

TRUYỀN CỐ KHƠ ME

Mã số : 5C046T9 - CDT

In 1.000 bản (QĐ 56), khổ 17 x 21 cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm.

Địa chỉ : 83- Phố Hào Nam - Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội.

Số ĐKKH xuất bản : 119-2009/CXB/16-160/GD

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2009.







NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH DÂN TỘC
Địa chỉ : 25 Hàn Thuyên, Hà Nội
Http://www.sachdantoc.com.vn



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

TÌM ĐỌC

BỘ TRUYỆN CỔ DÂN GIAN CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

- Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam
- Truyện cổ Ba Na NGUYỄN TRỌNG BÁU (Cb)
- Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam
- Truyện cổ dân tộc Giáy NGUYỄN TRỌNG BÁU (Cb)
- Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam
- Truyện cổ H'mông NGUYỄN TRỌNG BÁU (Cb)
- Truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam
- Truyện cổ Tà Ôi TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG (Cb)

Bạn đọc có thể mua sách tại :

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH DÂN TỘC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 2, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội. ĐT: (04) 66637332 Fax : (04) 3824 6923

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 78 Pasteur - Q. Hải Châu. ĐT: (0511) 388 6497 ; Fax : (0511) 388 7793

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 240 Trần Bình Trọng - Quận 5. ĐT: (08) 3832 3557 ; Fax : (08) 3830 7141

CÁC CÔNG TY SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TRÊN CẢ NƯỚC



Giá: 22.000đ